BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

HỒ SƠ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: KẾ TOÁN

Mã số: 7340301

Hà Nội - 2022

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

HỒ SƠ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA

Tên ngành : Kế toán

Mã số : 7340301

Trình độ đào tạo : Đại học

***Kính gửi*: Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp**

1. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA

1.1 Giới thiệu khái quát về Nhà trường và Khoa Kế toán

1.1.1 Khái quát về Nhà trường

- Tên trường: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp
- Tên giao dịch tiếng Anh: University of Economics – Technology for Industries
- Địa chỉ:

+ *Cơ sở Hà Nội*: Số 456 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Số điện thoại: (024)38621504. Fax: (024) 38623938; 218, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội. Số điện thoại: (024)32247103.

+ *Cơ sở Nam Định*: Số 353, Trần Hưng Đạo, TP Nam Định. Số điện thoại: (0228) 3848706. Fax: (0228) 3845745; Mỹ Xá, TP Nam Định. Số điện thoại: (0228) 3672559.

- Website: www.uneti.edu.vn
- E-mail: web@uneti.edu.vn
- Quyết định thành lập số: 1206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2007.

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (ĐH KT-KT CN) được thành lập theo Quyết định số 1026/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I (Tiền thân là Trường Trung học kỹ thuật III ra đời từ năm 1956). Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, Trường ĐH KT-KT CN đã được Thủ tướng chính phủ cho phép cơ chế tự chủ toàn diện từ tháng 11 năm 2017.

Sứ mạng của Trường ĐH KT-KT CN là "*Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp là cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng hoạt động theo cơ chế tự chủ; thực hiện các chức năng giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng đáp ứng mục tiêu xã hội và yêu cầu Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước*".

Mục tiêu của Trường là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học và sau đại học. Đảm bảo người học phát triển một cách toàn diện: Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có thái độ lao động tốt; có ý thức phục vụ cộng đồng và khả năng tham gia vào các hoạt động xã hội; có kiến thức chuyên môn, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên xã hội, có kỹ năng thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức trong bối cảnh thế giới đang bước sang cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4

Tầm nhìn của Trường "*Đến năm 2030 trở thành trường đại học định hướng ứng dụng uy tín, nằm trong nhóm các trường đại học ứng dụng hàng đầu của cả nước".*

Về cơ cấu tổ chức: Nhà trường có Hội đồng trường, Ban Giám Hiệu gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, 09 phòng chức năng, 06 Trung tâm, 14 Khoa và 01 Tạp chí KHCN. Cơ cấu tổ chức được xây dựng theo qui định của Bộ Công thương, Bộ GD&ĐT, Điều lệ trường đại học và được vận hành theo phương thức trực tuyến – chức năng.

Về nhân lực: 662 CBVC; trong đó: Giảng viên: 584 người (có 03 PGS, 70 Tiến sĩ, 500 Thạc sĩ, số còn lại hầu hết đang học NCS, cao học). Ngoài ra, cũng có 150 PGS, TS, ThS và kỹ sư có kinh nghiệm của các trường đại học, các viện và doanh nghiệp tham gia thỉnh giảng. Nhiều GV của Nhà trường là những chuyên gia có uy tín trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, đã tham gia các Hội đồng tư vấn, Hội đồng nghiệm thu cấp Sở, Bộ, Nhà nước.

Về đào tạo: Nhà trường đang đào tạo 20 CTĐT trình độ đại học, 03 CTĐT trình độ thạc sỹ . Trường đã cung cấp cho thị trường lao động cử nhân các ngành CNKT Cơ khí, Kế toán, Quản trị kinh doanh, CNKT Điện tử - Viễn thông, Công nghệ thực phẩm, Điều khiển và tự động hóa… Thương hiệu của Nhà trường luôn được giữ vững và ngày càng tăng cao, kết quả tuyển sinh luôn đạt chỉ tiêu cho phép và đến nay nguồn tuyển sinh vẫn đang rất dồi dào. Quy mô của Trường hiện nay trên 16.000 SV.

Về trung tâm thư viện: Trung tâm Thư viện có ở 3 địa điểm đào tạo của Nhà trường: 353 Trần Hưng Đạo - Tp.Nam Định; 454 Minh Khai và 218 Lĩnh Nam - Hà Nội. Hiện tại trung tâm thư viện có tài liệu bản in là 7.467 đầu sách tương ứng 47.677 bản; tài liệu số hoá là 1.896 bản. Địa chỉ cổng thông tin điện tử tử của trung tâm thư viện: htttps://lib.uneti.edu.vn. Ngoài ra, trung tâm thư viện hiện có cơ sở dữ liệu liên kết với Đại học Bách Hà Nội, tạp chí điện tử Emerald Publishing, Sage Journals, Igpublish, Springer, ScienceDirect...

Về đảm bảo chất lượng: Năm học 2017-2018, Nhà trường đã hoàn thành công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài và đã được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng CSGD theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT (Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT, ngày 04/3/2014). Năm học 2019 - 2020, Nhà trường thực hiện tự đánh giá 09 CTĐT theo bộ tiêu chuẩn ban hành theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT và đã được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng 09 ngành.

Năm học 2021 - 2022 Nhà trường thực hiện tự đánh giá 02 CTĐT, đã hoàn thành thẩm định và chờ nhận giấy chứng nhận.

Về cơ sở vật chất: Trường hiện có 2 cơ sở đào tạo tại Nam Định và Hà Nội. Tại cơ sở Nam Định có 2 địa điểm gồm 17.000m^2 tại 353 Trần Hưng Đạo và 250.000m^2 tại phường Mỹ Xá. Tại cơ sở Hà Nội có 2 địa điểm gồm 7.000m^2 tại 456 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng và 20.000 m^2 tại phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai đã được Thành phố Hà Nội cấp phép xây dựng, trong đó có 305 phòng học, giảng đường lớn, có tổng diện tích sử dụng 25.412 m^2. Trong những năm qua, Nhà trường triển khai dự án "Quy hoạch tổng thể Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật đến năm 2020", với tổng mức đầu tư trên 550 tỷ đồng. Đến nay đã thực hiện xây cơ bản xong 1 tòa nhà 15 tầng, 1 tòa nhà 9 tầng, 1 hội trường lớn 3 tầng, 03 xưởng thực hành với diện tích trên 3.000 m^2; 02 nhà ký túc xá và hệ thống hạ tầng phòng học, sân bãi chiến thuật, vũ khí quân trang, quân dụng của Trung tâm GDQPAN tại cơ sở Mỹ Xá, hệ thống sân vườn, cảnh quan của cả 2 cơ sở Hà Nội và Nam Định với mức thực hiện trên 250 tỷ đồng (trong đó 80% là vốn tự có của Trường). Đồng thời đã đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị trên 70 tỷ đồng. Hạ tầng CNTT của Nhà trường đã được đầu tư mạnh có khả năng đáp ứng khá tốt cho nhu cầu giảng dạy và các hoạt động đào tạo. Về hạ tầng mạng, hiện có 08 sever máy chủ (trong đó, có 06 sever đặt tại 456 Minh Khai - Hà Nội & 02 sever đặt tại 353 Trần Hưng Đạo - Nam Định). Có 08 đường truyền sử dụng mạng cáp quang FTTH lên tới 64 Mbps để cung cấp dịch vụ internet cho tất cả các phòng máy, phòng lab, nhà làm việc, hội trường, ký túc xá; đồng thời để duy trì hoạt động của các cổng điện tử như website, thư viện điện tử hay các dịch vụ tiện ích khác phục vụ cho mọi mặt trong hoạt động đào tạo và NCKH tại cả 2 cơ sở Hà Nội & Nam Định.

Về hợp tác quốc tế: Trường có quan hệ với các nước phát triển như Úc, Đài Loan... và các nước trong khối ASEAN như Lào... Có trao đổi SV với các trường quốc tế (có 01 SV Lào). Đã hợp tác cùng đại học Minh Truyền, Đài Loan tổ chức liên kết đào tạo ngành Kinh doanh thương mại. Thời gian tới, Nhà trường tiếp tục đưa mối quan hệ với các đối tác quốc tế hiện có đi vào chiều sâu và mở rộng với các đối tác mới, như: Trường Đại học Western Sydney của Australia, Trường Đại học KHCN (NTUST), Đại học Feng Chia, Đại học TaYeh, Học viện Lee Ming của Đài Loan; Trường Đại học quốc gia Lào, Trường Đại học Công nghệ thực phẩm Plovdiv của Bulgaria… Đặc biệt, Nhà trường đã tham gia và là thành viên chính thức của Hiệp hội Quốc tế các trường đại học về KHCN Thực phẩm có trụ sở đặt tại Plovdiv Bulgaria, gồm 18 trường đại học từ các nước Pháp, Đức, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Bulgaria;… với mục đích hợp tác và trao đổi về NCKH, hỗ trợ lẫn nhau về các CTĐT tiên tiến và hướng vào việc mở các lớp chất lượng cao trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi.

Ngày 08 tháng 05 năm 2017, Thủ tướng chính phủ đã ra quyết định số 618/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp với mục tiêu: phát triển Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công

nghiệp thành trường đại học ứng dụng đa ngành, đa lĩnh vực, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng theo các chuẩn mực khu vực và quốc tế; hoạt động tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, trách nhiệm bảo đảm các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc hộ nghèo có cơ hội học tập tại Trường. Đây chính là cơ hội quan trọng để Nhà trường có điều kiện tiếp tục nâng cấp chất lượng, mở rộng quy mô, phát triển đào tạo trình độ cao theo định hướng nhu cầu xã hội, từ đó hoàn thành sứ mạng của mình, vươn lên thành một trong những cơ sở đào tạo trọng điểm của cả nước.

1.1.2 Khái quát về Khoa Kế toán

Khoa Kế toán tiền thân là Ban Kinh tế của Trường Kỹ thuật Công nghiệp nhẹ Nam Định, được thành lập từ năm 1986. Sau các giai đoạn nâng cấp và đổi tên, Khoa Kế toán được thành lập, trực thuộc Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp theo Quyết định số 274/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14 tháng 5 năm 2012.

Cùng với quá trình xây dựng và phát triển của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công Nghiệp, Khoa Kế toán đã có nhiều những đóng góp hết sức thiết thực, hiện nay khoa Kế toán đã và đang là một địa chỉ đào tạo nhân lực có uy tín, chất lượng. Hàng năm, Khoa Kế toán cung cấp cho thị trường lao động một nguồn nhân lực đông đảo các cử nhân kế toán đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển của ngành Kế toán - Kiểm toán Việt Nam trong giai đoạn mới của nền kinh tế đất nước.

Đội ngũ GV làm việc của Khoa Kế toán là 83 GV cơ hữu trong đó có 74 GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy với 01 PGS.TS (PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ) và 01 chuyên gia (GS.TS Ngô Thế Chi) và 09 GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý. 100% GV đều đạt trình độ từ thạc sĩ trở lên trong đó số GV đạt trình độ Tiến sĩ là 15 GV (chiếm 18,1%), thạc sĩ là 68 GV (chiếm 81,9%). Số lượng NCS của khoa hiện nay là 11 GV. Tập thể GV của Khoa có chuyên môn vững vàng; có kinh nghiệm giảng dạy; tâm huyết với nghề; thi đua học tập nâng cao trình độ chuyên môn; đoàn kết, tương trợ và cùng nhau phát triển. Đội ngũ thỉnh giảng, hợp tác NCKH, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp tại khoa trong các năm gần đây là 12 người, trong đó 7 PGS.TS và 5 TS. Các GV thỉnh giảng đều là những GV có trình độ, kinh nghiệm và uy tín cao từ các trường đại học trong nước tham gia giảng dạy và NCKH của Khoa, là nhân tố hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và NCKH của Khoa. Khoa Kế toán hiện nay được chia thành 4 bộ môn: Bộ môn Kế toán tài chính, Bộ môn Kế toán quản trị, Bộ môn Kế toán công và Bộ môn Kiểm toán. Ban chủ nhiệm khoa có 03 người, trong đó có 01 Trưởng khoa, 02 Phó trưởng khoa. Ngoài ra còn có đội ngũ các Trưởng, phó bộ môn, trợ lý khoa, tổ trưởng, tổ phó công đoàn, đoàn thanh niên, các nhóm công việc tham gia hỗ trợ quản lý các mặt hoạt động của Khoa. Các GV của Khoa đều là GV giàu kinh nghiệm, nhiệt tình trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy. Các GV của Khoa luôn tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ để tạo ra tập thể mạnh về chuyên môn. Việc xây dựng các chương trình, viết giáo trình phục vụ giảng dạy và học tập của SV luôn được quan tâm thực hiện. Trong những năm qua

đội ngũ cán bộ giảng viên của Khoa đã có nhiều thành tích đáng ghi nhận. Các GV đã tham gia nhiều công trình nghiên cứu khoa học cấp cao như cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Sở và các đề tài NCKH trọng điểm. Mỗi năm số đề tài nghiên cứu cấp cơ sở của Khoa là 10 đề tài/1 năm. Bên cạnh đó, các GV trong khoa cũng tích cực trong việc biên soạn các tài liệu học tập phục vụ giảng dạy. Các GV của khoa cũng đã công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín ở trong và ngoài nước với số lượng bài báo trong 5 năm gần đây 613 bài trong đó số lượng bài báo trên các tạp chí quốc tế và hội thảo quốc tế là 43 bài.

Cơ sở vật chất của Nhà trường và Khoa Kế toán luôn đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị học tập để triển khai các hoạt động đào tạo, NCKH nhằm đạt được mục tiêu và nhiệm vụ đề ra trong đó có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị các thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Ngoài ra, thư viện và các nguồn học liệu, phòng đọc cũng có sự kết nối để phục vụ hiệu quả và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu và đào tạo. Nhà trường cũng đảm bảo đủ phòng thí nghiệm, thực hành, trang bị đầy đủ các thiết bị và được cập nhật để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Bên cạnh đó, hệ thống thông tin thường xuyên được đầu tư nâng cấp hiện đại cũng hỗ trợ tích cực cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Nhà trường cũng có các quy định về tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn được triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, Khoa Kế toán còn trang bị các phòng thực hành kế toán ảo với trang bị đầy đủ máy tính, tài liệu, phần mềm kế toán,vv...để phục vụ cho nhu cầu học tập và giảng dạy.

1.2. Sự cần thiết xây dựng chương trình đào tạo từ xa

1.2.1 Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

Thế kỷ XXI là giai đoạn bùng nổ công nghệ thông tin, cùng với cuộc cách mạng số 4.0 giáo dục từ xa đã thành một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nhu cầu học tập, nâng cao trình độ không còn giới hạn ở một khu vực nhất định mà còn mở rộng ra toàn quốc gia, lãnh thổ. Với việc áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong công nghệ thông tin, đào tạo từ xa bằng phương thức đạo tạo trực tuyến đã mang lại nhiều ưu điểm cho người học cũng như cơ sở đào tạo. Chiến lược phát triển của trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp cũng không nằm ngoài xu thế đó, điều đó đã được khẳng định trong Chiến lược phát triển của Nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 với mục tiêu chung là: "*Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp là cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng hoạt động theo cơ chế tự chủ; thực hiện các chức năng giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng đáp ứng mục tiêu xã hội và yêu cầu Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước*". Trong giai đoạn này, để phù hợp chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035, Nhà trường tập trung mở rộng, đa dạng các loại hình đào tạo. Do đó, Việc mở ngành Kế toán đào tạo từ xa là phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường, đã được Hội đồng trường thông qua và đưa vào kế hoạch nhiệm

vụ trọng tâm trong năm học, nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các loại hình, ngành nghề đào tạo và thúc đẩy đáp ứng yêu cầu thực tế.

Với nền tảng chương trình đào tạo kế toán hệ Đại học đã được thực hiện giảng dạy tại trường 15 năm, thường xuyên có sự điều chỉnh cập nhật cùng với hệ thống cơ sở vật chất của Nhà trường có thể đáp ứng tốt các điều kiện của chương trình đào tạo từ xa ngành Kế toán. Bên cạnh đó, trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp hiện nay cũng đang ứng dụng công nghệ giảng dạy trực tuyến Elearning như: LMS, classroom, zoom, google meeting…trong quá trình giảng dạy. Do đó, phương thức đào tạo từ xa ngành Kế toán hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường và điều kiện thực tế của Nhà trường.

1.2.2 Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.

Đào tạo từ xa là một trong những hình thức góp phần nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực và cơ hội học tập suốt đời cho mọi người. Hình thức đào tạo từ xa thu hút sự quan tâm của người dân vì điều kiện học tập thuận lợi, mở ra cơ hội học tập cho nhiều người. Đào tạo từ xa không bị hạn chế về thời gian, địa điểm, tăng khả năng tự học và người học không bị ràng buộc bởi thời gian eo hẹp khi bận công tác hoặc do hoàn cảnh gia đình. Với những người lao động do nhu cầu công việc cần phải được đào tạo nâng cao trình độ, cập nhật kỹ năng nghề nghiệp nhưng không có nhiều thời gian thì đào tạo từ xa là lựa chọn hợp lý. Đào tạo từ xa giảm khá nhiều chi phí bởi người dạy và người học không nhất thiết phải lên lớp trong suốt thời gian đào tạo. Đặc biệt với sự phát triển của công nghệ thông tin, đào tạo từ xa đã trở nên dễ dàng tiếp cận, tăng sự tương tác giữa người dạy và người học, chất lượng đào tạo được đảm bảo. Do đó, đào tạo từ xa ngày nay đã trở thành một phần không thể tách rời của hệ thống giáo dục ở nhiều nước trên thế giới.

Tại Việt Nam, đối tượng sinh viên theo học từ xa phần lớn là những người chưa có điều kiện học đại học chính quy; nhiều người ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa; các địa phương có nhu cầu nâng cao trình độ, hoàn thiện văn bằng và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động cho cán bộ, người dân. Tại các tỉnh, thành phố lớn, đối tượng tuyển sinh đào tạo từ xa ngành kế toán chiếm một tỷ lệ tương đối lớn đa số là những người đã có 1 bằng đại học chính quy muốn học văn bằng 2 để có thêm cơ hội nghề nghiệp hoặc những người đã có việc làm muốn học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho công việc. Trong những năm qua, hệ thống đào tạo từ xa đã góp phần tích cực trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực tại chỗ cho các địa phương.

Trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhu cầu nguồn chất lượng cao tăng mạnh đặc biệt là nhu cầu nguồn nhân lực kế toán. Do đó, việc nâng cao dân trí, đạo tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho các địa phương trở nên cấp thiết đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay. Do đó, đào tạo từ xa nói chung và đào tạo từ xa đối với chuyên ngành kế toán nói riêng là một phần tất yếu và không thể thiếu được của hệ thống giáo dục Việt

Nam, là chìa khóa để phát triển kinh tế, cũng như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là các địa phương.

Bên cạnh đó, Nhà trường hiện nay có 2 cơ sở đào tạo ở Nam Định và Hà Nội. Hiện tại, ở các khu vực lân cận Nam Định chưa có trường nào đào tạo từ xa chuyên ngành Kế toán do đó rất cần thiết có 1 cơ sở đào tạo tại đây để đáp ứng nhu cầu học tập tại khu vực này.

1.2.3 Kết quả khảo sát, phân tích đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Kế toán

Để phục vụ cho việc mở ngành Kế toán đào tạo từ xa theo phương thức trực tuyến, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đã tiến hành khảo sát để phân tích đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ cử nhân Kế toán đào tạo từ xa theo phương thức trực tuyến của các đơn vị sử dụng lao động, các chuyên gia; cựu sinh viên; các tổ chức nghề nghiệp và ý kiến của các giảng viên Khoa Kế toán của Nhà trường về sự cần thiết của việc mở ngành Kế toán đào tạo từ xa theo phương thức trực tuyến

- Mục tiêu khảo sát: Nhận biết thực trạng về nguồn nhân lực kế toán tại các đơn vị được khảo sát, nhu cầu tuyển dụng đối với lao động trình độ Cử nhân Kế toán về số lượng và chất lượng đáp ứng các yêu cầu đối với vị trí việc làm tại đơn vị; nhu cầu học tập nâng cao trình độ của người lao động; đánh giá sự cần thiết của việc mở ngành Kế toán đào tạo từ xa theo phương thức trực tuyến.

- Đối tượng khảo sát: Đại diện các đơn vị sử dụng lao động, các chuyên gia trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; tổ chức nghề nghiệp; cựu sinh viên Khoa Kế toán; các giảng viên khoa Kế toán Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

- Phương pháp khảo sát: Phiếu khảo sát được thiết kế với nội dung các câu hỏi phù hợp với mục đích khảo sát của từng đối tượng. Phiếu khảo sát sau khi được gửi đến các đối tượng khảo sát sẽ được thu về và kiểm tra tính hợp lệ; sau đó tiến hành tổng hợp và phân tích thông tin thu được.

Để phục vụ cho việc mở ngành Kế toán đào tạo từ xa theo phương thức trực tuyến, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đã tiến hành khảo sát để phân tích đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ cử nhân Kế toán đào tạo từ xa theo phương thức trực tuyến của các đơn vị sử dụng lao động, các chuyên gia; nhu cầu học tập nâng cao trình độ của người lao động; cựu sinh viên và ý kiến của các giảng viên Khoa Kế toán của Nhà trường về sự cần thiết của việc mở ngành Kế toán đào tạo từ xa theo phương thức trực tuyến

- Hình thức khảo sát: Khảo sát bằng hình thức phát phiếu trực tiếp, gửi email, gọi điện

- Số lượng phiếu khảo sát: 120. Thu về 120 phiếu khảo sát hợp lệ. Trong đó có 105 phiếu khảo sát cho đối tượng doanh nghiệp, tổ chức xã hội, chuyên gia, giảng viên và 15 phiếu khảo sát cựu sinh viên của Khoa Kế toán Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công

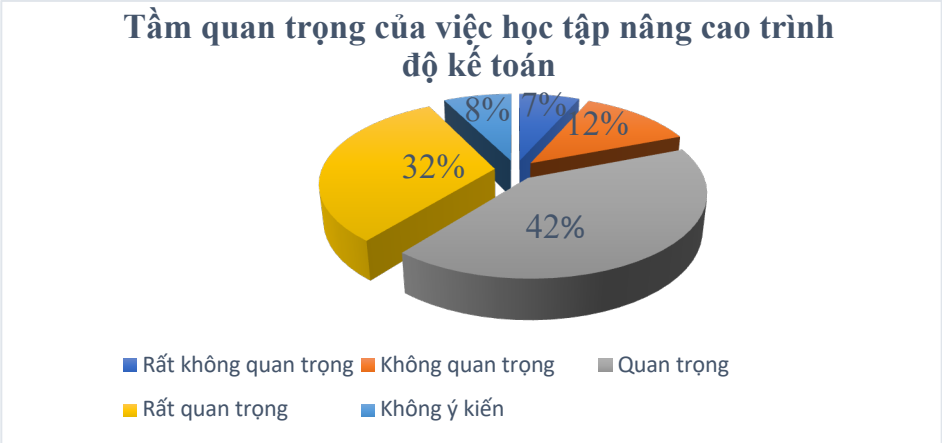
nghiệp.

a) Kết quả khảo sát chung:

Kết quả khảo sát đối với doanh nghiệp, tổ chức xã hội, chuyên gia, giảng viên và cựu sinh viên cho thấy 96,67% đối tượng được khảo sát đồng ý với quan điểm cần bổ sung thêm nhân lực cho ngành Kế toán. Có 64,1% phiếu khảo sát đồng ý với quan điểm có nhu cầu tuyển dụng Cử nhân ngành Kế toán đào tạo từ xa. Có 95% số phiếu khảo sát đồng ý kế hoạch đào tạo từ xa ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Bên cạnh đó, trả lời cho câu hỏi về tầm quan trọng của việc học tập nâng cao trình độ nhân lực ngành kế toán cho thấy trong tổng số 120 phiếu có 32% ý kiến cho rằng việc học tập nâng cao trình độ nhân lực ngành kế toán là rất quan trọng, 42% ý kiến cho rằng là quan trọng, 12% ý kiến cho rằng không quan trọng, 7% ý kiến cho rằng rất không quan trọng và 8% không có ý kiến. Như thế có thể thấy rằng đa số các ý kiến đều cho rằng việc học tập nâng cao trình độ nhân lực ngành kế toán là quan trọng.

Hình 1.1: Kết quả khảo sát về tầm quan trọng của việc học tập nâng cao trình độ nhân lực ngành kế toán



(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát)

b) Kết quả khảo sát trong các doanh nghiệp

Mục tiêu khảo sát: Doanh nghiệp là các đơn vị sử dụng lao động, hàng năm có nhu cầu tuyển dụng nhân lực trong lĩnh vực kế toán; chính vì vậy đây được coi là đối tượng chính mà các cơ sở đào tạo hướng tới khi xây dựng chương trình đào tạo kế toán. Để phục vụ cho việc mở đào tạo từ xa ngành Kế toán trình độ Cử nhân, Nhà trường đã tiến hành thu thập, khảo sát về nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực ngành Kế toán tại doanh nghiệp, đánh giá chất lượng đối với nguồn nhân lực ngành Kế toán tại doanh nghiệp và Khảo sát về kế hoạch mở đào tạo từ xa ngành Kế toán trình độ Cử nhân tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Số lượng phiếu khảo sát: 19 doanh nghiệp

Kết quả khảo sát: Thu về 19 phiếu hợp lệ, với kết quả như sau:

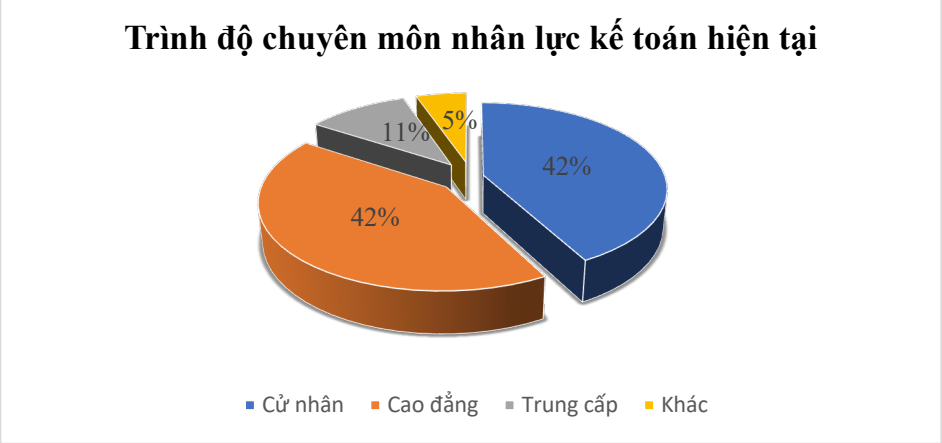
Trong tổng số 19 phiếu khảo sát tại doanh nghiệp thì có 84,21% Số lượng phiếu khảo

sát đồng ý với quan điểm cần bổ sung thêm nhân lực cho ngành Kế toán, 78,95% phiếu khảo sát đồng ý kế hoạch mở đào tạo từ xa ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; 63,16% Phiếu khảo sát đồng ý với quan điểm có nhu cầu tuyển dụng Cử nhân đào tạo từ xa ngành Kế toán.

Ý kiến đánh giá về thực trạng nguồn nhân lực trình độ Cử nhân kế toán tại các doanh nghiệp được khảo sát cho thấy: Hầu hết các đơn vị được khảo sát đều cảm thấy khó khăn trong việc tuyển dụng lao động có tay nghề, quản lý cấp trung và chuyên gia, đặc biệt là nguồn nhân lực có kỹ năng, khả năng giải quyết vấn đề. Chất lượng nguồn nhân lực kế toán hiện tại cũng được đánh giá chưa cao, trình độ chuyên môn của nhân lực kế toán tại các doanh nghiệp vẫn còn hạn chế. Do đó, nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực kế toán chất lượng tốt ở các doanh nghiệp vẫn còn rất nhiều. Cụ thể chúng ta có thể thấy từ kết quả khảo sát như sau:

Trong tổng số phiếu khảo sát tại doanh nghiệp thì có 42% nguồn nhân lực kế toán có trình độ Đại học, 42% nguồn nhân lực kế toán có trình độ Cao đẳng, 11% nguồn nhân lực có trình độ Trung cấp và 5% ở trình độ khác.

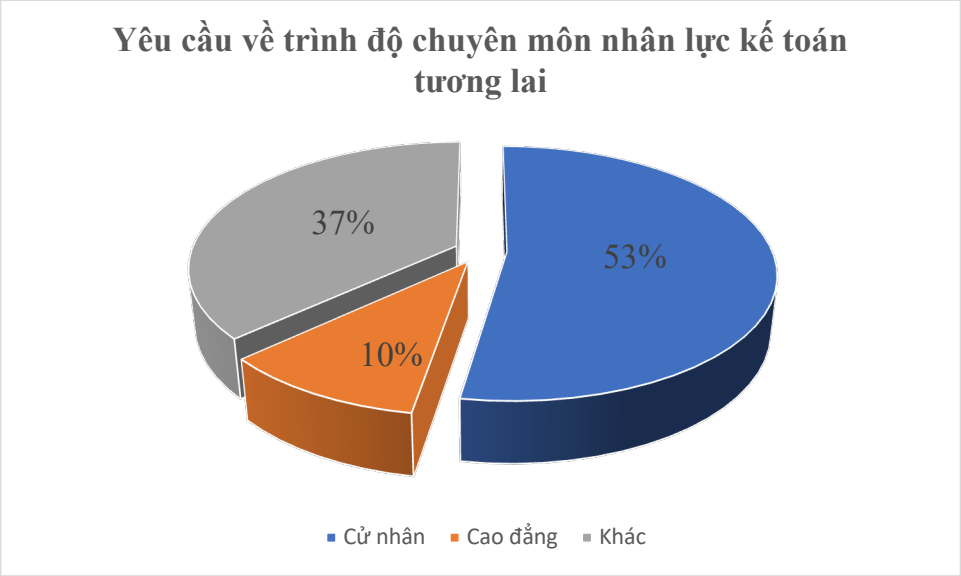
Hình 1.2: Kết quả khảo sát về trình độ chuyên môn nhân lực kế toán hiện tại



(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát)

Trả lời cho câu hỏi yêu cầu về trình độ chuyên môn nhân lực kế toán tương lai, có 53% ý kiến đồng ý cho rằng yêu cầu về trình độ chuyên môn nhân lực kế toán tương lai là Cử nhân kế toán. Như vậy, có thể nói nhu cầu về nguồn nhân lực của ngành kế toán ở mức cao, đặt ra yêu cầu các sơ sở đào tạo phải xây dựng đa dạng chương trình đào tạo Cử nhân ngành kế toán để đáp ứng được nhu cầu về nhân lực cho xã hội.

Hình 1.3: Kết quả khảo sát yêu cầu về trình độ chuyên môn nhân lực kế toán tương lai



(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát)

c) Kết quả khảo sát đối với các tổ chức nghề nghiệp xã hội

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đã tiến hành khảo sát, điều tra tại 5 Tổ chức xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Với mục tiêu khảo sát, điều tra về chất lượng nguồn nhân lực kế toán cũng như nhu cầu tuyển dụng lao động nguồn nhân lực ngành kế toán trình độ Cử nhân trong tương lai.

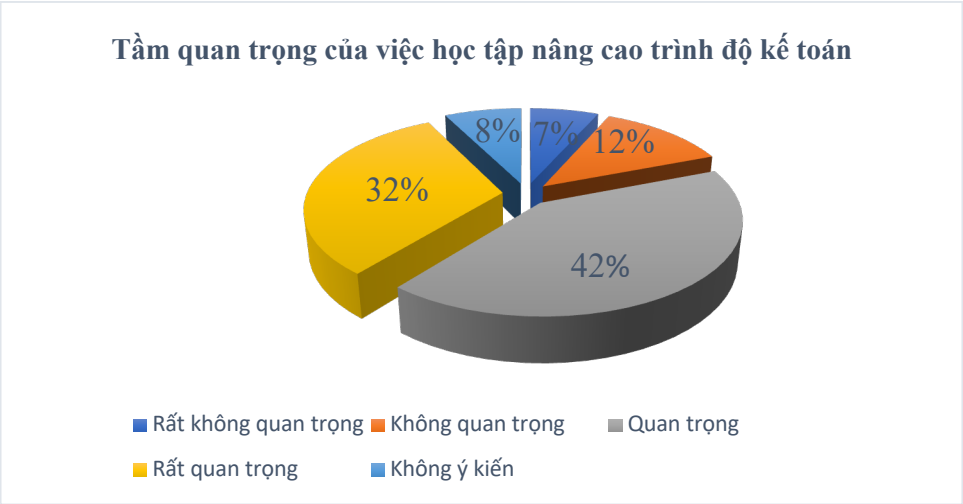
Số phiếu điều tra phát ra 5 phiếu, thu về 5 phiếu hợp lệ, với kết quả như sau: 100% các đại diện tổ chức xã hội đồng ý với quan điểm cần bổ sung thêm nhân lực chất lượng cho ngành Kế toán ; 100% Phiếu khảo sát đồng ý kế hoạch mở ngành đào tạo Cử nhân Kế toán từ xa của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp và có 60% phiếu khảo sát đồng ý với quan điểm có nhu cầu tuyển dụng cử nhân Kế toán trong tương lai.

d) Kết quả khảo sát đối với các chuyên gia

Mục tiêu khảo sát: Việc khảo sát các chuyên gia trong lĩnh vực kế toán nhằm đánh giá nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực ngành Kế toán tại doanh nghiệp, đánh giá chất lượng nguồn nhân lực ngành Kế toán và Khảo sát về kế hoạch mở ngành đào tạo từ xa Kế toán trình độ Cử nhân tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Số phiếu khảo sát phát ra: 10 phiếu khảo sát, thu về cả 10 phiếu khảo sát hợp lệ. 100% các đại diện tổ chức xã hội được khảo sát đồng ý với quan điểm cần bổ sung thêm nhân lực chất lượng tốt cho ngành; 100% Phiếu khảo sát đồng ý kế hoạch mở ngành đào tạo từ xa Cử nhân Kế toán của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. Bên cạnh đó, trả lời câu hỏi về tầm quan trọng của việc học tập nâng cao trình độ nhân lực ngành kế toán, các chuyên gia đều cho rằng, việc bắt buộc thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân lực ngành Kế toán là rất cần thiết. Do đó, là một cơ sở đào tạo, việc mở ngành đào tạo từ xa Cử nhân kế toán tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp để đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ nguồn nhân lực kế toán là hết sức có ý nghĩa.

Hình 1.4: Kết quả khảo sát về tầm quan trọng của việc học tập nâng cao trình độ nhân lực ngành kế toán



(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát)

e) Kết quả khảo sát đối với giảng viên

Mục tiêu của việc khảo sát các giảng viên của khoa Kế toán nhằm đánh giá chất lượng đào tạo nhân lực kế toán và khả năng đáp ứng yêu cầu mở ngành đào tạo từ xa Cử nhân kế toán của Khoa trong thời gian tới.

Số phiếu điều tra phát ra: 71 phiếu, thu về 71 phiếu hợp lệ. Kết quả khảo sát cho thấy có 71 phiếu khảo sát (chiếm 100%) đồng ý với quan điểm cần bổ sung thêm nhân lực chất lượng tốt cho ngành Kế toán; 100% Phiếu khảo sát đồng ý kế hoạch mở ngành đào tạo từ xa Cử nhân kế toán của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

f) Kết quả khảo sát đối với cựu sinh viên

Việc khảo sát đối với cựu sinh viên khoa Kế toán của nhà trường nhằm mục đích khảo sát, đánh giá về nhu cầu tuyển dụng cử nhân ngành Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp theo hình thức đào tạo từ xa. Số phiếu khảo sát phát ra: 15 phiếu khảo sát, thu về 15 phiếu khảo sát hợp lệ.

Kết quả khảo sát: Trong tổng số 15 phiếu khảo sát phát ra cho cựu sinh viên thì có 93,33% số lượng phiếu khảo sát đồng ý với quan điểm cần bổ sung thêm nhân lực cho ngành Kế toán; 86,67% phiếu khảo sát đồng ý với kế hoạch mở đào tạo từ xa ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; 66,67% Phiếu khảo sát đồng ý với quan điểm có nhu cầu tuyển dụng Cử nhân đào tạo từ xa ngành Kế toán.

Bên cạnh đó, qua kết quả khảo sát cho thấy chủ yếu các ý kiến của cựu sinh viên đánh giá cao phương pháp giảng dạy của Khoa là học lý thuyết đi đôi với thực hành, tỷ lệ sinh viên ra trường tìm kiếm cơ hội việc làm và việc tiếp nhận công việc kế toán thực tế trong doanh nghiệp là cao.

1.3. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo từ xa

- Chương trình đào tạo đại học: Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo đại học chính quy là 146 tín chỉ (không bao gồm các học phần giáo dục thể chất 4 tín chỉ và giáo dục quốc phòng 8 tín chỉ theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo), trong đó:

* Kiến thức giáo dục đại cương: 39 tín chỉ chiếm 26,7%

* Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 107 tín chỉ chiếm 73,3%

- Kiến thức cơ sở ngành: 23 tín chỉ
- Kiến thức chung của ngành: 59 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành: 25 tín chỉ
- Thực tập tốt nghiệp: 5 tín chỉ
- Học phần đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 9 tín chỉ

2. TÓM TẮT CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐTTX

2.1. Năng lực của khoa chuyên môn và các điều kiện cơ sở vật chất của Nhà Trường.

2.1.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

Danh sách GV, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong CTĐT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Học hàm, học vị, năm phong	Ngành, chuyên ngành	Tham gia giảng dạy các học phần	Ghi chú
1	Phạm Thị Lụa	1978	Trưởng khoa	Tiến sỹ, 2014	Thương mại	Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Nghiệp vụ Xuất nhập khẩu Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị Thực tập cuối khóa ngành Kế toán	
2	Đinh Thị Kim Xuyến	1977	Phó trưởng khoa	Tiến sỹ, 2014	Kế toán	Kế toán quản trị 1 Kế toán quản trị 2 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị Thực tập cuối khóa ngành Kế toán	
3	Ngô Bình Duy	1962	Phó trưởng khoa	Thạc sỹ, 2007	Quản trị kinh doanh	Kế toán DN xây lắp và thương mại, dịch vụ Kế toán tài chính 1 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Nguyên lý kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	

						Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 1	
4	Nguyễn Thị Ngọc Lan	1980	Trưởng bộ môn	Tiến sỹ, 2016	Kế toán	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao Kiểm toán căn bản Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Phân tích báo cáo tài chính Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kiểm toán báo cáo tài chính Thực tập Kiểm toán BCTC Thực tập lập, đọc và phân tích BCTC Thực tập Phân tích BCTC	
5	Nguyễn Ngọc Lan	1970	Trưởng bộ môn	Tiến sỹ, 2018	Kế toán	Kế toán quản trị 1 Kế toán quản trị 2 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán nhà hàng khách sạn 1 Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 2	
6	Hoàng Thị Phương Lan	1976	Trưởng bộ môn	Tiến sỹ, 2017	Kế toán	Kế toán tài chính 3 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Nguyên lý kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán doanh nghiệp Thực tập Kế toán tài chính 3 Kế toán tài chính 3	
7	Hoàng Thu Hiền	1980	Trưởng bộ môn	Tiến sỹ, 2017	Kế toán	Kế toán hành chính sự nghiệp Kế toán hành chính sự nghiệp và xã phường Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán	

						Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thuế và Kế toán thuế Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán hành chính sự nghiệp Thực tập Thuế và Kế toán thuế Thực tập Thuế và Kế toán thuế	
8	Trần Thị Thắm	1976	Phó trưởng bộ môn	Tiến sỹ, 2018	Kế toán	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế Kế toán ngân sách và tài chính xã Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thuế và Kế toán thuế Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Thuế và Kế toán thuế Thực tập Thuế và Kế toán thuế	
9	Nguyễn Thị Thu Hằng	1980	Phó trưởng bộ môn	Tiến sỹ, 2020	Kế toán kiểm toán và phân tích	Kế toán khách sạn Kế toán máy Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị? Tin học ứng dụng kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán nhà hàng khách sạn 1	
10	Nguyễn Thị Tô Phượng	1976	Phó trưởng bộ môn	Thạc sỹ, 2007	Quản trị kinh doanh	Kế toán tài chính 3 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Nguyên lý kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán doanh nghiệp Thực tập Kế toán tài chính 3 Kế toán tài chính 3	
11	Trần Thị Thanh Thúy	1983	Phó trưởng bộ môn	Thạc sỹ, 2010	Quản trị kinh doanh	Kiểm toán căn bản Kiểm toán hoạt động	

						Phân tích báo cáo tài chính Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán kiểm toán Thực tập lập, đọc và phân tích BCTC Thực tập Phân tích BCTC Kế toán doanh nghiệp (ngành TCNH) Kế toán tài chính (ngành QTKD và KDTM)	
12	Trần Thị Quỳnh Giang	1983	Trợ lý khoa	Tiến sỹ, 2019	Kế toán	Kế toán DN xây lắp và thương mại, dịch vụ Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu Kế toán tài chính 1 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 1	
13	Nguyễn Hồng Anh	1978	Giảng viên	Tiến sỹ, 2017	Kế toán	Kiểm toán căn bản Kiểm toán hoạt động Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Phân tích báo cáo tài chính Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán kiểm toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Phân tích BCTC	
14	Ngô Thị Trà	1978	Giảng viên	Tiến sỹ, 2021	Kế toán, kiểm toán và phân tích	Kế toán nhà hàng Kế toán quản trị 1 Kế toán quản trị 2 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Nghiệp vụ Xuất nhập khẩu Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị? Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 2 Kế toán quản trị	

15	Phạm Thị Thùy Vân	1988	Giảng viên	Tiến sỹ, 2021	Kế toán	Hành nghề kế toán kiểm toán Kiểm toán báo cáo tài chính Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao Kiểm toán căn bản Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán kiểm toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kiểm toán báo cáo tài chính Thực tập Kiểm toán BCTC	
16	Nguyễn Quang Hưng	1974	Giảng viên	Thạc sỹ, 2008	Kế toán	Kế toán quản trị 1 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị Tin học ứng dụng kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán nhà hàng khách sạn 1 Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 2 Kế toán quản trị	
17	Trần Bích Nga	1975	Giảng viên	Thạc sỹ, 2008	Kế toán	Hành nghề kế toán kiểm toán Kiểm toán báo cáo tài chính Kiểm toán căn bản Kiểm toán nội bộ Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán kiểm toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kiểm toán báo cáo tài chính Thực tập Kiểm toán BCTC	
18	Lê Thị Bình	1976	Giảng viên	Thạc sỹ, 2020	Kế toán	Kế toán DN xây lắp và thương mại, dịch vụ Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu Kế toán tài chính 2 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán	

						Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 2	
19	Vũ Thị Vân Anh	1980	Giảng viên	Thạc sỹ, 2010	Kinh tế đối ngoại	Hành nghề kế toán kiểm toán Kiểm toán báo cáo tài chính Kiểm toán căn bản Kiểm toán nội bộ Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán kiểm toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kiểm toán báo cáo tài chính Thực tập Kiểm toán BCTC Kế toán doanh nghiệp (ngành TCNH) Kế toán tài chính (ngành QTKD và KDTM)	
20	Nguyễn Thị Thanh Hương	1977	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán	Kế toán hành chính sự nghiệp Kế toán hành chính sự nghiệp và xã phường Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thuế và Kế toán thuế Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán hành chính sự nghiệp Thực tập Thuế và Kế toán thuế Thực tập Thuế và Kế toán thuế Lý thuyết hạch toán kế toán	
21	Vũ Thị Thanh Tâm	1981	Giảng viên	Tiến sỹ, 2018	Kế toán tài chính	Kế toán hành chính sự nghiệp Kế toán hành chính sự nghiệp và xã phường Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thuế và Kế toán thuế Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán hành chính sự nghiệp Thực tập Thuế và Kế toán thuế	

						Thực tập Thuế và Kế toán thuế Lý thuyết hạch toán kế toán	
22	Nguyễn Thị Hằng	1978	Giảng viên	Thạc sỹ, 2016	Kế toán	Hệ thống thông tin kế toán Kế toán khách sạn Kế toán máy Kế toán nhà hàng Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị? Tin học ứng dụng kế toán	
23	Trần Thị Ngọc Hà	1979	Giảng viên	Thạc sỹ, 2014	Kế toán	Kế toán DN xây lắp và thương mại, dịch vụ Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu Kế toán tài chính 1 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 1	
24	Nguyễn Thị Thu Hà	1979	Giảng viên	Thạc sỹ, 2009	Quản Trị Kinh doanh	Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Kế toán hành chính sự nghiệp Lý thuyết hạch toán kế toán Kế toán ngân hàng	
25	Hoàng Thị Hường	1981	Giảng viên	Thạc sỹ, 2011	Kế toán	Kế toán ngân hàng - kho bạc Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thuế và Kế toán thuế Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Thuế và Kế toán thuế Thực tập Thuế và Kế toán thuế Lý thuyết hạch toán kế toán Kế toán ngân hàng	
26	Nguyễn Như Mạnh	1981	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán	Hệ thống thông tin kế toán Kế toán khách sạn Kế toán máy Kế toán nhà hàng Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán	

						Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị? Tin học ứng dụng kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán	
27	Chu Thị Thảo	1980	Giảng viên	Thạc sỹ, 2016	Kế toán	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế Kế toán hành chính sự nghiệp và xã phường Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Lý thuyết hạch toán kế toán	
28	Đặng Thị Mây	1984	Giảng viên	Thạc sỹ, 2018	Kế toán	Thực tập Kiểm toán báo cáo tài chính Thực tập Kiểm toán BCTC	
29	Nguyễn Thanh Huyền	1982	Giảng viên	Thạc sỹ, 2012	Kế toán	Kế toán máy Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Nghiệp vụ Xuất nhập khẩu Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị Tin học ứng dụng kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán nhà hàng khách sạn 1 Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 2	
30	Lương Thị Yến	1982	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế Kế toán ngân hàng - kho bạc Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thuế và Kế toán thuế Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc Thực tập Thuế và Kế toán thuế Thực tập Thuế và Kế toán thuế	

						Kế toán ngân hàng	
31	Lê Thị Oanh	1984	Giảng viên	Thạc sỹ, 2011	Quản Trị Kinh doanh	Thực tập Kế toán tài chính 3 Kế toán tài chính 3 Thực tập kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán	
32	Vũ Thị Diệp	1984	Giảng viên	Thạc sỹ, 2021	Quản trị kinh doanh	Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thuế và Kế toán thuế Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Thuế và Kế toán thuế Thực tập Thuế và Kế toán thuế Lý thuyết hạch toán kế toán	
33	Vũ Thị Duyên	1983	Giảng viên	Thạc sỹ, 2011	Kế toán kiểm toán và phân tích	Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thuế và Kế toán thuế Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Thuế và Kế toán thuế Thực tập Thuế và Kế toán thuế Lý thuyết hạch toán kế toán Kế toán ngân hàng	
34	Mai Thị Sen	1983	Giảng viên	Thạc sỹ, 2011	Quản Trị Kinh doanh	Hệ thống thông tin kế toán Kế toán khách sạn Kế toán máy Kế toán nhà hàng Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị? Tin học ứng dụng kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán	
35	Nguyễn Thúy Hằng	1986	Giảng viên	Thạc sỹ, 2012	Kế toán kiểm toán và phân tích	Kiểm toán căn bản Kiểm toán hoạt động Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Phân tích báo cáo tài chính Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán kiểm toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập lập, đọc và phân tích BCTC	

						Thực tập Phân tích BCTC Kế toán doanh nghiệp Kế toán tài chính	
36	Trần Thị Quyên	1986	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp xây lắp và đơn vị chủ đầu tư Kế toán tài chính 1 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 1	
37	Nguyễn Hoàng Giang	1986	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán kiểm toán và phân tích	Kiểm toán báo cáo tài chính Kiểm toán căn bản Kiểm toán nội bộ Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán kiểm toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kiểm toán báo cáo tài chính Thực tập Kiểm toán BCTC Kế toán doanh nghiệp Kế toán tài chính	
38	Phạm Thị Hồng Thắm	1987	Giảng viên	Thạc sỹ, 2012	Kế toán	Kế toán DN xây lắp và thương mại, dịch vụ Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu Kế toán tài chính 2 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 2	
39	Lê Minh Thành	1988	Giảng viên	Thạc sỹ, 2012	Kế toán	Kiểm toán báo cáo tài chính Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao Kiểm toán căn bản Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán kiểm toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kiểm toán báo cáo tài chính	

						Thực tập Kiểm toán BCTC	
40	Trần Thị Ngọc Thúy	1988	Giảng viên	Thạc sỹ, 2013	Kế toán	Kế toán tài chính 3 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Nguyên lý kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán doanh nghiệp Thực tập Kế toán tài chính 3 Kế toán tài chính 3	
41	Lưu Thị Hoan	1988	Giảng viên	Thạc sỹ, 2014	Kế toán	Kế toán tài chính 2 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 2	
42	Nguyễn Thị Hoàn	1988	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán	Kế toán hành chính sự nghiệp và xã phường Kế toán ngân sách và tài chính xã Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thuế và Kế toán thuế Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Thuế và Kế toán thuế Thực tập Thuế và Kế toán thuế Lý thuyết hạch toán kế toán	
43	Lê Thị Như Quỳnh	1984	Giảng viên	Thạc sỹ, 2013	Kế toán	Kế toán DN xây lắp và thương mại, dịch vụ Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu Kế toán tài chính 3 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán doanh nghiệp Thực tập Kế toán tài chính 3 Kế toán tài chính 3	

44	Lê Thị Hòa	1987	Giảng viên	Thạc sỹ, 2014	Kế toán	Kế toán hành chính sự nghiệp và xã phường Kế toán ngân hàng - kho bạc Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thuế và Kế toán thuế Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc Thực tập Thuế và Kế toán thuế Thực tập Thuế và Kế toán thuế Lý thuyết hạch toán kế toán Kế toán ngân hàng	
45	Nguyễn Thị Hải Vân	1987	Giảng viên	Thạc sỹ, 2016	Kế toán	Kiểm toán căn bản Kiểm toán nội bộ Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Phân tích báo cáo tài chính Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán kiểm toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập lập, đọc và phân tích BCTC Thực tập Phân tích BCTC	
46	Đinh Thị Thùy Liên	1984	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán	Kế toán hành chính sự nghiệp và xã phường Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Lý thuyết hạch toán kế toán	
47	Trần Thanh Thủy	1985	Giảng viên	Thạc sỹ, 2013	Quản trị kinh doanh	Kế toán tài chính 2 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 2	

48	Nguyễn Thùy Linh	1987	Giảng viên	Thạc sỹ, 2014	Kế toán	Kế toán tài chính 2 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 2	
49	Đỗ Thị Thanh Tâm	1988	Giảng viên	Thạc sỹ, 2014	Kế toán	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Lý thuyết hạch toán kế toán	
50	Trần Phương Thúy	1988	Giảng viên	Thạc sỹ, 2014	Kế toán	Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 1	
51	Nguyễn Thị Nguyệt	1989	Giảng viên	Thạc sỹ, 2014	Kế toán	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế Kế toán ngân hàng - kho bạc Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công Thuế và Kế toán thuế Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc Thực tập Thuế và Kế toán thuế Thực tập Thuế và Kế toán thuế Kế toán ngân hàng	
52	Nguyễn Thị Thọ	1989	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán	Thuế và Kế toán thuế Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán hành chính sự nghiệp Thực tập Thuế và Kế toán thuế Thực tập Thuế và Kế toán thuế Lý thuyết hạch toán kế toán	

53	Lương Thị Nga	1989	Giảng viên	Thạc sỹ, 2017	Kế toán	Tin học ứng dụng kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị?	
54	Trần Thị Thanh Tâm	1989	Giảng viên	Thạc sỹ, 2014	Kế toán	Kế toán khách sạn Kế toán máy Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Nghiệp vụ Xuất nhập khẩu Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị? Tin học ứng dụng kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán	
55	Nguyễn Thị Cúc	1990	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán	Kế toán DN xây lắp và thương mại, dịch vụ Kế toán doanh nghiệp xây lắp và đơn vị chủ đầu tư Kế toán tài chính 1 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 1	
56	Trương Thị Nhung	1987	Giảng viên	Thạc sỹ, 2013	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp sản xuất Kế toán tài chính 1 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 1	
57	Nguyễn Thị Dung	1990	Giảng viên	Thạc sỹ, 2016	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp xây lắp và đơn vị chủ đầu tư Kế toán tài chính 2 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 2	
58	Mai Thanh Hằng	1990	Giảng viên	Thạc sỹ, 2016	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp sản xuất Kế toán tài chính 1 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán	

						Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 1	
59	Phùng Thị Hiền	1990	Giảng viên	Thạc sỹ, 2014	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp sản xuất Kế toán tài chính 1 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 1	
60	Nguyễn Thị Thanh Hoài	1990	Giảng viên	Thạc sỹ, 2017	Kế toán kiểm toán và phân tích	Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập lập, đọc và phân tích BCTC Thực tập Phân tích BCTC Kế toán doanh nghiệp Kế toán tài chính (ngành	
61	Trần Thị Luận	1989	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán kiểm toán và phân tích	Thực tập kế toán doanh nghiệp Thực tập Kế toán tài chính 3 Kế toán tài chính 3	
62	Phạm Thị Mỵ	1987	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán	Hành nghề kế toán kiểm toán Kiểm toán báo cáo tài chính Kiểm toán căn bản Kiểm toán hoạt động Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán kiểm toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kiểm toán báo cáo tài chính Thực tập Kiểm toán BCTC Thực tập lập, đọc và phân tích BCTC Thực tập Phân tích BCTC	
63	Trần Thu Nga	1990	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán	Kế toán khách sạn Kế toán máy Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị? Tin học ứng dụng kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán	

						Thực tập kế toán nhà hàng khách sạn 1	
64	Tăng Thị Bích Quyên	1990	Giảng viên	Thạc sỹ, 2017	Kế toán kiểm toán và phân tích	Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Nghiệp vụ Xuất nhập khẩu Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán nhà hàng khách sạn Tin học ứng dụng kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán	
65	Nguyễn Thị Sâm	1990	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán kiểm toán và phân tích	Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 2 Thực tập Kế toán tài chính 2 Thực tập Kế toán tài chính 3	
66	Lê Thị Thúy	1990	Giảng viên	Thạc sỹ, 2016	Kế toán	Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 2 Kế toán quản trị Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị?	
67	Phạm Thị Tươi	1990	Giảng viên	Thạc sỹ, 2015	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp xây lắp và đơn vị chủ đầu tư Kế toán tài chính 2 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 2	
68	Đỗ Thị Tuyết	1988	Giảng viên	Thạc sỹ, 2014	Kế toán	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao Kiểm toán căn bản Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Phân tích báo cáo tài chính Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập lập, đọc và phân tích BCTC Thực tập Phân tích BCTC Kế toán doanh nghiệp Kế toán tài chính	

69	Trần Thị Hồng Vân	1989	Giảng viên	Thạc sỹ, 2014	Kế toán	Kế toán DN xây lắp và thương mại, dịch vụ Kế toán doanh nghiệp xây lắp và đơn vị chủ đầu tư Kế toán tài chính 3 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán doanh nghiệp Thực tập Kế toán tài chính 3 Kế toán tài chính 3	
70	Phạm Vũ Ánh Dương	1993	Giảng viên	Thạc sỹ, 2017	Kế toán	Hệ thống thông tin kế toán Kế toán nhà hàng Kế toán quản trị 1 Kế toán quản trị 2 Khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán Quản trị? Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 2 Kế toán quản trị	
71	Phạm Thị Thu Hương	1993	Giảng viên	Thạc sỹ, 2018	Kế toán	Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Tiểu luận 2: Xử lý số liệu kế toán Thực tập cuối khóa ngành Kế toán Thực tập Kế toán tài chính 2 Thực tập Kế toán tài chính 2 Thực tập Kế toán tài chính 3	

Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo

Số TT	Học và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
1	Phạm Thị Lụa	Tiến sỹ, 2014	Thương mại	
2	Đinh Thị Kim Xuyến	Tiến sỹ, 2014	Kế toán	
3	Ngô Bỉnh Duy	Thạc sỹ, 2007	Quản trị kinh doanh	

2.1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị.

a) Cơ sở vật chất chung của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy)

Phòng học

Cơ sở vật chất của Nhà trường hiện nay bao gồm 4 địa điểm làm việc, giảng dạy, thực hành/thực tập với tổng diện tích xấp xỉ 29 ha; trong đó có 305 phòng học với tỷ lệ 2.92m2/1SV, 63 phòng thực hành/thí nghiệm. Trường tích cực đầu tư kinh phí để trang bị các thiết bị tại các phòng thực hành với các loại máy móc hiện đại; hệ thống máy tính của trường đã được nối mạng ADSL, wireless đáp ứng nhu cầu dạy và học, nghiên cứu, tổ chức hội nghị, hội thảo và công tác quản lý điều hành.

Trường hiện có 2 cơ sở đào tạo tại Nam Định và Hà Nội. Tại cơ sở Nam Định có 2 địa điểm gồm 17.000m2 ở 353 Trần Hưng Đạo và 250.000m2 tại phường Mỹ Xá. Tại cơ sở Hà Nội có 2 địa điểm gồm 7.000m2 ở 456 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng và 20.000m2 tại phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai đã được Thành phố Hà Nội cấp phép xây dựng, trong đó có 305 phòng học, giảng đường lớn, có tổng diện tích sử dụng 25.412 m2, số lượng máy tính trên 1500 bộ.

STT	**Loại phòng học** *(Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính…)*	**Số lượng**	**Diện tích (m2)**	**Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy**		
				Tên thiết bị	**Số lượng**	**Phục vụ học phần/môn học**
1	Phòng học lý thuyết	305	25.412	- Máy tính - Máy chiếu - Hệ thống tivi tương tác - Loa, Âm ly, micro	305 bộ 88 cái 200 cái 200 bộ	Các học phần lý thuyết
2	Phòng Máy tính	16		- Máy tính	1350 bộ	Thực hành học phần và các học phần thực hành máy tính

Trang thiết bị

Công tác đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy, hoạt động, NCKH luôn được nhà trường coi trọng. Phòng Studio được trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo cho việc quay phim, ghi hình, giảng dạy trực tuyến.

- Hệ thống studio sản xuất học liệu, cụ thể như sau:

+ Tổng diện tích: 381m2

+ Danh sách phòng chức năng như sau: Tất cả các phòng được thiết kế theo đúng chức năng và đảm bảo tiêu âm, cách âm:

- Phòng thu / quay bài giảng và giảng dạy online trực tiếp: 4 phòng;
- Trường quay lớn: 1 phòng;
- Phòng biên tập, chỉnh sửa: 1 phòng;
- Phòng Điều khiển trung tâm: 1 phòng;
- Phòng trang điểm: 1 phòng;
- Phòng thay đồ: 1 phòng;
- Kho: 2 phòng;
- Sảnh chờ: 1 sảnh;
- Phòng làm việc chung cho giảng viên: 1 sảnh.

+ Danh sách cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, hiện đại gồm các hạng mục sau:

Nội dung / Trang thiết bị	Thương hiệu / Mã	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
I. Phòng quay bài giảng				**3**
Máy quay Sony HXR-NX100	Sony	Japan	Chiếc	1
Chân máy Benro Video Tripod KH26	Benro	China	Bộ	1
Bộ trộn hình ATEM Mini Pro ISO	Blackmagic Design	Singapore	Bộ	1
Hệ thống Đèn và phông xanh	China	China	Bộ	1
Tivi	Tivi Sony 4K 49 inch KD-49X7500H	Malaysia	Cái	1
Giá treo TV di động	NB AVA1500-60		Bộ	1
Rode Wireless GO Compact Wireless Omni Lavalier Microphone System Kit (Original, 2.4 GHz)	Rode	Australia	Bộ	3

Nội dung / Trang thiết bị	Thương hiệu / Mã	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
II. Phòng hậu kỳ Video				
Máy tính dựng Video			Bộ	4
III. Phòng thu/Quay phụ				
Hệ đèn trường quay	China	China	Bộ	2
Máy quay Sony	Sony	Japan	Chiếc	4
Thẻ nhớ Sony 64GB SxS-1 G1C Series Memory Card (2-Pack)	Sony	Japan	Cái	8
Đầu đọc thẻ nhớ chuyên dụng SBAC-US30	Sony	Japan	Bộ	4
Sony BP-U70 Lithium-Ion Battery Pack	Sony	Japan	Chiếc	8
Sạc pin đôi BC-U2	Sony	Japan	Cái	4
Chân máy Libec LX10 Studio Two-Stage Aluminum Tripod System and H65B Head with Dual Pan Handles and Spreader Dolly	Libec	Taiwan	Bộ	4
Bộ nhắc lời ikan PT3700 17" Rod Mounted Teleprompter for Location and Studio	ikan	China	Bộ	1
Microphone cài ve Sennheiser EW 112P G4 Camera-Mount Wireless Omni Lavalier Microphone System	Sennheiser	Germany	Bộ	3
IV. Phòng điều khiển trung tâm				
Bộ trộn hình ATEM 4 M/E Broadcast Studio 4K	Blackmagic Design	Singapore	Bộ	1
Bàn điều khiển ATEM 2 M/E Advanced	Blackmagic Design	Singapore	Bộ	1
Bộ ghi hình ổ cứng SSD HyperDeck Studio 12G	Blackmagic Design	Singapore	Bộ	4
Bộ chuyển đổi tín hiệu đa năng Teranex AV	Blackmagic Design	Singapore	Bộ	1
Hệ thống liên lạc Intercom Datavideo ITC-100 8-User Wired Intercom System with 4 Beltbacks & 4 Headsets	Datavideo	Taiwan	Bộ	1
GPI and Tally Interface	Blackmagic Design	Singapore	Chiếc	1
Tivi			Chiếc	3
Màn hình kiểm tra SmartScope Duo 4K 2	Blackmagic Design	Singapore	Bộ	1
Bộ chuyển đổi tín hiệu video Micro Converter HDMI to SDI wPSU	Blackmagic Design	Singapore	Bộ	1
Bộ chuyển đổi tín hiệu video Micro Converter SDI to HDMI wPSU	Blackmagic Design	Singapore	Bộ	1

Nội dung / Trang thiết bị	Thương hiệu / Mã	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
Bộ định tuyến Smart Videohub 12G 40x40	Blackmagic Design	Singapore	Bộ	1
Máy tính xách tay			Bộ	4
Loa kiểm tra Genelec 8030C Active Two-Way 5" Studio Monitor (Single)			Bộ	2
Bàn điều khiển âm thanh số cao cấp MIDAS M32 Live	Midas	UK/China	Bộ	1
V. Trường quay lớn – Hệ thống âm thanh				
Loa treo line array RCF HDL 6A	RCF (ITALY)	Italy	Bộ	6
Loa kiểm tra sân khấu RCF ART 710-A MK4 - 10" 2-Way 1400W Active Speaker	RCF (ITALY)	Italy	Bộ	3
Loa siêu trầm RCF SUB 8003AS II	RCF (ITALY)	Italy	Bộ	1
Bàn điều khiển âm thanh số cao cấp MIDAS M32 Live	Midas	UK/China	Bộ	1
Thiết bị kết nối sân khấu và Mixer Midas DL32 32-input / 16-output Stage Box	Midas	UK/China	Gói	1
Microphone không dây Sennheiser EW 100 G4-945-S Wireless Handheld Microphone System with MMD 945 Capsule	Sennheiser (Đức)	Germany	Bộ	6
Tủ cấp nguồn âm thanh 3PHA 100A, 12out 16A	Việt Nam		Chiếc	1
Dây tín hiệu âm thanh EuroCable	EuroCable		Mét	300
Jack tin hiệu cho hệ thống âm thanh	Neutrik - Liechtenstein	Liechtenstein	Chiếc	30
Chân Microphone	Việt Nam		Chiếc	4
Tủ để thiết bị 12U			Chiếc	1
PAR LED 54x3W	China		Chiếc	8
Bộ chia tín hiệu DMX	China		Chiếc	1
Bàn điều khiển ánh sáng			Bộ	1

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng mạng và đường truyền internet:
Danh sách máy chủ vật lý

TT	Tên máy chủ	Số lượng	Thông số cơ bản				Ghi chú
			CPU (Core vật lý)	RAM (GB)	HHD (GB)	SSD (GB)	
1	Dell 940	1	96	256	0	4800	
2	Dell 940	1	96	256	8400	1600	
3	Dell 940	1	96	256	3200	1600	
4	IBM M5	1	16	128	3500	0	
5	IBM M5	1	16	96	3500	0	
6	Dell 740	1	20	128	2000	0	
7	IBM M4	1	8	64	1800	0	

Bảng: Danh sách máy chủ vật lý do phòng Đào tạo quản lý

Danh sách máy chủ ảo sử dụng cho hệ thống đào tạo từ xa

+ Máy chủ Proxy 1:

- OS: Ubuntu 18+
- Tài nguyên: 4 core CPU; 6 Gb Ram; 100 SSD
- Dịch vụ: Proxy Server: HAProxy / Nginx

+ Máy chủ Proxy 2:

- OS: Ubuntu 18+
- Tài nguyên: 4 core CPU; 6 Gb Ram; 100 SSD
- Dịch vụ: Proxy Server: HAProxy / Nginx

+ Máy chủ Web LMS 1:

- OS: Ubuntu 18+
- 01 Ip tĩnh
- Tài nguyên: 16 core CPU; 24 Gb Ram; 256 SSD
- Dịch vụ: Webserver2: Apche 2.4; PHP 7.2+; Moodle 3.8+, SSL

+ Máy chủ Web LMS 2:

- OS: Ubuntu 18+
- 01 Ip tĩnh
- Tài nguyên: 16 core CPU; 24 Gb Ram; 256 SSD
- Dịch vụ: Webserver2: Apche 2.4; PHP 7.2+; Moodle 3.8+, SSL

+ Máy chủ Web Database 1 (Master vs slave):

- OS: Ubuntu 18+
- Tài nguyên: 16 core CPU; 16 Gb Ram; 192 SSD

- Dịch vụ: Mysql 5.7

+ Máy chủ Web Database 2 (Master vs slave):

- OS: Ubuntu 18+
- Tài nguyên: 16 core CPU; 16 Gb Ram; 192 SSD
- Dịch vụ: Mysql 5.7

+ Máy chủ VCR SERVER NODE 1:

- OS: Ubuntu 18+
- Tài nguyên: 8 core CPU; 16 Gb Ram; 500 SSD
- Dịch vụ: Mysql 5.7, SSL, HTML5, Bigbluebutton

+ Máy chủ VCR SERVER NODE 2:

- OS: Ubuntu 18+
- Tài nguyên: 8 core CPU; 16 Gb Ram; 500 SSD
- Dịch vụ: Mysql 5.7, SSL, HTML5, Bigbluebutton

+ Máy chủ VCR SERVER NODE 3:

- OS: Ubuntu 18+
- Tài nguyên: 8 core CPU; 16 Gb Ram; 500 SSD
- Dịch vụ: Mysql 5.7, SSL, HTML5, Bigbluebutton

+ SAN / NAS: STORAGE

- Tài nguyên: 1000 HDD

Danh sách các máy chủ ảo vận hành phần mềm quản lý đào tạo, hành chính điện tử, công thông tin sinh viên …

+ Máy chủ Web: CỔNG THÔNG TIN HÀNH CHÍNH ĐIỆN TỬ

- OS: Windown Server
- 1 Ip tĩnh
- Tài nguyên: 8 core CPU; 24 Gb Ram; 400 SSD
- Dịch vụ: IIS: SSL

+ Máy chủ Web: CỔNG THÔNG TIN SINH VIÊN

- OS: Windown Server
- 1 Ip tĩnh
- Tài nguyên: 8 core CPU; 24 Gb Ram; 200 SSD
- Dịch vụ: IIS: SSL

+ Máy chủ Web: CỔNG THÔNG TIN KHẢO SÁT

- OS: Windown Server
- 1 Ip tĩnh

- Tài nguyên: 8 core CPU; 24 Gb Ram; 200 SSD
- Dịch vụ: IIS: SSL

+ Máy chủ Web: TRA CỨU VĂN BẰNG

- OS: Windown Server
- 1 Ip tĩnh
- Tài nguyên: 8 core CPU; 24 Gb Ram; 200 SSD
- Dịch vụ: IIS: SSL

+ Máy chủ Web: THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ

- OS: Windown Server
- 1 Ip tĩnh
- Tài nguyên: 20 core CPU; 64 Gb Ram; 512 SSD
- Dịch vụ: IIS: SSL

+ Máy chủ phần mềm: Quản lý Đào tạo, Quản lý nhân sự

- OS: Windown Server
- Tài nguyên: 8 core CPU; 32 Gb Ram; 500 SSD
- Dịch vụ: SQL Server

Danh sách đường truyền internet ftth (cáp quang)

TT	CƠ SỞ	ĐỊA ĐIỂM	NHÀ CUNG CẤP ĐƯỜNG TRUYỀN CÁP QUANG	TÌNH TRẠNG	BĂNG THÔNG		MỤC ĐÍCH ĐƯỜNG TRUYỀN
					Trong nước	Quốc tế	
1	Hà Nội	218 Lĩnh Nam, TP. Hà Nội	VNPT	Đang hoạt động	400 MB	18MB	Cung cấp cho hệ thống máy chủ
2	Hà Nội	218 Lĩnh Nam, TP. Hà Nội	FPT	Đang hoạt động	400 MB	18MB	Cung cấp cho hệ thống máy chủ
3	Hà Nội	218 Lĩnh Nam, TP. Hà Nội	FPT	Đang hoạt động	400 MB	18MB	Internet - Cân bằng tải
4	Hà Nội	218 Lĩnh Nam, TP. Hà Nội	FPT	Đang hoạt động	400 MB	18MB	Internet - Cân bằng tải
5	Hà Nội	218 Lĩnh Nam, TP. Hà Nội	FPT	Đang hoạt động	400 MB	18MB	Internet - Cân bằng tải
6	Hà Nội	Số 456 Minh Khai, TP. Hà Nội	FPT	Đang hoạt động	400 MB	18MB	Internet - Cân bằng tải

TT	CƠ SỞ	ĐỊA ĐIỂM	NHÀ CUNG CẤP ĐƯỜNG TRUYỀN CÁP QUANG	TÌNH TRẠNG	BĂNG THÔNG		MỤC ĐÍCH ĐƯỜNG TRUYỀN
					Trong nước	Quốc tế	
7	Hà Nội	Số 456 Minh Khai, TP. Hà Nội	FPT	Đang hoạt động	400 MB	18MB	Internet - Cân bằng tải
8	Hà Nội	Số 456 Minh Khai, TP. Hà Nội	VNPT	Đang hoạt động	150 MB	8 MB	Mạng VPN
9	Hà Nội	Số 456 Minh Khai, TP. Hà Nội	VNPT	Đang hoạt động	150 MB	8 MB	Internet - Cân bằng tải
10	Hà Nội	Số 456 Minh Khai, TP. Hà Nội	VIETTEL	Đang hoạt động	90 MB	8 MB	Internet - Cân bằng tải
11	Nam Định	Số 353 Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định	FPT	Đang hoạt động	400 MB	18MB	Internet - Cân bằng tải
12	Nam Định	Số 353 Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định	VNPT	Đang hoạt động	150 MB	8 MB	Mạng VPN
13	Nam Định	Mỹ Xá, TP. Nam Định	VNPT	Đang hoạt động	150 MB	8 MB	Internet

Hạ tầng phần mềm

Hệ thống quản lý học tập: Hệ thống quản lý đào tạo PMT-EMS của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Hệ thống học tập LMS

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp sử dụng hệ thống quản lý nội dung học tập trên nền tảng Moodle, đây là một nền tảng cho học trực tuyến có mã nguồn mở có số lượng rất lớn người sử dụng. Moodle nổi bật là thiết kế hướng tới giáo dục, với giao diện trực quan, giảng viên chỉ mất một thời gian ngắn để làm quen và có thể sử dụng thành thạo. Moodle được viết bằng PHP và sử dụng cơ sở dữ liệu SQL, được cài đặt và chạy trên hệ điều hành Linux. Hệ thống quản lý nội dung học tập của Uneti có các tính năng chính sau:

+ Xem bài giảng tương tác: Tương tác trên bài giảng elearning chuẩn SCORM, Slide bài giảng, trên video (MP4) bài giảng.

+ Diễn đàn lớp học Forum: Trao đổi, tương tác thảo luận trên hệ thống, Công nghệ trao đổi theo phương pháp sư phạm định hướng,…

+ Bài luyện tập: có 16 định dạng khau, phản hồi kết quả ngay đến người học,…

+ Bài tập cá nhân, nhóm: Nộp bài tập với các định dạng: fiel hoặc online text, chấm bài tập online ngay trên hệ thống, chia nhỏ bài tập, nộp, chấm bài và nhận xét liên tục…

+ Help Desk (hỏi đáp): Hỗ trợ giải đáp 1-1 giữa học viên, sinh viên

+ Lớp học ảo trực tuyến (VCR): Lớp học ảo trực tuyến tương tác đa chiều: Công cụ giảng dạy đa dạng, chat, video, webcam, chia sẻ màn hình, chia nhóm học tập…

+ Hệ thống thông báo (Notification): Thông báo làm bài, nộp bài, nhiệm vụ học tập, sự kiện khóa học. Kết nối đa kênh giữa sinh viên, giảng viên trong thời gian thực.

+ Quản lý thiết kế khóa học: Quản trị danh mục, thông tin học phần, quản trị thiết lập các tỉ lệ, nhiệm vụ học tập tập trung, Tạo ra khóa học tự động theo kế hoạch có sẵn, Tự động đưa danh sách sinh viên vào khóa học.

b) Cơ sở vật chất của Khoa Kế toán

Khoa kế toán có 5 phòng thực hành kế toán ảo bao gồm 3 phòng ở cơ sở 456 Minh khai, Hà Nội và 2 phòng tại cơ sở 353 Trần Hưng Đạo Nam Định. Mỗi phòng thực hành kế toán ảo được trang bị 06 bộ máy tính cấu hình nối mạng lan nội bộ được cài phần mềm kế toán Misa chuyên dụng có bản quyền, từ 1 đến 2 tivi, từ 20 đến 30 bộ bàn ghế đôi, bảng, tủ tài liệu, bộ tài liệu hướng dẫn thực hành, bảng biểu hướng dẫn quy trình công tác kế toán doanh nghiệp. Ngoài ra khoa Kế toán được trang bị 05 phòng thực hành kế toán máy, 3 phòng ở 456 Minh Khai, Hà nội và 2 phòng tại 353 Trần Hưng Đạo, Nam Định. Đối với các phòng thực hành kế toán máy được trang bị 1 ti vi, điều hòa và từ 25-40 máy tính có cài đặt phần mềm có bản quyền chuyên dụng: Phần mềm kế toán Misa, phần mềm kế toán Fast.

Số TT	**Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành**	**Diện tích (m2)**	**Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành**		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần
1	Phòng thực hành kế toán ảo	499	-Máy tính - Hệ thống tivi tương tác - Loa, Âm ly, micro - Tủ đựng tài liệu - Hệ thống mạnh lan	35 Bộ 07 05 06 05	Thực hành hành kế toán

2.1.3 Hệ thống thư viện, giáo trình

a) Thư viện

Với mục tiêu lấy người học làm trung tâm, nhà trường đã chú trọng đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống thư viện ở cả 2 cơ sở Hà Nội và Nam Định với tổng diện tích 1284m^2, trong đó: Địa điểm Minh khai có diện tích:179 m^2 được bố trí: 01 phòng đọc mở, 02 phòng kho; Địa điểm Lĩnh Nam có diện tích: 757 m^2 được bố trí 01 phòng đọc mở, 01 phòng kho và địa điểm Nam Định có diện tích: 348 m^2 được bố trí 01 phòng đọc mở phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu của giảng viên và sinh viên. Thư viện có 350 chỗ ngồi: Địa điểm Minh Khai là 72 chỗ ngồi với 12 bộ bàn ghế; Địa điểm Lĩnh Nam có 140 chỗ ngồi với 70 bộ bàn ghế và địa điểm Nam Định có 138 chỗ ngồi với 23 bộ bàn ghế; Thư viện có 01 phần mềm quản lý thư viện hiện đại (Kipos); 01 bộ máy chủ và 13 bộ máy tính nghiệp vụ và tra cứu trong đó: Địa điểm Minh Khai là 07 bộ, địa điểm Lĩnh Nam là 04 bộ và địa điểm Nam Định là 02 bộ; 03 cổng an ninh; 02 máy in; 01 máy photo và các thiết bị khác. Cổng thông tin điện tử của Thư viện là: www.lib.uneti.edu.vn;

Hiện tại Thư viện của Nhà trường có 7.467 đầu sách (47.677 bản in) và 1.896 bản tài liệu số hoá bao gồm: giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, từ điển, đề tài NCKH, luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp… bằng tiếng Việt và ngoại văn. Riêng đối với ngành Kế toán số lượng tài liệu in là: 564 đầu tương ứng 1920 bản và tài liệu số là: 315 bản. Ngoài ra, nhà trường liên kết được các tài liệu số trong nước của Đại học Quốc Gia Hà Nội; Thư viện Tạ Quang Bửu - trường Đại học Bách Khoa Hà Nội và các cơ sở dữ liệu điện tử liên kết của Dự án Thư viện điện tử dùng chung với đầu mối là Trường Đại học Kinh tế Quốc dân bao gồm các CSDL sách điện tử: IG publishing, Spinger, Elsevier; CSDL tạp chí điện tử: Emeral publishing, Sage publishing.

b) Sách, giáo trình, TLHT

Danh mục giáo trình của ngành Kế toán

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
1	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	Bộ giáo dục và đào tạo	Nxb Chính trị Quốc gia	2020	3	Các học phần lý luận chính trị
2	Giáo trình những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin	Bộ giáo dục và đào tạo	NXB Chính trị quốc gia - Sự thật	2016	7	nt
3	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ giáo dục và đào tạo	Nxb Chính trị Quốc gia	2020	1	nt
4	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Bộ giáo dục và đào tạo	NXB Chính trị quốc gia	2006	5	nt

5	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và đào tạo	NXB Chính trị quốc gia - Sự Thật	2006	3	nt
6	Pháp luật đại cương		NXB Khoa học kỹ thuật	2012	4	Các học phần pháp luật
7	Giáo trình nhà nước và pháp luật đại cương		NXB Đại học quốc gia Hà Nội	2000	1	nt
8	Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	Nguyễn Minh Đoan, Nguyễn Văn Năm	NXB Tư pháp	2019	1	nt
9	Tài liệu học tập Pháp luật đại cương	Bộ môn pháp luật đại cương		2018	1	nt
10	Professional English In Use		Cambridge University Press	2006	2	Các học phần ngoại ngữ
11	Oxford Handbook of Commercial Correspondence		Oxford University Press	2003	3	nt
12	Life A1, –National Geographic Learning		John Hughes, Helen Stephenson, Paul Dummett		3	nt
13	English Grammar in Use		Murphy, R, Cambridge University Press		2	nt
14	Đại số tuyến tính và hình học giải tích		NXB Giáo dục	2011	3	Các học phần toán học
15	Bài tập đại số tuyến tính		NXB Giáo dục	2011	3	nt
16	Đại số tuyến tính		NXB ĐHQGHN	2001	1	nt
17	Giáo trình đại số tuyến tính và hình học giải tích		NXB ĐHQGHN	2006	1	nt
18	Xác suất thống kê		NXB Giáo dục	2010	2	nt
19	Xã hội học		NXB Giáo dục	1999	2	Các học phần kiến thức bổ trợ
20	Xã hội học		NXB ĐHKTQD	2012	3	nt
21	Hướng dẫn học tập lịch sử các học thuyết kinh tế		NXB Thống kê	1996	1	nt
22	Lịch sử các học thuyết kinh tế		NXB Thống kê	1997	1	nt

23	Những vấn đề cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế		NXB Đại học quốc gia Hà Nội	2001	1	nt
24	Giáo trình văn hóa kinh doanh		NXB ĐHKTQD	2013	3	nt
25	Quản trị học		NXB Tài chính	2007	6	nt
26	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh		NXB Giáo dục	2008	3	nt
27	Giáo trình Kinh tế học vi mô	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nhà xuất bản Lao động	2011	3	Các học phần cơ sở ngành
28	Những vấn đề cơ bản về kinh tế học vi mô	Nguyễn Văn Dần	Nhà xuất bản Lao động xã hội	2006	1	nt
29	Nguyên lý về kinh tế học	Mankiw	nhà xuất bản Thống kê	2005	5	nt
30	Kinh tế vi mô	Lê Thế Giới	Nhà xuất bản Tài chính	2011	3	nt
31	Giáo trình Kinh tế vĩ mô	Lê Kim Anh		2016	Bản số hóa	nt
32	Kinh tế học vĩ mô	Damian Ward - David Begg	Nhà xuất bản Thống kê	2011	3	nt
33	Giáo trình lý thống kê kinh tế	Phan Công Nghĩa	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân	2012	2	nt
34	Lý thuyết thống kê	Trần Ngọc Phác	Nhà xuất bản thống kê	2016	1	nt
35	Lý thuyết thống kê và phân tích dự báo	Phạm Thị Kim Vân	Nhà xuất bản Tài chính	2013	1	nt
36	Giáo trình Quản trị doanh nghiệp	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân	2013	1	nt
37	Giáo trình quản trị nhân lực	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân	2012	1	nt
38	Giáo trình Tài chính doanh nghiệp	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân	2016	1	nt
39	Giáo trình Quản trị chiến lược	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân	2011	3	nt
40	Tài liệu học tập luật kinh tế	Phạm Thị Ngoan		2019	Bản số hóa	nt
41	Giáo trình Pháp luật Kinh tế	Nguyễn Hợp Toàn	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân	2017	3	nt
42	Tài liệu học tập Nguyên lý kế toán	Bộ môn Kế toán tài chính		2019	Bản số hóa	nt

43	Giáo trình Nguyên lý kế toán	]. Đoàn Xuân Tiên	Nhà xuất bản Tài chính	2014	3	nt
44	Nguyên lý kế toán	Trần Quý Liên	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân	2016	1	nt
45	Nguyên lý kế toán	Võ Văn Nhị	Nhà xuất bản Kinh tế TP	2016	1	nt
46	Giáo trình lý thuyết Tài chính tiền tệ	Cao Thị Ý Nhi, Đặng Anh Tuấn	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân	2017	3	nt
47	Tiền tệ- Ngân hàng và thị trường tài chính	Nguyễn Văn Tiến	NXB Lao động	2016	2	nt
48	Giáo trình Marketing Căn bản	Trần Minh Đạo	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân	2017	3	nt
49	Principles of Marketing	Philip Kotler, GaryArmstrong	Philip Kotler, GaryArmstrong	2012	1	nt
50	Tài liệu học tập Nghiệp vụ Xuất nhập khẩu	Phạm Thị Lụa		2019	Bản số hóa	nt
51	Giáo trình Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	Đàm Quang Vinh	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam,	2012	1	nt
52	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	Trần Hòe	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân	2009	1	nt
53	Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu	Võ Thanh Thu	Nhà Xuất bản tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2011	1	nt
54	26 chuẩn mực kế toán Việt Nam	Bộ Tài chính	Nhà xuất bản Bộ tài chính	Việt Nam, 2015	5	Các học phần chuyên ngành
55	Luật kế toán và Những qui định chi tiết hướng dẫn thực hiện áp dụng từ năm 2017	Tăng Bình – Ngọc Tuyền	Nhà xuất bản Kinh tế Tp Hồ Chí Minh	2017	1	nt
56	Tài liệu học tập Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán	Bộ môn Kế toán Công		2018	Bản số hóa	nt
57	Giáo trình Kế toán tài chính 1	Nguyễn Thị Tô Phượng	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật	Việt Nam, 2012	5	nt
58	Giáo trình Kế toán tài chính 2	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật	Việt Nam, 2012	5	nt

59	Giáo trình Kế toán tài chính 3	Hoàng Thị Phương Lan	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật	Việt Nam, 2012	5	nt
60	Tài liệu học tập Kế toán tài chính 1	Bộ môn Kế toán tài chính		2020	Bản số hóa	nt
61	Tài liệu học tập Kế toán tài chính 2	Bộ môn Kế toán tài chính		2020	Bản số hóa	nt
62	Tài liệu học tập Kế toán tài chính 3	Bộ môn Kế toán tài chính		2020	Bản số hóa	nt
63	Kế toán tài chính - Quyển 1	Nguyễn Xuân Hưng	Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2016	1	nt
64	Kế toán tài chính (quyển 2)	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2016	1	nt
65	Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1)	Bộ tài chính	Nhà xuất bản Tài chính	2015	3	nt
66	Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 2)	Bộ Tài chính	Nhà xuất bản Tài chính	2015	3	nt
67	Tài liệu học tập Thực tập Kế toán tài chính 1	Bộ môn Kế toán tài chính		2019	Bản số hóa	nt
68	Tài liệu học tập Thực tập Kế toán tài chính 2	Bộ môn Kế toán tài chính		2019	Bản số hóa	nt
69	Tài liệu học tập Thực tập Kế toán tài chính 3	Bộ môn Kế toán tài chính		2019	Bản số hóa	nt
70	Thực tập kế toán	Chúc Anh Tú	Nhà xuất bản Tài chính	2018	1	nt
71	Tài liệu học tập Tin học ứng dụng kế toán	Bộ môn Kế toán quản trị		2020	Bản số hóa	nt
72	Tài liệu học tập Kế toán quản trị 1	Bộ môn Kế toán quản trị		2019	Bản số hóa	nt
73	Tài liệu học tập Kế toán quản trị 2	Bộ môn Kế toán quản trị		2019	Bản số hóa	nt
74	Giáo trình Kế toán quản trị	Nguyễn Ngọc Quang	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân	2015	1	nt
75	Kế toán quản trị - Lý thuyết & Bài tập	Phạm Văn Dược	Nhà xuất bản thống kê	2010	1	nt
76	Kế toán quản trị	Trịnh Quốc Hùng	Nhà xuất bản Phương Đông	2011	3	nt
77	Giáo trình Kiểm toán căn bản	Hoàng Thị Phương Lan	Nhà xuất bản lao động	2016	5	nt
78	Giáo trình Kiểm toán căn bản	Nguyễn Trọng Cơ	NXB Tài Chính	2017	1	nt

79	Giáo trình lý thuyết kiểm toán	Nguyễn Quang Quynh	NXB Trường Đại học Kinh tế quốc dân	2018	1	nt
80	Giáo trình Tài Chính Doanh Nghiệp	Vũ Duy Hào	NXB Đại học Kinh tế quốc dân	2018	2	nt
81	Giáo trình Tài Chính Doanh Nghiệp	Trần Đức Cân	NXB Khoa học và Kỹ thuật	2012	2	nt
82	Tài chính doanh nghiệp	ROSS WESTERFIELD JAFFE	NXB Kinh tế TP HCM	2017	1	nt
83	Kế toán tài chính – Phần 4 Kế toán thuế & Báo cáo thuế	Phan Đức Dũng	Nhà xuất bản Lao động – xã hội	2011	1	nt
84	Thuế và kế toán thuế Việt Nam	. Phạm Đức Cường	Nhà xuất bản Tài chính	2016	1	nt
85	Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trần Mạnh Dũng	Nhà xuất bản Tài chính	2017	1	nt
86	Tài liệu học tập Thuế và kế toán thuế	Bộ môn Kế toán Công		2018	Bản số hóa	nt
87	Tài liệu học tập Thuế và kế toán thuế	Bộ môn Kế toán Công		2018	Bản số hóa	nt
88	Tài liệu học tập kế toán máy	Bộ môn Kế toán quản trị		2020	Bản số hóa	nt
89	Giáo trình kế toán máy	Trần Thị Song Minh		2012		nt
90	Tài liệu học tập Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	Bộ môn Kế toán Công		2018	Bản số hóa	nt
91	Tài liệu học tập Hệ thống thông tin kế toán	Bộ môn Kế toán quản trị		2019	Bản số hóa	nt
92	Accounting information systems	Marshall Romney	NXB Pearson Education International	2006	1	nt
93	Hệ thống thông tin kế toán	Thái Phúc Huy	NXB Phương Đông	2012	3	nt
94	Tài liệu học tập Phân tích BCTC	Bộ môn Kiểm toán		2020	Bản số hóa	nt
95	Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính	Nguyễn Hồng Anh	NXB Lao động	2016	3	nt
96	Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính	Nguyễn Văn Công	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	2019	3	nt
97	Phân tích Báo cáo tài chính	Nguyễn Ngọc Quang	NXB Tài chính	2016	2	nt
98	Báo cáo tài chính (phân tích, dự báo và định giá)	Phạm Thị Thủy	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	2013	1	nt

99	Tài liệu học tập Thực tập phân tích BCTC	Bộ môn Kiểm toán		2020	Bản số hóa	nt
100	Báo cáo tài chính trình bày, phân tích, kiểm tra và kiểm toán	Phạm Đức Cường	NXB Tài chính	2018	1	nt
101	Tài liệu học tập Kế toán doanh nghiệp xây lắp và thương mại dịch vụ	Bộ môn Kế toán tài chính		2019	Bản số hóa	nt
102	Kế toán doanh nghiệp thương mại và dịch vụ	Vũ Thị Thanh Tâm	Nhà xuất bản Lao động	2016	3	nt
103	Tài liệu học tập Kế toán doanh nghiệp xây lắp và thương mại, dịch vụ	Bộ môn Kế toán tài chính		2019	Bản số hóa	nt
104	Kế toán tài chính Doanh nghiệp thương mại dịch vụ	Vũ Thị Kim Anh	Nhà xuất bản Tài chính	2020	1	nt
105	Tài liệu học tập Kế toán Nhà hàng	Bộ môn Kế toán quản trị		2021	Bản số hóa	nt
106	Tài liệu học tập Kế toán khách sạn	Bộ môn Kế toán quản trị		2021	Bản số hóa	nt
107	Kế toán trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ	Hà Thị Thúy Vân	Nhà xuất bản tài chính	2017	1	nt
108	Sách hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc (Theo thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31/03/2020),	Tăng Bình – Ái Phương	Nhà xuất bản Tài chính	2020	1	nt
109	Hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước	Nguyễn Hữu Đại	Nhà xuất bản Tài chính	2017	1	nt
110	Nghiệp vụ kế toán chuyên sâu áp dụng trong hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS) dành cho các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp	Tài Thành – Vũ Thanh	Nhà xuất bản Tài chính	2015	1	nt
111	Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp	Bộ Tài Chính	Nhà xuất bản Tài chính	2018	3	nt

112	Hướng dẫn thực hành kế toán hành chính sự nghiệp, NXB Tài chính	Võ Văn Nhị	Nhà xuất bản Tài chính	2018	3	nt
113	207 sơ đồ kế toán hành chính sự nghiệp	Hà Thị Ngọc HÀ	Nhà xuất bản Tài chính	2018	2	nt
114	Kiểm toán báo cáo tài chính	Hoàng Thu nHiền	NXB Lao Động	2016	1	nt
115	Kiểm toán tài chính	Nguyễn Quang Quynh	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2014	3	nt
116	Giáo trình Kiểm toán	Bộ môn kiểm toán	NXB Lao Động	2019	1	nt
117	Giáo trình kiểm toán các thông tin tài chính khác	Lưu Đức Tuyên,	NXB Tài Chính	2012	1	nt
118	Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	Bộ Tài chính	Nhà xuất bản Lao động	2013	5	nt
119	Giáo trình Kiểm toán hoạt động	Phí Thị Kiều Anh	Nhà xuất bản Thống kê	2019	1	nt
120	Giáo trình lý thuyết kiểm toán	Nguyễn Quang Quynh	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2017	3	nt
121	Kiểm toán nội bộ	Nguyễn Phú Giang	Nhà xuất bản tài chính	2015	1	nt
122	Kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp	Phạm Trung Kiên	NXB Tài Chính	2015	1	nt

Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Số TT	**Tên sách chuyên khảo/tạp chí**	**Tên tác giả Đơn vị xuất bản**	**Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản**	**Số bản**	**Sử dụng cho môn học/học phần**
1	Tạp chí Kế toán kiểm toán	Hiệp hội Kế toán, Kiểm toán Việt Nam	12 số / năm		Sử dụng tham khảo cho tất cả các học phần chuyên ngành
2	Tạp chí KHKT trường ĐH KTKTCN	Trường ĐH KTKTCN	12 số / năm		
3	Tạp chí tài chính	Bộ Tài chính	24 số/năm		
4	Tạp chí nghiên cứu kế toán	Học viện tài chính	12 số/ năm		
5	Tạp chí Thuế nhà nước	Tổng Cục thuế	Tạp chí online		

2.1.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

a) Hoạt động nghiên cứu khoa học

Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa chủ quản liên quan đến ngành đề nghị cho phép đào tạo do cơ sở đào tạo thực hiện

Số TT	Tên đề tài NCKH / Chuyển giao công nghệ / Dự án sản xuất	Cấp quyết định, mã số	Năm thực hiện	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
I	**Đề tài cấp bộ (3)**				
1	Nghiên cứu xây dựng quy trình kiểm soát chi phí quản lý chất lượng trong các doanh nghiệp chế biến thủy hải sản trên địa bàn tỉnh Nam Định trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	Công Thương, QĐ giao nhiệm vụ số 5156/QĐ-BCT, ngày 30/12/2016.	2017	Xuất sắc	CNĐT: TS. Phạm Thị Lụa
2	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp quản trị rủi ro trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành chế biến lâm sản tại khu vực Trung du Bắc Bộ	Bộ Công Thương, QĐ giao nhiệm vụ số 4868/QĐ-BCT, ngày 28/12/2017	2018	Đạt yêu cầu	CNĐT: TS. Đinh Thị Kim Xuyến
3	Nghiên cứu xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tài chính của doanh nghiệp công nghiệp khu vực đồng bằng sông Hồng thông qua công cụ kiểm toán	Bộ Công Thương, QĐ giao nhiệm vụ số 5048/QĐ-BCT, ngày 27/12/2018	2019	Đạt yêu cầu	CNĐT: TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan
II	**Đề tài cấp Sở (1)**				
1	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển hệ thống logistics xanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở KH&CN Bắc Ninh, HĐ số 20/HĐ - 2020 ngày 28/5/2020	2020	Đang thực hiện	CNĐT: TS. Trần Hoàng Long
III	**Đề tài cấp cơ sở (39)**				
3.1	***Đề tài trọng điểm cấp trường (1)***				
1	Tự đánh giá và các giải pháp cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đến năm 2021	Cơ sở, QĐ giao số 411/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 10/8/2020	2020	Đạt yêu cầu	CNĐT: TS. Phạm Thị Lụa
3.2	***Đề tài cấp cơ sở (38)***				
1	Nghiên cứu thực trạng vận dụng các phương pháp kế toán quản trị trong các doanh nghiệp ngành xây dựng	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	2016	Xuất sắc	Ngô Thị Trà
2	Nghiên cứu chất lượng hệ thống thông tin kế toán trong lĩnh vực bệnh viện công lập tại Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-	2016	Khá	Vũ Thị Vân Anh

		ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016			
3	Hoàn thiện kiểm tra, phân tích báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	2016	Xuất sắc	Nguyễn Hồng Anh
4	Hoàn thiện kế toán quản trị doanh thu tại các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thuộc tổng công ty xăng dầu Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	2016	Khá	Trần Bích Nga
5	Cơ chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có vốn nhà nước hoạt động trong lĩnh vực viễn thông tại Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	2016	Xuất sắc	Phạm Vũ Ánh Dương
6	Nghiên cứu mô hình thẻ điểm cân bằng (BSC) trong công tác kế toán quản trị tại doanh nghiệp ngành dệt may Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	2016	Xuất sắc	Nguyễn Thị Tô Phượng
7	Hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các Công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến của Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	2016	Xuất sắc	Hoàng Thu Hiền
8	Phân tích tài chính trong các trường đại học ngoài công lập của Việt Nam trên địa bàn Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	2016	Xuất sắc	Hoàng Thị Phương Lan
9	Nghiên cứu việc áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	2016	Khá	Nguyễn Ngọc Lan
10	Tổ chức kế toán quản trị chi phí hoạt động tại các trường Đại học công lập tự chủ trên địa bàn Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	2017	Đạt	Trần Thị Thắm
11	Hoàn thiện kiểm toán nội bộ tại một số trường đại học ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	2017	Đạt	Trần Bích Nga
12	Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017		Đạt	Đỗ Thị Tuyết
13	Hoàn thiện phân tích khả năng sinh lợi tại các doanh nghiệp sản xuất liên doanh với nước ngoài ở Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	2017	Khá	Nguyễn Hồng Anh
14	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố đến mức độ vận dụng phương pháp lập dự toán trong doanh nghiệp ngành xây dựng	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	2017	Khá	Ngô Thị Trà

15	Nghiên cứu áp dụng Báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	2017	Xuất sắc	Nguyễn Ngọc Lan
16	Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế để hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính tại công ty cổ phần FPT	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	2017	Khá	Hoàng Thị Phương Lan
17	Tác động của kế toán chi phí chất lượng tới chất lượng sản phẩm: Nghiên cứu các doanh nghiệp sản xuất rượu bia nước giải khát Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	2017	Khá	Phan Thị Thu Hiền
18	Nghiên cứu hệ thống chỉ tiêu phân tích báo cáo tài chính phục vụ quản trị tài chính tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	2017	Khá	Nguyễn Thị Ngọc Lan
19	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các công ty cổ phần nhựa niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	2017	Khá	Trần Thị Quỳnh Giang
20	Nghiên cứu vòng tròn quản lý chất lượng (PDCA) trong công tác kế toán quản trị tại các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	2017	Khá	Nguyễn Thị Tô Phượng
21	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các Công ty cổ phần quảng cáo trực tuyến của Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	2017	Xuất sắc	Hoàng Thu Hiền
22	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Nam Định	Cơ sở, QĐ giao số 812/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 07 tháng 11 năm 2018	2018	Tốt	Nguyễn Hồng Anh
23	Nghiên cứu vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại công ty cổ phần Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 812/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 07 tháng 11 năm 2018	2018	Tốt	Hoàng Thị Phương Lan
24	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp dệt may tỉnh Nam Định	Cơ sở, QĐ giao số 812/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 07 tháng 11 năm 2018	2018	Tốt	Phan Thị Thu Hiền
25	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp	Cơ sở, QĐ giao số 580/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10/ 2019	2019	Tốt	Lê Thị Bình
26	Các nhân tố ảnh hưởng tới việc thực hiện kế toán công cụ tài chính phái sinh của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 580/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10/ 2019	2019	Xuất sắc	Phan Thị Thu Hiền

27	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	2020	Tốt	Phạm Thị Lụa
28	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên khối ngành kinh tế - Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	2020		Hoàng Thu Hiền
29	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	2020	Tốt	Hoàng Thị Huyền
30	Nghiên cứu ảnh hưởng của kỹ năng lãnh đạo tới hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp dệt may Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	2020	Tốt	Nguyễn Ngọc Toản
31	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng kế toán quản trị chi phí môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	2020	Tốt	Trần Thị Quỳnh Giang
32	Phân tích rủi ro tài chính phục vụ quản trị rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp công nghiệp khu vực đồng bằng sông Hồng	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	2020	Tốt	Nguyễn Hồng Anh
33	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Vi Nghiên cứu ảnh hưởng của kỹ năng lãnh đạo tới hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp dệt may Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	2020	Tốt	Nguyễn Thị Thu Hằng
34	Giải pháp phát triển dạy học kết hợp theo mô hình Blended Learning tại Khoa Kế toán trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	2020	Tốt	Nguyễn Ngọc Lan
35	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ - thuật Công nghiệp	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	2020	Tốt	Lê Thị Bình
36	Nghiên cứu ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội tới chiến lược marketing xanh, danh tiếng và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch lữ hành Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	2020	Tốt	Phan Thị Thu Hiền
37	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc công bố Báo cáo bộ phận của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	2020	Tốt	Nguyễn Ánh Hồng

38	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới động lực học tập của sinh viên khối ngành kinh tế - Trường ĐHKTKTCN	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	2020	Tốt	Hoàng Thu Hiền

Các công trình công bố của cán bộ cơ hữu thuộc chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo của cơ sở đào tạo trong 5 năm trở lại đây

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và Nguồn công bố	Ghi chú
I	**Năm học 2016 - 2017**			
I.1	**Tạp chí trong nước (127)**			
1	Nâng cao chất lượng kiểm toán thông qua tăng trách nhiệm kiểm toán viên	Cao Thị Thanh Hường	Số 11 tháng 11/2016 tr274 -278 Tạp chí Công thương	
2	Giải pháp nâng cao kiểm toán hoạt động các đơn vị trong lĩnh vực công	Cao Thị Thanh Hường	Số 3 tháng 3/2017 tr 358 - 361 Tạp chí Công thương	
3	Tìm hiểu sự khác biệt của báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán	Phạm Thị My	Số 12 tháng 12/2016 tr318 -322 Tạp chí Công thương	
4	Thực trạng tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ tại các công ty tài chính và giải pháp	Lê Minh Thành	Số 3, tháng 3/2017, tr 331-335 Tạp chí công thương	
5	Chuẩn mực kế toán tài sản cố định hữu hình của việt Nam có sự tương đồng với sự chuẩn mực kế toán quốc tế	Lê Minh Thành	Số 2, tháng 2/2017, tr 298-302 Tạp chí công thương	
6	Ứng dụng mô hình kế toán tinh gọn tại các doanh nghiệp	Phạm Thị Thùy Vân	Số 11 tháng 11/2016 tr284 -288 Tạp chí Công thương	
7	Những giải pháp khắc phục trong vận dụng các chỉ tiêu phản ánh hiệu suất sử dụng vốn và khả năng sinh lời tại các công ty dược phẩm niêm yết	Phạm Thị Thùy Vân (*Phạm Thị Thùy Vân; Nguyễn Thị Thanh)*	Số 2 tháng 2/2017 tr 341-345 Tạp chí Công thương	
8	Nâng cao hiệu quả giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Phạm Thị Thùy Vân	Số 178 (4-2017) tr19-20 Thanh tra tài chính	
9	Tăng cường minh bạch, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế	Nguyễn Thúy Hằng	Số 178 (4-2017) tr 17-18 Thanh tra tài chính	

10	Đổi mới cơ chế thu hút đầu tư, nâng cấp chuỗi giá trị sản phẩm	Nguyễn Thúy Hằng	Số 179 (5-2017) tr 28-29 Thanh tra tài chính	
11	Cải thiện cán cân thương mại Việt Nam và một số khuyến nghị	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 1 - Tháng 5/2017, tr 97-98 Tài chính	
12	Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về TCD, giải quyết KNTC	Nguyễn Thị Hải Vân	Số 174 (12/2016) tr14-15 Thanh tra tài chính	
13	Mục tiêu xuất khẩu cá tra vùng DDBSCL đạt 2,6 - 3 tỷ USD	Nguyễn Thị Hải Vân	Số 177 (3-2017) tr 53-54 Thanh tra tài chính	
14	Mục tiêu năm 2020 có 30% dân số mua sắm hàng hóa trực tuyến	Nguyễn Thị Hải Vân	Số 175 + 176 (1+2 - 2017) tr 55 -56 Thanh tra tài chính	
15	Kiến nghị chấn chỉnh quản lý đầu tư XDCB trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Thị Hải Vân	Số 173 (11-2016) tr29 -30 Thanh tra tài chính	
16	Giải pháp nguồn nhân lực kiểm toán nội bộ tại các ngân hàng thương mại.	Trần Thị Thanh Thúy	Số 11, (11/2016), trg 262-266 Tạp chí Công Thương	
17	Sự cần thiết của các khoản dự phòng trong doanh nghiệp	Trần Thị Thanh Thúy	Số 2, (2/2017), trg 364-368 Tạp chí Công Thương	
18	Kiểm soát vốn của doanh nghiệp nhà nước qua kiểm toán	Nguyễn Hoàng Giang	Số 1, (1/2017), trg 251-255 Tạp chí Công Thương	
19	Thực trạng hoạt động kiểm toán nội bộ ở VN và điều kiện để kiểm toán nội bộ hoạt động hiệu quả.	Nguyễn Hoàng Giang	Số 4+5 tháng 4/2017), trg 439-443 Tạp chí Công Thương	
20	Một số vấn đề chuyển đổi cơ chế quản lý tài chính theo hướng tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp có thu	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số 4+5 tháng 4/2017), trg 439-443 Tạp chí Công Thương	
21	Sự khác biệt giữa kiểm toán nội bộ tại các trường ĐH công lập và các doanh nghiệp	Đặng Thị Mây	Số cuối tháng 4/2017, trg 58-59 Tạp chí Châu Á-TBD	
22	Các thủ tục kiểm toán nợ phải trả người bán. Một số sai sót thường gặp trong quá trình kiểm toán	Đặng Thị Mây	Số 494 - tháng 5/2017, tr 45-46 Tạp chí Châu Á-TBD	
23	Nghiên cứu kế toán trách nhiệm tại một số doanh nghiệp sản xuất dược phẩm Việt Nam	Trần Bích Nga	Số 493 - tháng 5/2017 Tạp chí Châu Á-TBD	

24	Kiểm tra, phân tích báo cáo tài chính về quản trị tài chính tại các doanh nghiệp;	Nguyễn Hồng Anh	2/2017(651); tr 75-76; Tạp chí tài chính tháng	
25	Tầm Quan trọng của kiểm toán nội bộ đối với công tác quản trị	Nguyễn Ngọc Khương	8/2016, tr 45-47 Tài chính	
26	Tổ chức kiểm toán nội bộ: Đòn bẩy tự chủ đại học, góc nhìn từ các trường Đại học Công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội	Nguyễn Ngọc Khương	Số 11, tháng 11/2016, tr 267-273 Tạp chí công thương	
27	Đầu tư tư nhân vào các khu công nghiệp vùng Đồng bằng Sông Hồng	Phạm Thị Lụa	Kỳ 2 - Tháng 3/2017, tr 103-104 Tạp chí Tài chính	
28	Chính sách của chính phủ hỗ trợ ngành nuôi trồng thủy sản trong bối cảnh hội nhập	Phạm Thị Lụa	Số chuyên đề tháng 12/2016 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
29	Hoàn thiện công tác kế toán ngân sách xã phường: thực trạng tại một số địa phương	Phạm Vũ Ánh Dương	Số 2 tháng 2/2017 tr 292 - 297 Tạp chí Công thương	
30	Giá thành sản phẩm: một trong những nhân tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định của nhà quản trị	Nguyễn Ánh Hồng	Số 489 - tháng 3/2017 tr 73 -75 Kinh tế châu Á Thái Bình Dương	
31	Vấn đề tự chủ tài chính của các trường đại học công lập Việt Nam	Mai Thị Sen	Kỳ 2- tháng 2/2017 (651) tr 51-52 Tạp chí Tài chính	
32	Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán ở các trường đại học tại Việt Nam	Trần Thu Nga	Số 2 tháng 2/2017 tr 331-335 Tạp chí Công thương	
33	Một số vấn đề kiểm toán công nghệ hiện nay	Trần Thu Nga	Số 4+5 tháng 4/2017 tr 493 - 497 Tạp chí Công thương	
34	Bàn về những bất cập trong phân tích báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp ở Việt Nam	Trần Thị Thanh Tâm	Số 3 tháng 3/2017 tr 271-274 Tạp chí Công thương	
35	Những vấn đề cần bàn trong kế toán thuế xuất nhập khẩu	Trần Thị Thanh Tâm	Số 2 tháng 2/2017 tr 359 - 363 Tạp chí Công thương	
36	Nâng cao chất lượng kiểm toán công tác quản lý thuế	Đỗ Thị Thanh Tâm	Số 12 tháng 12/2016 tr 306 - 310 Tạp chí Công thương	
37	Bàn về đạo đức của nghề kiểm toán	Đỗ Thị Thanh Tâm	Số 1 tháng 1/2017 tr 229 - 233 Tạp chí Công thương	

38	Năm 2017 cục thuế Đồng Nai phấn đấu tăng thu 20% so với năm trước	Nguyễn Thanh Huyền	Số 177 (3 - 2017) tr 28 - 29 Thanh tra tài chính	
39	Tập trung nguồn lực để tái cơ cấu nền kinh tế	Nguyễn Thanh Huyền	Số 173 (11-2016) tr 17-18 Thanh tra tài chính	
40	Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu Việt nam bền vững trong thời gian tới	Nguyễn Thanh Huyền	Kỳ 1- tháng 5/2017 (656) tr 95 - 96 Tạp chí Tài chính	
41	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các công ty dược	Nguyễn Thị Thu Hằng	Số chuyên đề tháng 12/2016 tr 41- 42 Kinh tế châu Á Thái Bình Dương	
42	đối với phương pháp giảng dạy môn tin ứng dụng kế toán trong điều kiện hội nhập	Nguyễn Thị Thu Hằng	Số 491 - tháng 4 năm 2017 tr 103 - 105 Kinh tế châu Á Thái Bình Dương	
43	Chế độ kế toán mới áp dụng tại các công ty chứng khoán	Phạm Thị Tươi	Số 3 tháng 3/2017 tr 305 - 309 Tạp chí Công thương	
44	Một số vấn đề vận dụng chính sách mới về thuế trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Như Mạnh	Số 4+5 tháng 4/2016 tr 431 - 434 Tạp chí Công thương	
45	Hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Như Mạnh	Số 6tháng 5/2017 tr 457 - 461 Tạp chí Công thương	
46	Hạch toán doanh thu tại doanh nghiệp kinh doanh BĐS	Lê Thị Thúy	Số 1, (1/2017), trg 251 - 255 Tạp chí Công Thương	
47	Luận bàn về quyết toán ngân sách nhà nước và một số đề xuất	Lê Thị Thúy	Số 2 (2/2017), trg 303 - 306 Tạp chí Công Thương	
48	Nâng cao hiệu quả quản lý nguyên vật liệu trong các CTY xây dựng	Lương Thị Nga	Số cuối tháng 4/2017, tr 58 - 59 Tạp chí Châu Á-TBD	
49	Nâng cao hiệu quả quản lý vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp	Lương Thị Nga	Số 490 tháng 3/2017, tr 87 - 88 Tạp chí Châu Á - TBD	
50	Bàn về các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn phần mềm kế toán tại các doanh nghiệp	Tăng Thị Bích Quyên	Số 4+5; tháng 4/2017 tr 455 - 458 Tạp chí Công Thương	
51	Tổng quan về hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS)	Tăng Thị Bích Quyên	Số 4+5; tháng 4/2017, trg 359-362	

			Tạp chí Công Thương	
52	Đề xuất giải pháp khắc phục những bất cập trong kế toán công ở VN	Nguyễn Thị Hằng	Số 4+5; tháng 4/2017, tr 467-470 Tạp chí Công Thương	
53	Chuẩn hóa kiểm toán nội bộ theo tiêu chuẩn quốc tế	Nguyễn Thị Hằng	Số 11, (11/2016), tr 293-297 Tạp chí Công Thương	
54	Phương thức thanh toán bằng thư tín dụng trong kinh doanh xuất nhập khẩu và các sai sót thường gặp	Trần Phương Thúy	Số cuối tháng 4/2017, tr 60-61 Tạp chí Châu Á - TBD	
55	Phân tích một số nội dung trong chế độ kế toán dối với hoạt động cho thuê, mua tài chính ở Việt Nam	Phùng Thị Thu Hiền	Số 12; tháng 12/2016; tr 305-309 Tạp chí Công thương	
56	Kế toán trách nghiệm xã hội tại các doanh nghiệp Việt Nam	Trần Thị Hồng Vân	Số 10 tháng 10/2016; tr 253-256 Tạp chí Công thương	
57	Áp dụng giá trị hợp lý theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 13 (IFRS13) Lợi ích, bất lợi và hàm ý cho kế toán Việt Nam	Nguyễn Ngọc Lan	Số 3/2017 (162); tr 49 -53 Tạp chí Kế toán & Kiểm toán	
58	Hoạt động kiểm toán và những tác động đến quản lý ngân sách nhà nước	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Số 1; tháng 1/2017; tr 240 -244 Tạp chí Công thương	
59	Mối quan hệ giữa quản trị tài chính với phân tích báo cáo tài chính	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Số 487; tháng 2 năm 2017; tr 38-39 Kinh tế châu Á Thái Bình Dương	
60	Giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến của Việt Nam	Hoàng Thu Hiền	Số 491 - tháng 4 năm 2017; tr 109-111 Kinh tế châu Á Thái Bình Dương	
61	Vấn đề kế toán công cụ tài chính phái sinh trong ghi nhận báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp	Phạm Thị Hồng Thắm	Số 3; tháng 3/2017; tr301 -304 Tạp chí Công thương	
62	Các mô hình kế toán quản trị trên thế giới và thực trạng kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam	Phạm Thị Hồng Thắm	Số 4+5; tháng 4/2017; tr 459 - 462 Tạp chí Công thương	
63	Chi 246 tỷ đồng phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo	Trần Thị Ngọc Hà	Số 175+176 (1+2 - 2017); tr86-87 Thanh tra tài chính	
64	Một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành phát triển KTXH năm 2017	Trần Thị Ngọc Hà	Số 177 (3-2017); tr 2-4 Thanh tra tài chính	

65	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được nâng cao quyền tự chủ	Trần Thị Ngọc Hà	Số 171 (9-2016); tr 18-19 Thanh tra tài chính	
66	Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế	Trần Thị Ngọc Hà	Số 172 (10-2016); tr 35-36 Thanh tra tài chính	
67	Một số điểm mới của luật kế toán Việt Nam sửa đổi 2015	Trương Thị Nhung	Số 1; tháng 1/2017; tr 234-239 Tạp chí Công thương	
68	Một số đề xuất cho kiểm toán nội bộ tại các đơn vị hiện nay	Trần Thị Ngọc Thúy	Số 12; tháng 12/2016; tr 301 - 305 Tạp chí Công thương	
69	Thực trạng nguồn nhân lực ngành kế toán nước ta hiện nay và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới	Trần Thị Ngọc Thúy	Số 1; tháng 1/2017; tr 225 - 228 Tạp chí Công thương	
70	Kiểm toán nhà nước trong công cuộc kiểm soát tài chính công	Lưu Thị Hoan	Số 10; tháng 10/2016; tr 249-252 Tạp chí Công thương	
71	Vận dụng các thủ tục phân tích trong tiến trình lập kế hoạch tại các công ty kiểm toán Việt Nam	Lưu Thị Hoan	Số 11; tháng 11/2016 tr279 - 283 Tạp chí Công thương	
72	Hoàn thiện kế toán trách nhiệm chi phí tại các công ty than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Mai Thanh Hằng (*Mai Thanh Hằng; Trương Thị Nhung*)	Số 2; tháng 2/2017; tr 287-291 Tạp chí Công thương	
73	Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế và theo chuẩn mực kế toán Việt Nam	Mai Thanh Hằng	Số 11; tháng 11/2016; tr298 - 301 Tạp chí Công thương	
74	Những điểm mới về chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp nhỏ và vừa bắt đầu từ năm 2017	Nguyễn Thùy Linh	Số 2; tháng 2/2017; tr 350 -353 Tạp chí Công thương	
75	Giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ dưới góc độ kế toán quản trị trong giai đoạn hiện nay	Nguyễn Thùy Linh	Số 4+5; tháng 4/2017; tr 444 - 448 Tạp chí Công thương	
76	Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai trên phạm vi cả nước	Lê Thị Như Quỳnh	Số 175+176 (1+2 - 2017); tr74-75 Thanh tra tài chính	
77	Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai: cần xử lý nghiêm sai phạm,	Lê Thị Như Quỳnh	Số 174 (12-2016); tr 16-17 Thanh tra tài chính	

	xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân			
78	Hơn 6 năm thực hiện Luật Quản lý nợ công: Kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra	Lê Thị Như Quỳnh	Số 178 (4-2017); tr 4-5 Thanh tra tài chính	
79	Ngành thuế phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu NSNN 2017	Lê Thị Như Quỳnh	Số 177 (3-2017); tr 26-27 Thanh tra tài chính	
80	Các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị chi phí và giá thành trong các doanh nghiệp sản xuất quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội	Vũ Thị Thanh Tâm	Số 2 tháng 2/2017; tr 336-340 Tạp chí Công thương	
81	Kế toán quản trị ở các doanh nghiệp chế biến gỗ tỉnh Nam Định	Vũ Thị Thanh Tâm	Kỳ 2 - tháng 4/2017 (655); tr 75-76 Tạp chí Tài chính	
82	Ngành Thuế đẩy mạnh cải cách, hiện đại hóa công tác quản lý thuế	Trần Thị Quỳnh Giang	Số 178 (4-2017); tr 13-14 Thanh tra tài chính	
83	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Tăng cường kiểm tra, đánhgiá chất lượng hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng	Trần Thị Quỳnh Giang	Số 179 (5-2017); tr 41-42 Thanh tra tài chính	
84	Vận dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam	Lê Thị Bình	Số cuối tháng T1/2017; tr 28-29 Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
85	Ứng dụng phan tích báo cacso tài chình trong quản lý rủi ro thuế với doanh nghiệp	Lê Thị Bình	Kỳ 2 - tháng 2/2017 (651); tr 31-32 Tạp chí Tài chính	
86	Một số vấn đề về nguyên tắc giá trị hợp lý trong chế độ kế toán	Trần Thanh Thủy	Số 1, (1/2017), tr 220-224 Tạp chí Công Thương	
87	Thực trạng ứng dụng tin học trong kế toán tại hệ thống kho bạc nhà nước.	Trần Thanh Thủy (*Trần Thị Thanh Thủy;Lương Thị Yến*)	Số 4+5 tháng 4/2017), tr 484-487 Tạp chí Công Thương	
88	Thực trạng kế toán quản trị tại các DNVN hiện nay	Trần Thanh Thủy (*Trần Thị Thanh Thủy;Lương Thị Yến)*	Số 2 (2/2017), tr 354-357 Tạp chí Công Thương	
89	Đánh giá kết quả tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh trong các công ty may tại NĐ	Nguyễn Thị Sâm	Số cuối tháng 4/2017, tr 36-38 Tạp chí Châu Á-TBD	
90	Thực trạng và giải pháp kế toán thuế TNDN	Nguyễn Thị Sâm	Số 2 (2/2017), trg 317-321 Tạp chí Công Thương	
91	Vai trò của kiểm toán độc lập ở VN hiện nay	Trần Thị Luận	Số 2 (2/2017), tr 317-321	

			Tạp chí Công Thương	
92	Một số giải pháp tránh đánh thuế hai lần trong giai đoạn giai đoạn hiện nay	Trần Thị Luận	Tạp chí Châu Á-TBD, số 490 tháng 3/2017 Tạp chí Công Thương	
93	Giải pháp quản lý và kiểm toán nợ công của VN	Lê Thị Oanh	Số 2 (2/2017), tr 307-311 Tạp chí Công Thương	
94	Hoàn thiện kế toán hàng tồn kho tại CTCP cửa sổ nhựa Châu Âu	Lê Thị Oanh	Số 4+5 tháng 4/2017), tr 480-483 Tạp chí Công Thương	
95	Đánh giá phân tích tình hình tài chính tại CTCP tư vấn Sông Đà	Trần Thị Quyên	Số 4+5 tháng 4/2017), tr 363-366 Tạp chí Công Thương	
96	Vận dụng bài học kế toán công cụ tài chính phát sinh tại các doanh nghiệp phi tài chính trên thế giới vào VN	Trần Thị Quyên	Số 6 (5/2017), tr 443-446 Tạp chí Công Thương	
97	Ngành thông tin và truyền thông trước cuộc cách mạng công nghệ toàn cầu	Hoàng Thị Huyền	Kỳ 2 - tháng 8/2016 (655) tr 24-25 Tạp chí Tài chính	
98	Bàn thêm về đình chỉ, tạm ngưng và chấm dứt kinh doanh dịch vụ kế toán	Hoàng Thị Huyền	Kỳ 2 - tháng 3/2017(653) tr 77-78 Tạp chí Tài chính	
99	Giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến của Việt Nam.	Hoàng Thu Hiền	Số 491- tháng 4 năm 2007; tr 109-111 Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
100	Tự chủ tài chính - Cơ hội và thách thức đối với các trường đại học công lập Việt Nam	Nguyễn Thị Dung	Số 1; tháng 1/2017; tr216 -219 Tạp chí Công thương	
101	Nghiên cứu về kiểm toán độc lập tác động đến việc kiểm tra doanh nghiệp	Nguyễn Thị Dung	Số 10 tháng 10/2016; tr 233 - 237 Tạp chí Công thương	
102	Thực trạng và giải pháp cải cách thủ tục hành chính thuế	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kỳ 1 - tháng 3/2017 (652); tr 89 -90 Tạp chí Tài chính	
103	Ảnh hưởng của việc đánh thuế hai lần và giải pháp tránh đánh trùng thuế	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kỳ 2 - tháng 2/2017 (651); tr 14 -15 Tạp chí Tài chính	

104	Phát triển công nghiệp - thương mại dọc tuyến đường Hồ Chí Minh đến năm 2025	Đinh Thị Thùy Liên	Số 171 (9-2016); tr 46 - 47 Thanh tra tài chính	
105	Mục tiêu thu hút 5 tỷ USD FDI vào lĩnh vực phần cứng điện tử	Đinh Thị Thùy Liên	Số 172 (10-2016); tr 43 -44 Thanh tra tài chính	
106	Ngành thanh tra phát hiện vi phạm 42.656 tỷ đồng và 347 Ha đất	Đinh Thị Thùy Liên	Số 173 (11-2016); tr 8 -9 Thanh tra tài chính	
107	Đa dạng hóa nguồn vốn phát triển khoa học công nghệ	Đinh Thị Thùy Liên	Số 175+176 (1+2-2017); tr 93- 94 Thanh tra tài chính	
108	Kiểm toán định giá doanh nghiệp nhà nước trước cổ phần hóa	Nguyễn Thị Nguyệt	Số 11; tháng 11/2016; tr 302-306 Tạp chí Công thương	
109	Đánh giá về sự phát triển của thị trường dịch vụ kế toán ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thị Nguyệt	Số 1; tháng 1/2017; tr 245 - 250 Tạp chí Công thương	
110	Doanh nghiệp Việt Nam trong lộ trình áp dụng IFRS, những thách thức khi hội nhập	Vũ Thị Duyên	Số 4 +5; tháng 4 năm 2017; tr 463 - 466 Tạp chí Công thương	
111	Một số thay đổi trong kinh doanh dịch vụ kế toán áp dụng từ năm 2017	Vũ Thị Duyên	Số 3; tháng 3/2017; tr 344 -346 Tạp chí Công thương	
112	Ngành kế toán, kiểm toán Việt Nam đứng trước thời kỳ hội nhập	Nguyễn Thị Hoàn	Số 11; tháng 11/2016; tr 289 - 292 Tạp chí Công thương	
113	Kế toán giá gốc và những điểm cần lưu ý ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thị Hoàn	Số 12; tháng 12/2016; tr 296 - 300 Tạp chí Công thương	
114	Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại các tập đoàn kinh tế	Lê Thị Hoà	Số 3; tháng 3/2017 tr310 -314 Tạp chí Công thương	
115	Một số vấn đề về phát triển dịch vụ kế toán, kiểm toán Việt Nam	Chu Thị Thảo	Kỳ 1 - tháng 4/2017 (654); tr95-96 Tạp chí Tài chính	
116	Xây dựng mô hình kế toán quản trị tại các doanh nghiệp sản xuất may trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chu Thị Thảo	Số 3; tháng 3/2017; tr362-365 Tạp chí Công thương	
117	Điểm mới về luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2016	Hoàng Thị Hường	Số 11 (452); T6 /2016; 41-42	

			Tạp chí thị trường Tài chính tiền tệ	
118	Khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu cần sớm được ban hành	Hoàng Thị Hường	Số 9 (474); T6 /2016; tr 11-21 Tạp chí thị trường Tài chính tiền tệ	
119	Giải pháp cho nguồn lực ngành kế toán và kiểm toán thừa số lượng, thiếu chất lượng	Lương Thị Yến	Số 10, (10/2016), tr 257-260 Tạp chí Công Thương	
120	Tăng cường kiểm soát chất lượng kiểm toán ở VN	Nguyễn Thị Thọ	Số 2 (2/2017), tr 312-315 Tạp chí Công Thương	
121	Nghiên cứu về hiệu quả sử dụng nguồn lực DN	Vũ Thị Diệp	Kỳ 2- tháng 4/2017(655), tr 59-60 Tạp chí Tài chính	
122	Đặc điểm ngành Dệt may VN ảnh hưởng đến phân tích hiệu quả hoạt động	Vũ Thị Diệp	Số 4+5; tháng 4/2017), tr 259-263 Tạp chí Công Thương	
123	Nghiên cứu mối quan hệ giữa trường ĐH và DN thực trạng và kiến nghị	Ngô Bỉnh Duy	Số 4+5; tháng 4/2017), tr 270-273 Tạp chí Công Thương	
124	Đổi mới chế độ kế toán áp dụng cho hệ thống tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) tại VN	Ngô Bỉnh Duy	Số 3; tháng 3/2017), tr 340-343 Tạp chí Công Thương	
125	Chuẩn mực kế toán về báo cáo tài chính:Một số mô hình trên thế giới và kinh nghiệm cho VN	Nguyễn Thị Thu Hà	Số 4+5; tháng 4/2017), tr 471-474 Tạp chí Công Thương	
126	Kiểm toán khoản phải thu khách hàng do CT Kiểm toán ACA GROUP thực hiện	Nguyễn Thị Thu Hà	Số 4+5; tháng 4/2017), tr 471-474 Tạp chí Công Thương	
127	Thực trạng vận dụng các phương pháp kế toán quản trị trong các doanh nghiệp ngành xây dựng	Ngô Thị Trà, Phạm Thị Tươi	Số 490 - tháng 3/2017; tr 31-32 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
I.2	**Kỷ yếu Hội thảo (13)**			
128	Thực trạng vận dụng IFRS trên thế giới và vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong điều kiện hội nhập	Cao Thị Thanh Hường (*Đỗ Thị Tuyết; Cao Thị Thanh Hường)*	Nhà xuất bản Tài chính - 12/2016, tr 142 -148 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
129	Thực trạng phát triển các khu công nghệ cao ở một số quốc gia - bài học kinh nghiệm cho khu công nghệ cao Đà Nẵng.	Phạm Thị My (Đỗ Thị Tuyết; Phạm Thị My)	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân - 2016, tr 179-192	

			Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
130	Nâng cao chất lượng hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại các doanh nghiệp may Việt Nam	Nguyễn Ngọc Toản	Tập 2 năm 2016 tr 569 - 574 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia	
131	Sự cần thiết trong thay đổi tư duy về vai trò quan trọng của kiểm toán nội bộ	Đinh Thị Kim Xuyến (*Đinh Thị Kim Xuyến; Nguyễn Ngọc Khương*)	T11/2016, tr 491-496 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
132	Kế toán quản trị tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh hội nhập: Những thách thức và cách "hóa giải"	Đinh Thị Kim Xuyến	Năm 2016; tr 62-69 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế	
133	Kế toán công Việt Nam từng bước tiệm cận với thông lệ quốc tế	Đinh Thị Kim Xuyến	Năm 2017; tr 40-45 Kỷ yếu hội thảo khoa học: Vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế nhằm hoàn thiện kế toán thu ngân sách nhà nước ở Việt Nam	
134	Áp dụng IFRS tại Việt Nam - Những thách thức	Phùng Thị Thu Hiền (*Phùng Thị Thu Hiền; Trần Thị Hồng Vân*)	T12/2016, tr 163-166 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia	
135	Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Thị Tô Phượng (*Nguyễn Thị Tô Phượng; Đỗ Thị Tuyết*)	Tập 2 năm 2016; tr 575-586 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia	
136	Những thách thức khi áp dụng IFRS tại Việt Nam và yêu cầu đặt ra cho các trường đại học, các tổ chức nghề nghiệp	Nguyễn Ngọc Lan (*Nguyễn Ngọc Lan; Nguyễn Thị Cúc*)	Tháng 12/2016; tr 268 - 273 Kỷ yếu hội thảo IFRS - cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam	
137	Bàn về kế toán quản trị chi phí chất lượng trong doanh nghiệp ngành công nghiệp thực phẩm	Phan Thị Thu Hiền	Tập 2; năm 2016; tr 587-595 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia	
138	Hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại các doanh nghiệp may Việt Nam	Nguyễn Thị Tô Phượng Nguyễn Ngọc Toản	Tr 255-257 Kỷ yếu kế toán, kiểm toán Việt Nam cấp quốc gia	
139	Vận dụng kế toán quản trị doanh thu, chi phí trong hoạt động dịch vụ tại đơn vị sự nghiệp công lập	Trần Thị Thắm	Năm 2016; tr195 - 199 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế	
140	Bất cập trong kế toán công của Việt Nam và những cải cách cho phù hợp với thông lệ quốc tế	Trần Thị Thắm	Tập 2 năm 2016 tr 449 - 454	

			Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia	
I.3	**Tạp chí Trường (5)**			
141	Cơ chế giám sát tài chính của doanh nghiệp có vốn nhà nước hoạt động trong lĩnh vực viễn thông tại Việt Nam	Đinh Thị Kim Xuyến	Số 12 – Tháng 3/2017, Tr 55 – 61 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
142	Đánh giá hệ thống thông tin kế toán quản trị trong lĩnh vực bệnh viện công lập tại Việt Nam	Vũ Thị Vân Anh	Số 12 – Tháng 3/2017, Tr 62 – 65 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
143	Kế toán quản trị doanh thu: công cụ tăng lợi nhuận tại một số đơn vị kinh doanh xăng dầu	Trần Bích Nga, Trần Thị Quỳnh Giang	Số 13 – Tháng 6/2017, Tr 45 – 51 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
144	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện tổ chức phân tích thông tin kế toán và tư vấn quản trị ở các trường đại học ngoài công lập của Việt Nam trên địa bàn Hà Nội	Hoàng Thị Phương Lan	Số 13 – Tháng 6/2017, Tr 65 – 71 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
145	Một số giải pháp nhằm tăng cường vận dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thị Cúc	Số 13 – Tháng 6/2017, Tr 85 – 90 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
II	**Năm học 2017 - 2018**			
II.1	**Tạp chí quốc tế (1)**			
146	Determinants Influencing the Design and Development of Quality Cost System: The Case of Nam Dinh Seafood Firm.	Phan Thi Thu Hien, Tran Manh Dung	January -2018. Vol-7, Issue1, pp 84 – 91 Internatinal Journal of Management Sciences and Business Reseach	
II.2	**Tạp chí trong nước (82)**			
147	Kiểm toán thuế giá trị gia tăng trong quy trình kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện	Cao Thị Thanh Hường	Số 3 tháng 3/2018, tr 466-470 Tạp chí Công thương	

148	Kiểm soát chất lượng kiểm toán tại đoàn kiểm toán của kiểm toán nhà nước kinh nghiệm từ Indonesia	Nguyễn Hoàng Giang	Số 5+6, tháng 4/2018, 502-507 Tạp chí Công Thương	
149	Hoàn thiện công tác kế toán quản trị hàng tồn kho trong các doanh nghiệp sản xuất	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 1- tháng 5/2018, trang 77-79 Tạp chí Tài Chính	
150	Một số lưu ý về sổ kế toán của doanh nghiệp hiện nay	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 1 - tháng 4/2018 (678), tr 80-82 Tạp chí Tài chính	
151	Giải pháp khắc phục trong việc vận dụng các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng vốn trong các công ty thủy sản niêm yết	Phạm Thị Thùy Vân	Số 2 - tháng 2/2018, (Trang 327-330) Tạp chí Công Thương	
152	Nâng cao vai trò của kiểm toán nội bộ trong quản lý doanh nghiệp	Phạm Thị Thùy Vân	Số 2 - tháng 2/2018, (Trang 327-330) Tạp chí Công Thương	
153	Về Báo cáo tài chính tại các đơn vị hành chính sự nghiệp	Nguyễn Thị Hải Vân	Kỳ 1 - tháng 4/2018 (678), tr 74-76 Tạp chí Tài chính	
154	Thúc đẩy ứng dụng kế toán xanh ở Việt Nam	Nguyễn Thị Hải Vân	Kỳ 1- tháng 5/2018, trang 71-73 Tạp chí Tài Chính	
155	Thủ tục kiểm toán thường gặp ở các đơn vị bưu chính viễn thông	Đặng Thị Mây	Số cuối tháng 5/2018; Trang 34-35 Kinh tế Châu Á-TBD	
156	Thủ tục kiểm toán báo cáo tài chính tại các công ty Bảo hiểm	Đặng Thị Mây	Số cuối tháng 4/2018; Trang 36-37 Kinh tế Châu Á-TBD	
157	Quá trình phát triển và vai trò của hội nghề nghiệp trong sự phát triển của kế toán, kiểm toán ở Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số cuối tháng 4 năm 2018, trang 48-49 Kinh tế Châu Á-TBD	
158	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho các doanh nghiệp dệt may trên địa bàn tỉnh Nam Định	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số 513, tháng 3 năm 2018 (Trang 59-61) Kinh tế Châu Á-TBD	
159	Hoàn thiện thanh tra, kiểm tra thuế theo cơ chế tự khai, tự nộp ở các địa phương	Vũ Thị Vân Anh	Số 3, T3/2018, Tr 384-388 Tạp chí Công thương	
160	Tình hình sử dụng kế toán tại doanh nghiệp Việt Nam	Vũ Thị Vân Anh	Số 5, T4/2018, Tr 553-556 Tạp chí Công thương	

161	Nghiên cứu kiểm toán nội bộ tại một số trường Đại học ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội.	Trần Bích Nga	Số 517, tháng 5/2018, trang 34 - 38 Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
162	Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	Đỗ Thị Tuyết, Phạm Thị My	Số 5, tháng 4/2018, trang 540 - 543 Tạp chí Công thương	
163	Khoán chi phí: Công cụ hữu hiệu nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).	Trần Thị Thanh Tâm, Đinh Doãn Cường	Số 515, tháng 4/2018, trang 62- 63 Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình dương	
164	Các phương pháp phân tích khả năng sinh lợi trong doanh nghiệp.	Nguyễn Hồng Anh	Số 5 - Tháng 4/2018, trang529 - 533 Tạp chí Công thương	
165	Nghiên cứu mối quan hệ giữa thông tin kế toán và giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán	Lê Thị Thúy	Số 3- tháng 3/2018, trang 444-448 Tạp chí Công thương	
166	Vận dụng phương pháp lập dự toán chi phí trong các doanh nghiệp ngành xây dựng	Ngô Thị Trà	Số 5+6, tháng 4/2018, trang 545-549 Tạp chí Công thương	
167	Định hướng áp dụng cơ sở giá trị hợp lý tại VN phù hợp với thông lệ quốc tế	Nguyễn Thanh Huyền	Kỳ 1- tháng 5/2018, (680) trang 58-60 Tạp chí Tài Chính	
168	Quy định mới liên quan đến chứng từ kế toán tại doanh nghiệp	Nguyễn Thanh Huyền	Kỳ 1 - tháng 4/2018 (678), tr 77-79 Tạp chí Tài chính	
169	Nâng cao chất lượng đào tạo kế toán theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp ở Việt Nam	Nguyễn Ánh Hồng	Số 3/2018(174) tr32-33 Tạp chí Kế toán & Kiểm toán	
170	Hoàn thiện công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán tại đoàn kiểm toán của kiểm toán nhà nước	Nguyễn Ánh Hồng	Số 5+6 tháng 4/2018, tr 519-523 Tạp chí Công thương	
171	Tích cực của các màn phù phép trong báo cáo tài chính	Trần Phương Thúy	Số cuối tháng 5/2018; Trang 58-59 Kinh tế Châu Á - TBD	
172	Kế toán trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn	Trần Phương Thúy	Số cuối tháng 4/2018, trang 61-62 Kinh tế Châu Á- TBD	

173	Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp	Lương Thị Nga	Số cuối tháng 4/2018 (tr 4-41) Kinh tế Châu Á-TBD	
174	Ứng dụng phần mềm kế toán Misa trong công tác hạch toán ở các DN vừa và nhỏ	Lương Thị Nga	Số 513tháng 4/2018, trang 39-40 Kinh tế Châu Á-TBD	
175	Đề xuất ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ kế toán trong công ty cổ phần đầu tư và thương mại Virasenex	Nguyễn Thị Hằng	Số 4- Tháng 4/2018(tr 391 đến 395) Tạp chí Công Thương	
176	Những khó khăn, thách thức của DNVN khi áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính IFRS	Tăng Thị Bích Quyên	Số cuối tháng 4/2018, trang 69-70 Kinh tế Châu Á-TBD	
177	Bàn về các phương pháp tính giá xuất kho theo thông tư 200/TT-BTC	Tăng Thị Bích Quyên	Số 513, tháng 3/2018, trang 57-58 Kinh tế Châu Á-TBD	
178	Xây dựng quy trình và phương thức tổ chức kiểm toán các quỹ tài chính tập trung của nhà nước không thuộc ngân sách nhà nước	Mai Thị Sen	Số 3 - tháng 3/2018 tr 476-480 Tạp chí Công thương	
179	Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp tại các công ty kinh doanh thiết bị y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội	Mai Thị Sen (Đỗ Thị Thanh Tâm, Mai Thị Sen)	Số 5+6 tháng 4/2018 tr 514-518 Tạp chí Công thương	
180	Một số lưu ý trong chế độ kế toán tài sản cố định ở Việt Nam	Đỗ Thị Thanh Tâm	Số 2 tháng 2/2018 tr 304-308 Tạp chí Công thương	
181	Trao đổi về kế toán tài sản cố định và kiểm toán hoạt động đầu tư tài sản cố định trong các doanh nghiệp theo xu hướng phát triển và hội nhập quốc tế	Phạm Thị Tươi	Số 3, T3/2018, Tr428-433 Tạp chí Công thương	
182	Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà nội	Phạm Thị Tươi	Số 4, T4/2018, Tr379-384 Tạp chí Công thương	
183	Kinh nghiệm hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành dịch vụ vận tải hàng hóa phục vụ quản trị chi phí trong các doanh nghiệp vận tải biển	Nguyễn Thị Sâm	Số 3; Tháng 3/2018, trang 449-453 Tạp chí Công thương	
184	Thực trạng chuyển giá của các DN Trong nước hiện nay	Mai Thanh Hằng	Số 5+6, Tháng 4/2018, trang 411-415 Tạp chí Công thương	
185	Một số vấn đề phương pháp tính giá nguyên, vật liệu tồn kho tại các doanh nghiệp may VN	Nguyễn Thị Tô Phượng	Số 516; Tháng 5-2018, trang 90-91	

			Kinh tế Châu Á-TBD	
186	Lợi ích và khó khăn khi áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam	Trương Thị Nhung	Số 5+6; Tháng 4/2018, trang 550-554 Tạp chí Công thương	
187	Chuẩn mực quốc tế về kế toán hợp nhất kinh doanh và thực tiễn áp dụng ở một số nước	Trương Thị Nhung	Số 3; Tháng 3/2018, trang 491-495 Tạp chí Công thương	
188	Tổ chức hệ thống xử lý thông tin kế toán phục vụ quản trị chi phí nghiên cứu tại các doanh nghiệp xây lắp	Hoàng Thị Huyền	Số 5+6, Tháng 4/2018, trang 534-539 Tạp chí Công thương	
189	Nghiên cứu hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí tại doanh nghiệp xây lắp	Hoàng Thị Huyền	Kỳ 2; Tháng 4/2018 (679) trang 43-45 Tạp chí Tài Chính	
190	Đánh giá thực trạng mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của kiểm toán nhà nước VN	Hoàng Thị Phương Lan *(Lưu Thị Hoan)*	Số 4; Tháng 4/2018, trang 365-385 Tạp chí Công thương	
191	Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế để hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp Việt Nam	Hoàng Thị Phương Lan	Số 514; Tháng 4 năm 2018, trang 70-71 Tạp chí Kinh tế Chấu Á - Thái Bình Dương	
192	Hoàn Thiện giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán bảng khai tài chính của tổ kiểm toán do kiểm toán nhà nước chuyên ngành ÍA thực hiện	Lê Thị Bình	Số 3; Tháng 3/2018, trang 471-475 Tạp chí Công thương	
193	Thực trạng công tác xây dựng kế hoạch kiểm toán hàng năm của kiểm toán nhà nước	Lê Thị Như Quỳnh	Số 4, Tháng 4/2018, trang 365-369 Tạp chí Công thương	
194	Nâng cao chất lượng thông tin kế toán trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Trần Thị Ngọc Hà	Kỳ 1; Tháng 4/2018 (678); trang 83-85 Tạp chí Tài Chính	
195	Tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả tại công ty TNNHH xuất nhập khẩu và thương mại Tân Thái Bình	Nguyễn Thị Cúc	Số 2; Tháng 2/2018, trang 309-313 Tạp chí Công thương	
196	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp tại công ty cổ phần xây lắp vật tư kỹ thuật	Trần Thị Luận	Số cuối tháng 4/2018, trang 56-57 Kinh tế Châu Á-TBD	
197	Đề xuất giải pháp hoàn thiện tổ chức hạch toán kế toán tại ngành thuế VN	Trần Thanh Thủy	Số 3 Tháng 3/2018 (Trang 461-465) Tạp chí Công Thương	

198	Thực trạng kế toán hợp nhất kinh doanh ở VN	Trần Thị Quyên	Số 5+6; Tháng 4/2018; (Trang 524-528) Tạp chí Công Thương	
199	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong phạm vi công ty TNHH Deloitte VN	Trần Thị Quyên	Số 3; Tháng 3/2018 (Trang 481-484) Tạp chí Công Thương	
200	Hài hòa luật, chuẩn mực và chế độ kế toán VN	Nguyễn Ngọc toản	Số 516; Tháng 5-2018, trang 92-93 Kinh tế Châu Á-TBD	
201	Thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần Thành Đô - Chi nhánh Hà Nội	Lê Thị Oanh	Số 3; Tháng 3/2018 (Trang 439-443) Tạp chí Công Thương	
202	Ước tính mức độ chuyển giá của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam	Phạm Thị Hồng Thắm	Số 4; tháng 4/2018, tr 374-377 Tạp chí Công thương	
203	Phân tích hệ thống chỉ tiêu tài chính với việc ra các quyết định quản trị trong doanh nghiệp	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Số tháng 4/2018, trang 329 - 33 Tạp chí Công thương	
204	Giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các công ty cổ phần quảng cáo trực tuyến của Việt Nam.	Hoàng Thu Hiền	Số 514; Tháng 4 năm 2018, trang 15-17 Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
205	Vai trò của kế toán quản trị trong quản lý và điều hành doanh nghiệp	Nguyễn Thị Nguyệt	Số 2; Tháng 2/2018, trang 323-326 Tạp chí Công thương	
206	Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp xây lắp VN	Đinh Thị Thùy Liên	Kỳ 1- tháng 5/2018 (680) trang 83-85 Tạp chí Tài Chính	
207	Phát triển thị trường dịch vụ kế toán kiểm toán Việt Nam: Thực trạng và đề xuất	Đinh Thị Thùy Liên	Kỳ 1 - tháng 4/2018 (678), tr 60-62 Tạp chí Tài chính	
208	Từ lạm phát bàn về vấn đề điều hành giá	Hoàng Thị Hường	Số 9 (498) năm 2018, trang 28-29 Tạp chí Tài chính Tiền tệ	
209	Ngân hàng thương mại và áp lực tăng vốn	Hoàng Thị Hường	Số 5 (494) năm 2018, trang 28.29.47 Tạp chí Tài chính Tiền tệ	
210	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các công ty vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh NĐ	Vũ Thị Thanh Tâm	Số cuối Tháng 5-2018, trang 36-38	

			Kinh tế Châu Á-TBD	
211	Một số giải pháp cho kế toán, kiểm toán VN trong thời kỳ hội nhập	Vũ Thị Thanh Tâm	Số 515; Tháng 4-2018, trang 16-18 Kinh tế Châu Á-TBD	
212	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện kế toán hàng tồn kho tại các công ty may trên địa bàn tỉnh NĐ	Nguyễn Thị Thanh Hương	Số cuối Tháng 5-2018, trang 74-75 Kinh tế Châu Á-TBD	
213	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện kết toán chi phí sản xuất và gái thành sản phẩm tại các công ty may trên địa bàn tỉnh NĐ	Nguyễn Thị Thanh Hương	Số cuối Tháng 4-2018, trang 34-35 Kinh tế Châu Á-TBD	
214	Nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp VN hiện nay	Vũ Thị Duyên	Số cuối Tháng 4-2018, trang 22-24 Kinh tế Châu Á-TBD	
215	Hoàn thiện kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp Việt Nam	Lương Thị Yến	Số 3; Tháng 3/2018 (Trang 434- 438) Tạp chí Công Thương	
216	Kế toán hàng tồn kho của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Thị Thọ	Số 513; Tháng 3 năm 2018 (Tr28-Tr30) Kinh tế Châu Á-TBD	
217	Thực trạng lạm phát ở Việt Nam và những giải pháp	Phạm Ngọc Anh	Số 5+6, T4/2018, trang 100-104 Tạp chí Công thương	
218	Bàn về mô hình xây dựng kế toán quản trị các doanh nghiệp sản xuất thép trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chu Thị Thảo	Số cuối T4/2018, Tr100-104 Kinh tế Châu Á - TBD	
219	Những tồn tại và giải pháp chất lượng dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán - kiểm toán ở Việt Nam trước bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0	Lê Thị Hoà	Số 515; tháng 4 năm 2018; tr23-25 Kinh tế Châu Á-TBD	
220	Kiểm soát chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước do kiểm toán nhà nước thực hiện	Lê Thị Hoà	Số 3; tháng 3/2018; tr496-499 Tạp chí Công thương	
221	Điểm mới của Thông tư số 107/2017/TT-BTC về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp	Nguyễn Thị Hoàn	Số 513; tháng 3 năm 2018; tr 34-35 Kinh tế Châu Á-TBD	
222	Tổ chức thông tin kế toán quản trị chi phí sản xuất - tính giá thành sản phẩm xây dựng trong điều kiện hội nhập	Nguyễn Thị Hoàn	Số 509+510; tháng 1 năm 2018; tr 48-49,27 Kinh tế Châu Á-TBD	

223	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện kế toán chi phí tại công ty CP xi măng Tiên Sơn Hà Tây	Nguyễn Thị Dung	Số 2; tháng 2/2018; tr 314-318 Tạp chí Công thương	
224	Thách thức trong kiểm soát hoạt động chuyển giá ở Việt Nam	Nguyễn Thị Dung	Số 4; tháng 4/2018; tr370-373 Tạp chí Công thương	
225	Đề xuất giải pháp ngăn chặn chuyển giá tại các doanh nghiệp FDI	Nguyễn Thị Thủy	Số 9, T6/2018, tr 52-53 Tạp chí Công thương	
226	Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2017	Vũ Thị Diệp	Số 519; tháng 6 năm 2018; tr 52-53 Kinh tế Châu Á-TBD	
227	Kế toán môi trường đối với doanh nghiệp dệt may Việt Nam	Vũ Thị Diệp	Số 5+6, T4/2018, Tr582-586 Tạp chí Công thương	
228	Định hướng và giải pháp phát triển đào tạo sau đại học trong các trường đại học công lập Việt Nam trong cơ chế tự chủ -	Trần Thị Thắm	Trang 47 - 54, Quý IV/2017 Kỷ yếu hội thảo quốc gia (ĐHKTQD) - Đào tạo sau đại học trong điều kiện tự chủ và hội nhập quốc tế	
II.3	**Kỷ yếu hội thảo (25)**			
229	Thực trạng chuyển giá tại các doanh nghiệp Việt Nam và giải pháp kiểm soát chuyển giá	Cao Thị Thanh Hường (Đỗ Thị Tuyết; Cao Thanh Hường)	10/2017, trang 123-132 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
230	Hướng đi nào cho sinh viên ngành kế toán trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	Đỗ Thị Tuyết (*Đỗ Thị Tuyết; Cao Thị Thanh Hường)*	Trường ĐH Quy Nhơn -2017, trang 150-154 Kỷ yếu hội thảo khoa học Kế toán-kiểm toán và kinh tế VN với cách mạng công nghiệp 4.0	
231	Tăng cường tiềm lực tài chính một số doanh nghiệp dược phẩm tại VN	Trần Thị Thanh Thúy	ĐH Tài Chính - Quản Trị Kinh doanh, trang 503-512 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia 2018- Kế toán-kiểm toán- Tài chính VN thực	

			trạng và phương hướng hoàn thiện	
232	Đổi mới phương pháp giảng dạy theo IFRS trong đào tạo kế toán tại Việt Nam	Nguyễn Hồng Anh	Trường ĐH Quy Nhơn -2017, trang 259-264 Kỷ yếu hội thảo khoa học Kế toán-kiểm toán và kinh tế VN với cách mạng công nghiệp 4.0	
233	Ảnh hưởng của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến nguồn nhân lực kế toán Việt Nam	Nguyễn Hồng Anh	5/2018, trang 16-20 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia năm 2018- ĐH Tài Chính - Quản Trị Kinh doanh	
234	Các phương pháp xác định giá trong các giao dịch liên kết cập nhật theo nội dung nghị định số 20/2017/NĐ - CP	Nguyễn Như Mạnh	12/2017, trang 225-230 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
235	Chuyển giá và ảnh hưởng của chuyển giá tới thuế, báo cáo tài chính-phân tích lý thuyết trong các công ty đa quốc gia	Nguyễn Ánh Hồng (*Mai Thanh Hằng)*	4/2018, trang 95-104 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở VN-trườngĐHKTQD	
236	Hiệu quả kinh tế của cây chè trong phát triển kinh tế tỉnh Phú Thọ	Phạm Vũ Ánh Dương	Quý I/2018, tr 262-272 Hội thảo khoa học quốc gia "Phát triển kinh tế địa phương: Cơ hội, thách thức và định hướng phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0"	
237	Chuyển giá và ảnh hưởng của chuyển giá đối với báo cáo tài chính	Phạm Vũ Ánh Dương	4/2018, trang 69-74 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở VN- trường ĐHKTQD	

238	Định giá chuyển giao - những lưu ý trong việc tìm giải pháp phòng chống	Trần Thu Nga	T4/2018, Tr401-405 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
239	Các biện pháp kiểm soát chuyển giá trong quá trình hội nhập tại Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Hằng	4/2018, trang 417-422 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở VN- trườngĐHKTQD	
240	Chuyển giá và chống chuyển giá trong thời kỳ hội nhập	Phùng Thị Hiền	12/2017, trang 89-95 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - ĐTKTQD	
241	Khó khăn trong kiểm soát hoạt động chuyển giá trong các doanh nghiệp tại VN	Phùng Thị Hiền	4/2018, trang 307-310 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở VN- trườngĐHKTQD	
242	Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chuyển giá trong các doanh ngiệp tại Việt Nam	Trần Thị Hồng Vân	10/2017, trang 52-62 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
243	Áp dụng giá trị hợp lý theo IFRS 13-kinh nghiệm tại Trung Quốc và bài học cho VN	Nguyễn Thị Cúc *(Nguyễn Ngọc Lan)*	5/2018, trang 253-259 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia năm 2018- ĐH Tài Chính- Quản Trị Kinh doanh	
244	Kiểm soát nhà nước đối với gian lận chuyển giá tại VN- các nhân tố ảnh hưởng thuộc chủ thể kiểm soát và một số kiến nghị	Nguyễn Ngọc Lan *(Nguyễn Thị Cúc)*	4/2018, trang 227-234 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở VN- trườngĐHKTQD	

245	Nghiên cứu áp dụng giá trị hợp lý theo IFRS 13 ở một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Ngọc Lan	10/2017, trang 61-69 Kỷ yếu hội thảo khoa học- kế toán-kiểm toán và kinh tế VN với cuộc CM CN 4.0- trường ĐH Quy Nhơn	
246	Áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại VN trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10/2017, trang 87-91 Kỷ yếu hội thảo khoa học- kế toán-kiểm toán và kinh tế VN với cuộc CM CN 4.0- trường ĐH Quy Nhơn	
247	Đổi mới phương pháp giảng dạy kế toán đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội hướng đến tính thực hành và ứng dụng	Nguyễn Thị Ngọc Lan	5/2018, trang 46-49 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia năm 2018- ĐH Tài Chính- Quản Trị Kinh doanh	
248	Hiện trạng chuyển giá tại các doanh nghiệp nội địa và giải pháp ngăn chặn	Nguyễn Thùy Linh	Quý II/2018, Tr 193-196 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - ĐTKTQD	
249	Cách thức Chuyển giá của các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam	Ngô Bỉnh Duy (*Ngô Hoài Nam- TCNH)*	NXB Lao Động 2018, trang 173-178 Hội thảo Khoa học Quốc Gia 2018 – Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	
250	Dấu hiệu chuyển giá và các tác động của chuyển giá lên thị trường	Vũ Thị Duyên (*Vũ Thị Duyên', Đỗ Thị Tuyết*)	T4/2018, Tr39-44 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
251	Định hướng và giải pháp phát triển đào tạo sau đại học trong các trường đại học công lập Việt Nam trong cơ chế tự chủ -	Trần Thị Thắm	Trang 47 - 54, Quý IV/2017 Kỷ yếu hội thảo quốc gia (ĐHKTQD) - Đào tạo sau đại học trong điều kiện tự chủ và hội nhập quốc tế	
252	Báo cáo tích hợp: Xu hướng mới trên thế giới	Nguyễn Thị Thu Hằng	Quý IV/2017, trang818-824 Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Kế toán - kiểm toán và kinh tế Việt Nam với cuộc	

			cách mạng công nghiệp 4.0	
253	Giới thiệu mô hình đo lường và thực hiện chi phí chất lượng	Phan Thị Thu Hiền	Tháng 12/2017, trang 397 - 402, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường đại họcViệt Nam theo chuẩn quốc tế.	
II.4	**Tạp chí Trường (2)**			
254	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các công ty cổ phần nhựa niêm yết tại Việt Nam	Trần Thị Quỳnh Giang	Số 15 – Tháng 4/2018, Tr 58 – 69 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
255	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố đến mức độ vận dụng phương pháp lập dự toán trong các doanh nghiệp ngành xây dựng	Ngô Thị Trà	Số 16 – Tháng 10/2018, Tr 51 – 57 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
III	**Năm 2018 - 2019**			
III.1	**Tạp chí Quốc Tế (24)**			
256	Determinants Influencing the Design and Development of Quality Cost System: The Case of Nam Dinh Seafood Firms	Phan Thị Thu Hiền (*Phan Thị Thu Hiền; Manh Dung Tran*)	Volume 7 - January 2018 (01) Pages: 84-91 International Journal of Management Sciences and Business Research	
257	Corporate Social Responsibility on Coporate Financial Performance and the role mediating of Corporate Productivity: A Study of Listed Firms in Textile and Apparel Industry Vietnam	Phan Thị Thu Hiền *(Phan Thị Thu Hiền)Viet Khanh Hoang)*	Volume 7 Issue 12-July 2018 (07) Pages: 39-48 International Journal of Management Sciences and Business Research	
258	Empirical Research on Corporate Social Responsibility and Financial Performance	Phan Thị Thu Hiền (*Thi Thu Hien Phan, Manh Dung Tran)*	Volume 7 Issue 12-July 2018 (07) Pages: 31-38 International Journal of Management Sciences and Business Research	

259	Factors Affecting the Effectiveness of Risk Management in Small and Medium Enterprises in Forest Product Processing Industry Northern Midland of Vietnam	Phan Thị Thu Hiền (Thi Thu Hien Phan, Xuyen Kim Dinh , Lua Thi Pham , Lan Thi Ngoc Nguyen)	Volume 7 - November 2018 (11) Pages: 202-209 International Journal of Management Sciences and Business Research	
260	Strategic Risk Determinants Influencing Growth of SMEs: The Case of Vietnam	Phan Thị Thu Hiền (Thi Thu Hien Phan, Manh Dung Tran, Tuan Anh Luong, Thi Lua Pham)	Vol.9, No.10, 2018 Research Journal of Finance and Accounting	
261	The Relationship between Corporate Social Responsibility and Financial Performance: Evidence of Vietnam Textile and Garment Industry	Phan Thị Thu Hiền (*Thi Thu Hien Phan, Thi Thuy Lien Dinh*)	Volume 8 - January 2019 (01) Pages: 19-24 International Journal of Management Sciences and Business Research	
262	Effects of Corporate Social Responsibility to Customer Loyalty: Vietnamese Textile and Garment Enterprises	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền; Đoàn Thị Diệp Uyển)	Volume 8 - February 2019 (02) Pages: 75-85 International Journal of Management Sciences and Business Research	
263	The Impacts Of Corporate Social Responsibility On Firms Performance Through Enterprise Risk Management At Small And Medium Enterprise In Forest Product Processing Sector In Midland Area Of Northern Viet Nam	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền, Phạm Thị Lụa, Đinh Thị Kim Xuyến)	Volume 8 - February 2019 (02) Pages: 69-74 International Journal of Management Sciences and Business Research	
264	The impacts of corporate social responsibility and risk management on financial performance: The case of Vietnamese textile firms	Phan Thị Thu Hiền (Trần Hoàng Long; Van Hung Bui, Phan Thị Thu Hiền, Xuan Canh Dau, Manh Dung Tran, Duc Tai Do)	Volume 9 Issue 6 Pages: 1029-1036 Management Sciences Letters	
265	Training Accounting and Auditing in the Contexxt of Vietnam	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền;	Vol 8, Isue 3, page 90-94 International Journal of	

		Phạm Ngọc Anh)	Management Sciences and Business Research	
266	Factors Affecting the Implementation Of Corporate Social Responsibility: The Case of Nam Dinh Viet Nam Textile	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền; Cao Thanh Hương)	Vol 8, March 2019 (03), page 123-128 International Journal of Management Sciences and Business Research	
267	Audit of Price Transfer Activities in Vietnam	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền; Trần Ngọc Hà)	Vol 8, Isue 3, page 139-144 International Journal of Management Sciences and Business Research	
268	How does Corporate Social Responsibility affect Financial Performance	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền; Trần Thị Kim Liên)	Vol 8, March 2019 (03), page 145-153 International Journal of Management Sciences and Business Research	
269	Building Corporate Reputation through Corporate Social Responsibility	Phan Thị Thu Hiền (Trần Hoàng Long; Phan Thị Thu Hiền)	Vol 8, Isue 3, page 154-161 International Journal of Management Sciences and Business Research	
270	Impact of CSR Investment to Access Capital Moderating Role Of Firm Size. Case of Textile Enterprises in Nam Dinh, Vietnam	Phan Thị Thu Hiền (*Nguyễn Thị Thủy, Phan Thị Thu Hiền*)	4/2019, Vol -8, Issue 4, tr 136-142 International Journal of Management Sciences and Business Research	
271	Development of Women Human Resources of Ethnic Minorities in the Northern Region Viet Nam	Phan Thị Thu Hiền (*Phan Thị Thu Hiền, Phạm Vũ Ánh Dương, Vũ Thị Thanh Tâm*)	Volume 8, issua 4 - April 2019 Pages: 130-135 International Journal of Management Sciences and Business Research	
272	Motivating Work for Ethnic minorities: Case Study of Tuyen Quang, Vietnam	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền; Phạm Vũ Ánh Dương)	Volume 8, issua 4 - April 2019 Pages: 125-129 International Journal of Management	

			Sciences and Business Research	
273	Method of Effective Teaching Financial Accounting at University of Economic and Technical Industries.	Phan Thị Thu Hiền (*Phan Thị Thu Hiền; Cao Thị Thanh Hường*)	Volume 8, issua 5 - May- 2019 Pages: 79-83 International Journal of Management Sciences and Business Research	
274	The Evaluation on the Eficiency of Occupational Safety Training at Thang Long Green Energy JSC Company	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền, Lương Tuấn Anh, Phạm Ngọc Anh)	Volume 8, issua 4 - April 2019 Pages: 89-100 International Journal of Management Sciences and Business Research	
275	Impact of CSR Community to Reputation of Vietnamese Textiles and Gaarment Enterprises Moderating Role of Export Products Rate	Phan Thị Thu Hiền (*Phan Thị Thu Hiền; Lê Thị Hồng Hạnh*)	Volume 8, issua 4 - April 2019 Pages: 143-148 International Journal of Management Sciences and Business Research	
276	Bàn về hạn chế của báo cáo tài chính: Nghiên cứu trường hợp báo cáo tích hợp	Nguyễn Thị Thu Hằng *(Hoàng Thu Hằng; Hoàng Thu Hiền*)	T10/2018, tr 843-848 Proceeding of the sustainable economic development and business management in the context of globallsation.	
277	Perceptions of Corporate Executives in the Adoption of Integrated Reporting in Vietnam	Nguyễn Thị Thu Hằng (*Nguyễn Thị Thu Hằng; Trần Văn Thuận*)	November/2018, tr 145-155 International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2018)	
278	Factors affecting the applicatuon of management accounting in small and medium enterprises in hanoi, Vietnam	Nguyễn Thị Tô Phượng (Nguyễn Ngọc Toản; Nguyễn Thị Thúy Hồng; Chu Thị Thanh Thúy; Nguyễn Dinh Dong)	9 (2019) pp 1-11 Growing Sciences Letters 9 (2019)	

279	Studying the Dropout Status of Ethnic minority Students: The Case of Vietnam	Vũ Thị Thanh Tâm (Phan Thị Thu Hiền,Vũ Thị Thanh Tâm)	Volume 8, issua 4 - April 2019 Pages: 108-112 International Journal of Management Sciences and Business Research	
III.2	**Tạp chí trong nước (102)**			
280	Vai trò của kiểm toán viên độc lập trong kiểm toán báo cáo tài chính	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 2, T8/2018 (678), tr 41-43 Tạp chí Tài chính	
281	Phát triển kiểm toán môi trường tại Việt Nam phù hợp với thông lệ Quốc tế	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 1, T11/2018 (692), tr 59-61 Tạp chí Tài chính	
282	Kiểm toán dự án sử dụng vốn ODA của kiểm toán Nhà nước: thực trạng và giải pháp	Lê Minh Thành	Số2- T2/2019, tr 472-475 Tạp chí Công thường	
283	Nâng cao vai trò bộ phận kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp Việt Nam	Lê Minh Thành	Số2- T2/2019, tr 472-475 Tạp chí Công thường	
284	Hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp chế biến thủy sản	Nguyễn Hồng Anh (*Nguyễn Hồng Anh, Nguyễn Thị NGọc Lan*)	Số2- T2/2019, tr 472-475 Tạp chí Công thường	
285	Khó khăn, thách thức của doanh nghiệp việt trước "Cơn bão" cách mạng công nghiệp 4.0	Đỗ Thị Tuyết	Số4- T3/2019, tr 146-149 Tạp chí Công thường	
286	Về lưu trữ tài liệu kế toán tại các đơn vị kế toán hiện nay	Nguyễn Thị Hải Vân	Kỳ 2, T11/2018 (693), tr 53-55 Tạp chí Tài chính	
287	Trao đổi về thái độ hoài nghi nghề nghiệp của kiểm toán viên	Nguyễn Thị Hải Vân	Kỳ 2, T8/2018 (678), tr 44-46 Tạp chí Tài chính	
288	Nhiệm vụ nâng cao chất lượng của kiểm toán nhà nước	Phạm Thị My	Số 10, T5/2019, tr 254-257 Tạp chí Công thường	
289	Bàn về vấn đề kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực Kế toán	Phạm Thị My	Số16- T12/2018, tr 272-275 Tạp chí Công thường	
290	Hoàn thiện phân tích hiệu quả chi phí của các công ty thủy sản niêm yết ở Việt Nam	Phạm Thị Thùy Vân	Số7- T4/2019, tr 296-299 Tạp chí Công thường	

291	Đánh giá về hoạt động của Kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp Việt nam hiện nay.	Phạm Thị Thùy Vân	Số1- T1/2019, tr 386-389 Tạp chí Công thường	
292	Cải thiện chất lượng của kiểm toán BCTC từ thông tin của kế toán quản trị	Trần Thị Thanh Thúy	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 105-107) Tạp chí Tài chính	
293	Quy định mới về kiểm toán nội bộ tại các DN hiện nay	Đặng Thị Mây	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 72-74) Tạp chí Tài chính	
294	Đánh giá tính đầy đủ và thích hợp của bằng chứng kiểm toán để đưa ra kết luận, kiến nghị kiểm toán	Đặng Thị Mây	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 54-56) Tạp chí Tài chính	
295	Trách nhiệm của các bên liên quan trong cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 96-98)) Tạp chí Tài chính	
296	Vai trò của kiểm toán Nhà nước trong quản lý, sử dụng tài chính công và kết quả đạt được năm 2018	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số 2 - Tháng 2/2019 (Trang 480-483) Tạp chí Công thương	
297	Kiểm toán BCTC cho các đơn vị có lợi ích công chúng	Nguyễn Hoàng Giang	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 99-101) Tạp chí Tài chính	
298	Công tác kiểm toán nội bộ tại đơn vị sự nghiệp công lập	Nguyễn Hoàng Giang	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 57-59) Tạp chí Tài chính	
299	Công nghệ Blockchain và những tác động đến lĩnh vực kế toán, kiểm toán	Nguyễn Thanh Huyền	Kỳ 2, T8/2018 (678), tr 35-37 Tạp chí Tài chính	
300	Vận dụng kế toán tinh gọn tại doanh nghiệp Việt Nam	Nguyễn Thanh Huyền	Kỳ 2, T11/2018 (693), tr 56-58 Tạp chí Tài chính	
301	Đánh giá công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực trong công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam	Nguyễn Như Mạnh	Số 5- T4/2019, tr 131-136 Tạp chí Công thường	
302	Công tác kế toán chi phí sản xuất và tinhsgias thanhfsanr phẩm tại Công ty cổ phần Vncom	Nguyễn Như Mạnh	Số 7- T4/2019, tr 286-290 Tạp chí Công thường	
303	Lợi ích và thách thức khi áp dụng báo cáo tích hợp	Nguyễn Thị Thu Hằng	Số 525 - T9/2018, tr 44-46 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
304	Đánh giá mức độ tương thích giữa Báo cáo tài chính với báo cáo tích hợp của các doanh nghiệp Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Hằng	Số 8/2018(179), tr 41-52	

			Kế toán & Kiểm toán	
305	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố tới hiệu quả quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành chế biến lâm sản khu vực trung du bắc bộ	Nguyễn Ánh Hồng (*Đinh Thị Kim Xuyến, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Ánh Hồng)*	Số 14- T11/2018, tr 404-411 Tạp chí Công thường	
306	Tính cấp thiết trong việc triển khái áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt nam	Phạm Thị Tươi	Số 15, T12/2018, tr 303-306 Tạp chí Công thường	
307	Cơ hội và thách thức với kế toán, kiểm toán Việt Nam trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Phạm Thị Tươi	Số 10, T5/2019, tr242 -245 Tạp chí Công thường	
308	Nhân tố tác động đến áp dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam	Mai Thị Sen	Kỳ 2, T5/2019 (705), tr 74-76 Tạp chí Tài chính	
309	Bàn về việc nâng cao chất lượng thông tin kế toán các doanh nghiệp Việt nam trong quá trình hội nhập	Mai Thị Sen	T5/2019, tr 53-55 Châu Á - Thái Bình Dương	
310	Thực thi kế toán quản trị trong các DN siêu nhỏ hiện nay	Nguyễn Thị Hằng	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 60-62) Tạp chí Tài chính	
311	Phương pháp kế toán một số giao dịch chủ yếu trong kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp	Nguyễn Thị Hằng	Số 5 - Tháng 4/2019 (Trang 286-290) Tạp chí Công thương	
312	Kỹ năng cần có đối với kế toán quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh mới	Lê Thị Thuý	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 93-95) Tạp chí Tài chính	
313	Vai trò của kế toán quản trị hàng tồn kho tại DN siêu nhỏ	Lê Thị Thuý	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 72-74) Tạp chí Tài chính	
314	Vai trò của thông tin kế toán quản trị đối với doanh nghiệp	Tăng Thị Bích Quyên	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 78-80) Tạp chí Tài chính	
315	Hoạt động chuyển giá tại Trung Quốc và bài học cho Việt Nam	Tăng Thị Bích Quyên	Số 3 - Tháng 3/2019 (Trang 230-233) Tạp chí Công thương	
316	Những khó khăn của doanh nghiệp khi nghị định mới về kiểm toán nội bộ có hiệu lực từ ngày 1/4/2019	Lương Thị Nga	Số 4, tháng 3/2019 (Trang 257-260) Tạp chí Công thương	
317	Kiểm toán quá trình sử dụng đất tại các doanh nghiệp nhà nước và địa phương	Lương Thị Nga	Số 2 - Tháng 2/2019 (Trang 476-479)	

			Tạp chí Công thương	
318	Một số lưu ý về kế toán tài chính và kế toán quản trị doanh nghiệp	Trần Thị Ngọc Hà	Kỳ 2, T8/2018 (678), tr 59-52 Tạp chí Tài chính	
319	Điểm mới về kế toán góp vốn và đầu tư dài hạn tại các tổ chức tín dụng	Trần Thị Ngọc Hà	Kỳ 1, T11/2018 (692), tr 68-70 Tạp chí Tài chính	
320	Hoàn thiện hệ thống chi tiêu đánh giá trung tâm trách nhiệm quản lý trong các Công ty Cổ phần dịch vụ trực tuyến Việt nam	Hoàng Thu Hiền	Số 539- tháng 4/2019, tr 16-18 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
321	Giải pháp hoàn thiện các yếu tố cơ bản của hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp chuyên kinh doanh nội dung số Việt nam	Hoàng Thu Hiền (Hoàng Thu Hiền, Hoàng Thị Phương Lan)	Số 540- tháng 5/2019, tr 76-78 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
322	Vai trò của phân tích báo cáo tài chính với hoạt động đánh giá tài chính của khách hàng	Lê Thị Bình	Kỳ 2, T4/2019 (703), tr 57-60 Tạp chí Tài chính	
323	Kinh nghiệm tổ chức kế toán tại một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam	Lê Thị Bình	Số2- T2/2019, tr 456-461 Tạp chí Công thường	
324	Hoàn thiện quá trình kiểm soát thông tin kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất thép	Trần Thị Quỳnh Giang	Kỳ 2, T6/2018 (683), tr 54-56 Tạp chí Tài chính	
325	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất thép thuộc Tổng công ty thép Việt nam	Trần Thị Quỳnh Giang	Số 519- tháng 6/2018, tr 60-62 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
326	Kế toán hàng tồn kho trong các daonh nghiệp nhỏ và vừa	Trương Thị Nhung	Kỳ 1, T4/2019 (702), tr 123-125 Tạp chí Tài chính	
327	Bàn về hoạt động kiểm toán hợp tác xã	Lưu Thị Hoan	Số 1, T1/2019, tr 390-393 Tạp chí Công thường	
328	Một số điểm mới của chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ ở Việt nam	Lưu Thị Hoan	Kỳ 1, T3/2019 (700), tr 69-71 Tạp chí Tài chính	
329	Tình hình các chi cục thuế thực hiện kiểm soát hoạt động thu thuế	Nguyễn Thị Dung	Số 1, T4/2019, tr 295-297 Tạp chí Công thường	
330	Bàn về kế toán sáng tạo trong hoạt động của doanh nghiệp	Lê Thị Như Quỳnh	Kỳ 2, T8/2018 (678), tr 38-40 Tạp chí Tài chính	
331	Đổi mới quy trình kế toán trong thời đại công nghệ số	Lê Thị Như Quỳnh	Kỳ 1, T11/2018 (692), tr 74-76 Tạp chí Tài chính	

332	Hoàn Thiện kế toán nhập khẩu hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại	Trần Thị Hồng Vân	Số 1, T1/2019, tr 394-398 Tạp chí Công thường	
333	Hoàn thiện chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành về hạch toán tài sản cố định hữu hình	Trần Thị Hồng Vân	Số 6, T4/2019, tr 324-328 Tạp chí Công thường	
334	Kế toán các hình thức sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết tại đơn vị sự nghiệp	Trần Thị Ngọc Thúy	Kỳ 1, T12/2018 (694), tr 93-96 Tạp chí Tài chính	
335	Một số vấn đề về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực kế toán hiện nay	Trần Thị Ngọc Thúy	Kỳ 1, T11/2018 (692), tr 71-73 Tạp chí Tài chính	
336	Yêu cầu về nguồn nhân lực trong công ty kiểm toán trước xu thế hội nhập	Nguyễn Thị Cúc	Số 5, T4/2019, tr 135-139 Tạp chí Công thường	
337	Thực tiễn sử dụng giá trị hợp lý trong kế toán hiện nay	Nguyễn Thị Cúc	Số 10, T5/2019, tr 250-253 Tạp chí Công thường	
338	Thực trạng tổ chức kế toán tại bệnh viện Bạch Mai	Phạm Thị Hồng Thắm	Số 5, T4/2019, tr 281-285 Tạp chí Công thường	
339	Đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy kế toán tại bênh viện Bạch mai và giải pháp	Phạm Thị Hồng Thắm	Số 7, T4/2019, tr 291-294 Tạp chí Công thường	
340	Sự hòa hợp giữa chuẩn mực kế toán Việt nam và chuẩn mực kế toán Quốc tế trong điều kiện hội nhập Kinh tế toàn cầu	Mai Thanh Hằng	Số 1, T1/2019, tr 381-385 Tạp chí Công thường	
341	Phân loại chi phí trong các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Sông Đà	Hoàng Thị Huyền	Kỳ 1, T9/2018 (688), tr 94-96 Tài chính	
342	Tổ chức hệ thống phân tích thông tin phục vụ quản trị chi phí trong các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Sông Đà	Hoàng Thị Huyền	Số 518- T6/2018, tr 46-48 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
343	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong kiểm toán	Trần Thu Nga	Số 4, T3/2019, tr 261-264 Tạp chí Công thường	
344	Kế toán ngoại tệ trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	Phan Thu Hương	Số 7, T4/2019, tr 305-308 Tạp chí Công thường	
345	Đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán tại trường ĐHKTKTCN	Phạm Thị Lan Hương	Số 10, T5/2019, tr 246-248 Tạp chí Công thường	

346	Thực trạng kiểm toán khoản mục doanh thu do Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn (A&C)	Nguyễn Thị Thanh Hương	Số 538. T4/2019, tr 47-49 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
347	Kế toán quản trị hàng tồn kho: Từ thực tiễn các Công ty may ở TP.Nam Định	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kỳ 1, T4/2019 (702), tr 126-128 Tạp chí Tài chính	
348	Một số vấn đề về phát triển hệ thống kế toán, kiểm toán Việt Nam	Chu Thị Thảo	Kỳ 1, T4/2019 (702), tr 105-107 Tạp chí Tài chính	
349	Thuế xuất nhập khẩu trong quá trình hội nhập nền kinh tế	Chu Thị Thảo	Số Cuối tháng 4/2019, tr 4-6 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
350	Đánh giá chung về thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại các công ty may và phương hướng hoàn thiện	Trần Phương Thúy	Số 5 - Tháng 4/2019 (Trang 299 - 302) Tạp chí Công thương	
351	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong chu trình bán hàng và thu tiền tại các công ty trên địa bàn TPNĐ	Trần Phương Thúy	Số cuối tháng 5/2019, trang 117-118 Tạp chí Kinh tế Châu Á TBD	
352	Điểm mới về chế độ kế toán đối với doanh nghiệp siêu nhỏ	Lê Thị Oanh	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 81-83) Tạp chí Tài chính	
353	Cách mạng công nghiệp 4.0 và những tác động đến nghề kế toán viên	Lê Thị Oanh	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 51-53) Tạp chí Tài chính	
354	Trao đổi về phương thức kế toán tại các doanh nghiệp siêu nhỏ	Nguyễn Thị Sâm	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 84-86) Tạp chí Tài chính	
355	Công tác kế toán tài chính tại DN thời kỳ công nghệ số	Nguyễn Thị Sâm	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 75-77) Tạp chí Tài chính	
356	Vấn đề tổ chức kế toán tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Trần Thị Quyên	Số 5 Tháng 4 năm 2019 9 (Trang 276-280) Tạp chí Công thương	
357	Nghiệp vụ kế toán TCSĐ tại các DN siêu nhỏ	Trần Thanh Thủy	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 87-89) Tạp chí Tài chính	
358	Báo cáo tài chính tại các đơn vị HCSN và những vấn đề cần lưu ý	Trần Thanh Thủy	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 42-44) Tạp chí Tài chính	

359	Tình hình chuyển giá và chống chuyển giá tại Việt Nam	Trần Thị Luận	Số 3 - Tháng 3/2019 (Trang 226-229) Tạp chí Công thương	
360	Hoàn thiện công tác kiểm toán chi ngân sách địa phương	Trần Thị Luận	Số 6 - Tháng 4/2019 (Trang 329-332) Tạp chí Công thương	
361	Kế toán đầu tư tài chính, góp vốn tại các đơn vị hành chính sự nghiệp	Đinh Thị Thùy Liên	Kỳ 2, T8/2018 (678), tr 47-49 Tạp chí Tài chính	
362	Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp khởi nghiệp	Đinh Thị Thùy Liên	Kỳ 1, T11/2018 (692), tr 77-79 Tạp chí Tài chính	
363	Kế toán ưu đãi thuế và hỗ trợ vay vốn theo chuẩn mực IAS 20	Đỗ Thị Thanh Tâm	Số 3, T3/2019, tr 290-293 Tạp chí Công thường	
364	Áp dụng chuẩn mực kế toán hiện hành cho hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại các doanh nghiệp	Đỗ Thị Thanh Tâm	Số 1, T1/2019, tr 290-293 Tạp chí Công thường	
365	Cơ chế tự chủ tài chính của những đơn vị sự nghiệp Công lập	Nguyễn Thị Nguyệt	Số 16, T12/2018, tr 250-253 Tạp chí Công thường	
366	Cắt giảm chi tiêu công bằng cách đẩy mạnh cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến	Nguyễn Thị Nguyệt	Số 4, T3/2018, tr 230-233 Tạp chí Công thường	
367	Kinh nghiệm áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế về kế toán thu, chi và kết quả hoạt động trong đơn vị công tại một số quốc gia và bài học cho Việt nam	Trần Thị Thắm	Số 3/2019(186), tr 74-76 Kế toán và Kiểm toán	
368	Hoàn thiện tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp dược	Nguyễn Thị Hoàn	Số 2, T2/2018, tr 462-466 Tạp chí Công thường	
369	Áp dụng chuẩn mực kế toán thuê tài sản IFRS 16 Thay thế cho IAS 17	Nguyễn Thị Hoàn	Số 3, T3/2019, tr 286-289 Tạp chí Công thường	
370	Chế độ kế toán hoạt động bán hàng qua đại lý	Vũ Thị Diệp	Số 6, T4/2019, tr 333-337 Tạp chí Công thường	
371	Ngành ngân hàng tiếp tục đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế	Hoàng Thị Hường	Số 10(523)/2019, tr 33-37. GXN Thị trường Tài chính Tiền tệ	
372	Phát triển thị trường vốn để giảm bớt sự phụ thuộc vốn tín dụng	Hoàng Thị Hường	Số 10(523)/2019, tr 14-16. GXN	

			Thị trường Tài chính Tiền tệ	
373	Kinh nghiệm tổ chức kế toán của một số nước và bài học cho Việt Nam	Vũ Thị Diệp	Số 7, T4/2019, tr 300-305 Tạp chí Công thường	
374	Giải pháp phát triển thị trường Kế toán - Kiểm toán Việt Nam	Lê Thị Hòa	Số 10, T5/2019, tr 283-286 Tạp chí Công thường	
375	Thực trạng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam về mua tài sản cố định hữu hình	Lê Thị Hòa	Số 5, T4/2019, tr 303-307 Tạp chí Công thường	
376	Bàn về kế toán dự phòng phải thu khó đòi theo chế độ kế toán Việt Nam hiện hành	Nguyễn Thị Thu Hà	Số 5 - Tháng 4/2019 (Trang 291 - 294) Tạp chí Công thương	
377	Đào tạo kế toán công trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0	Nguyễn Thị Thu Hà	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 102-104) Tạp chí Tài chính	
378	Nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán, kiểm toán trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Lương Thị Yến	Kỳ 2 - Tháng 11/2018 (Trang 59-61) Tạp chí Tài chính	
379	Hệ thống pháp lý kế toán Việt Nam trong thời kì hội nhập	Lương Thị Yến	Số 2 - Tháng 2/2019 (Trang 467-471) Tạp chí Công thương	
380	Một số lưu ý về sổ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp	Nguyễn Thị Thọ	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 75-77) Tạp chí Tài chính	
381	Kế toán thu hoạt động do ngân sách nhà nước cấp tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp	Nguyễn Thị Thọ	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 78-80) Tạp chí Tài chính	
III.3	**Kỷ yếu hội thảo (9)**			
382	Phát triển bền vững hệ thống Logistics ở nước ta	Phạm Thị Lụa (*Đặng Thị Loan, Đặng Thị Thúy Hồng, Phạm Thị Lụa)*	T10/2018, tr 31-43 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Xây dựng và phát triển hệ thống Logistics Quốc gia và vùng kinh tế trọng điểm miền trung	
383	Một số vấn đề về phát triển hệ thống các doanh nghiệp Logistics Việt Nam	Phạm Thị Lụa (*Nguyễn Đình Hiền; Phạm*	T10/2018, tr 217-228 Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quốc tế:	

		Thị Lụa, Lê Văn Quý)	Hội nhập kinh tế quốc tế đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Logistics tại Việt Nam	
384	Báo cáo tích hợp: thực tế áp dụng tại các nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt nam	Nguyễn Thị Thu Hằng	T8/2018, tr 67-77 Kỷ yếu hội thảo quốc gia Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán	
385	Kiểm toán nội bộ và định hướng phát triển kiểm toán nội bộ ở Việt Nam	Nguyễn Ánh Hồng	8/2018, tr 138-148 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế : Cách thức xây dựng và vận hành chức năng kiểm toán nội bộ hiệu quả tại Việt Nam và các thông lệ Quốc tế	
386	Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến kế toán quản trị và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam	Nguyễn Ánh Hồng	Tháng 10/2018, tr 129-135 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế: Sử dụng dữ liệu và công nghệ trong kế toán quản trị - chìa khóa nâng cao hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp	
387	Nhận thức về lợi ích, thách thức của việc áp dụng giá trị hợp lý theo chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế số 13 (IFRS13) ở các doanh nghiệp Việt nam và sự ủng hộ áp dụng	Nguyễn Ngọc Lan	T10/2018, 300-305 Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quốc gia: Đổi mới sáng tạo nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam	
388	Sự cần thiết và định hướng áp dụng giá trị hợp lý theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 13 ở Việt Nam	Nguyễn Ngọc Lan (*Nguyễn Ngọc Lan; Nguyễn Thị Cúc*)	Quý 3/2018, tr 161-171 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Hỗ trợ doanh nghiệp Việt nam tăng cường tiếp cận tín dụng thông qua nâng cao năng lực quản trị và minh bạch hoạt động tài chính	
389	Skill and knowledge requirements for logistics human resource	Nguyễn Thùy Linh (*Đặng Thị Thúy*	T11/2018, tr 536-543 Kỷ yếu hội thảo Quốc tế: Hội nhập	

		Hồng; Nguyễn Thùy Linh)	kinh tế quốc tế: đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics tai Việt nam	
390	Ngành nông nghiệp đổi mới sáng tạo trước yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0	Vũ Thị Duyên	04/2019, tr 57-63 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Đánh giá thực trạng năng lực đổi mới sáng tạo và tác động của nó tới năng suất, chất lượng và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp - nghiên cứu điển hình ngành nông nghiệp Việt Nam.	
III.4	**Tạp chí Trường (5)**			
391	Trách nhiệm xã hội tác động tới hiệu quả tài chính thông qua hiệu quả quản trị rủi ro tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành chế biến lâm sản khu vực trung du Bắc Bộ Việt Nam	Phạm Thị Lụa	Số 18 – Tháng 4/2019, Tr 47 – 52 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
392	Vận dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại công ty cổ phần Việt Nam	Hoàng Thị Phương Lan	Số 19 – Tháng 8/2019, Tr 42 – 45 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
393	Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động kiểm soát tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnhNam Định	Nguyễn Hồng Anh - Nguyễn Thị Ngọc Lan	Số 19 – Tháng 8/2019, Tr 46 – 56 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
394	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất thép Việt Nam trong điều kiện ứng dụng ERP	Trần Thị Quỳnh Giang	Số 20 – Tháng 11/2019, Tr 68 – 79 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
395	Các nhân tố ảnh hưởng tới giá phí kiểm toán độc lập trong ngành dệt may Việt Nam	Đinh Thị Kim Xuyến, Vũ Thị Vân Anh	Số 20 – Tháng 11/2019, Tr 80 – 87 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
IV	**Năm học 2019 - 2020**			

IV.1	**Tạp chí quốc tế (18)**			
396	Impact of Industrial Network 4.0 to Develop high - Quality Human Resources in Vietnam Fisheries Industry.	Cao Thị Thanh Hường *(Cao Thị Thanh Hường, Phan Thị Thu Hiền)*	Volume 9, Issue 1-jan -2020, tr 31-54 Case Studies Journal	
397	Impact of Corporate Social Responsibility Disclosures on The Financial Performance of Companies Listed on Vietnam Stock Market	Nguyễn Thị Thu Hằng (*Tạ Thị Thúy Hằng, Trần Văn Thuận, Nguyễn Thị Thu Hằng*)	ICFAA 2019, November 8th, 2019, Hanoi City, Vietnam International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA2019)	
398	How to Develop Vietnam's Sea Tourism?	Phạm Thị Lụa	Volume 9, Issue 4-April --2020, tr 67-74 Case Studies Journal	
399	Barriers of Commercial Techniques in the EU Market of Vietnam Leather and Footwear industry	Phạm Thị Lụa	Volume 9, Issue 2-Feb--2020, tr 85-95 Case Studies Journal	
400	Role of E-Commerce for Vienam Enterprise in the Global Background	Lê Thị Như Quỳnh (*Lê Thị Như Quỳnh, Phan Thị Thu Hiền*)	Volume 9, Issue 1-jan -2020, tr 8-20 Case Studies Journal	
401	The role of intellectual Property, Intellectual Property valuation in Vietnam	Nguyễn Thị Tô Phượng	Volume 9, Issue 4-April -2020, tr 104-110 Case Studies Journal	
402	Proposed Research Model Mobile Commerce	Nguyễn Thùy Linh	Vol-9, Issue 5, tr 105-114 Intrenational Journal of Management Sciences and Business Research	
403	Factors affecting the use of derivative financial instrument of listed companies: The case of Hanoi Stock Exchange	Trần Thị Ngọc Hà, Phạm Ngọc	T6/2020 Accounting	
404	Potential development of marine economy in Khanh Hoa province	Trần Thị Quỳnh Giang *(Trần Thị Quỳnh Giang, Nguyễn Thị Thúy Nga*)	Volume: 05, issue: 06, june 2020, pp 1560-1571 International Journal of Management	

			Sciences and Business Research	
405	Effects of Internal Control on Performance in Small and medium Enterprises in Vietnam: Research Overview	Đinh Thị Thùy Liên (*Đinh Thị Thùy Liên, Phan Thị Thu Hiền)*	Volume 9, Issue 1-jan -2020, tr 49-55 Case Studies Journal	
406	Overview of Derivative Financual Instrument, Accounting Derivative Financial instruments in Vietnam	Nguyễn Thị Thủy (*Nguyễn Thị Thủy, Phan Thị Thu Hiền)*	Volume 8, Issue 6 - June -2019, tr 78-85 International Journal of Management Sciences and Business Research	
407	Study and Propose Solutions to Implement Accounting of Derivative Financial Instruments to Prevent Risks in Vietnamese Enterprises	Nguyễn Thị Thủy (*Nguyễn Thị Thủy, Phan Thị Thu Hiền*)	Volume 8, Issue 6 - June -2019, tr 86-92 International Journal of Management Sciences and Business Research	
408	E- Commerce logistics in Vietnam: Research Overview	Vũ Thị Thanh Tâm (*Vũ Thị Thanh Tâm; Phan Thị Thu Hiền*)	Volume 9, Issue 4-April -2020, tr 1-7 Case Studies Journal	
409	Overview of Research on Environmental Accounting	Vũ Thị Vân Anh (Vũ Thị Vân Anh; Ngô Thanh Loan)	Volume 9, Issue 5-May--2020, tr 123-137 Case Studies Journal	
410	Solutions to Improve Customer satisfaction with life Insurance Enterprises in Vietnam	Phạm Ngọc Anh (*Phạm Ngọc Anh, Phan Thu Hiền)*	Volume 9, issue 5 - May - 2020, tr 77-87 Case Studies Journal	
411	Solutions to Improve the Positive of FDI to import and Export in Vietnam	Phạm Ngọc Anh (*Phạm Ngọc Anh, Phan Thu Hiền)*	Volume 9, issue 5 - May - 2020, tr48-64 Case Studies Journal	
412	Literature Review: Models for Assessing Customer Satisfaction	Phạm Ngọc Anh (*Phạm Ngọc Anh, Phan Thu Hiền)*	Volume 9, issue 5 - May - 2020, tr48-64 Case Studies Journal	
413	Training Asessment of Intellectual Property in Vietnam	Nguyễn Ngọc Toản	Volume 9, Isue 4, T4/2020, tr 109-117 International Journal of Management Sciences and Business Research	

IV.2	**Tạp chí trong nước (79)**			
414	Duy trì và phát huy thái độ hoài nghi nghề nghiệp đối với kiểm toán viên	Đặng Thị Mây	Số (722 + 723) - Kỳ 1 + 2 (Tháng 2/2020), trang 98-100 Tạp chí Tài chính	
415	Những thành công của kiểm toán nhà nước khi tham gia tổ chức các cơ quan kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI)	Lê Minh Thành	Số 20 - Tháng 11/2019, tr202-205 Tạp chí công thương	
416	Bài học kinh nghiệm trong kiểm toán nội bộ tại các đơn vị giáo dục công lập	Lê Minh Thành	Số 3- Tháng 2/2020, tr 240-243 Tạp chí công thương	
417	Đánh giá các sai sót phát hiện trong quá trình kiểm toán	Nguyễn Hoàng Giang	Số (722 + 723) - Kỳ 1 + 2 (Tháng 2/2020), trang 83-85 Tạp chí Tài chính	
418	Phát triển thị trường dịch vụ kiểm toán ở Việt Nam trong bối cảnh mới	Nguyễn Hoàng Giang	Số 725 - Kỳ 2 Tháng 3/2020, trang 59-61 Tạp chí Tài chính	
419	Kiểm toán nội bộ tại các đơn vị công: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	Nguyễn Hồng Anh	Số 561- Tháng 3 năm 2020, tr28-30 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
420	Ảnh hưởng của chất lượng kiểm toán tới hiệu quả tài chính tại các doanh nghiệp công nghiệp khu vực đồng bằng sông Hồng	Nguyễn Hồng Anh (*Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Hồng Anh*)	Số 18- Tháng 10/2019, tr296-301 Tạp chí công thương	
421	Giải pháp tăng cường vai trò của kiểm toán nhà nước đối với kiểm toán môi trường	Nguyễn Thị Hải Vân	Kỳ 1 - Tháng 4/2020 (726), tr131-133 Tạp chí Tài chính	
422	Về đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên tại Việt Nam	Nguyễn Thị Hải Vân	Kỳ 1 - Tháng 3/2020 (724), tr 124-126 Tạp chí Tài chính	
423	Tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số 724- Kỳ 1 Tháng 3/2020, trang 80-82 Tạp chí tài chính	
424	Một số vấn đề về kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số 722+723- Kỳ 1+2 Tháng 2/2020, trang 127-129 Tạp chí tài chính	
425	Nâng cao nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của kiểm toán viên trong hoạt động hành nghề	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 2 - Tháng 3/2020 (725), tr 68-70 Tạp chí Tài chính	

426	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán thuế	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 1 - Tháng 4/2020 (726), tr106-108 Tạp chí Tài chính	
427	Những giải pháp khắc phục hạn chế trong vận dụng các chỉ tiêu phản ánh hiệu suất sử dụng vốn tại các công ty thuỷ sản niêm yết ở Việt Nam	Phạm Thị Thuỳ Vân	Số 3- Tháng 2/2020, tr265-267 Tạp chí công thương	
428	Tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các bệnh viện ngoài công lập định hướng ứng dụng phần mềm quản lý tổng thể	Trần Bích Nga	Số 564- Tháng 5 năm 2020, tr60-62 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
429	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất xi măng tại tỉnh Ninh Bình	Trần Bích Nga	Số 566- Tháng 6 năm 2020, tr102-103 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
430	Hoàn thiện phân tích tiềm lực tài chính tại các doanh nghiệp dược phẩm niêm yết	Trần Thị Thanh Thúy	Số 725 Kỳ 2 tháng 3/2020, trang 147-149 Tạp chí Tài chính	
431	Giải pháp hoàn thiện phân tích khả năng thanh toán và năng lực sử dụng vốn tại các doanh nghiệp dược phẩm niêm yết	Trần Thị Thanh Thúy	Số 562 tháng 4/2020, trang 48,51-52 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
432	Mô hình nghiên cứu tác động của kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động và rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Hoàng Thị Huyền	Số 12 - tháng 5/2020 Tr348-351 Tạp chí Công thương	
433	Lợi ích của hệ thống kế toán chi phí mục tiêu và những vấn đề đặt ra	Lê Thị Thuý	Số (722 + 723) - Kỳ 1 + 2 (Tháng 2/2020), trang 104-106 Tạp chí Tài chính	
434	Vai trò của kế toán quản trị chiến lược tại doanh nghiệp và một số đề xuất	Lê Thị Thuý	Số 725 - Kỳ 2 Tháng 3/2020, trang 88-90 Tạp chí Tài chính	
435	Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý công nợ phải thu ở doanh nghiệp	Lương Thị Nga	Số 561 tháng 3 năm 2020, trang 60,61-64 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
436	Các phương pháp quản lý hàng tồn kho hiệu quả ở các doanh nghiệp	Lương Thị Nga	Số cuối tháng-tháng 2 năm 2020, trang 74-75-62 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	

437	Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến hệ thống thông tin kế toán DN trong thời kỳ hội nhập	Mai Thị Sen	Số 7 - tháng 4/2020, tr244-247 Tạp chí Công thương	
438	Giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng kế toán quản trị tại các DN sản xuất dệt may Việt Nam	Mai Thị Sen	Số 6 - tháng 4/2020 tr 294-297 Tạp chí Công thương	
439	Đào tạo kế toán đáp ứng yêu cầu công việc thực tế: Thực trạng và giải pháp	Nguyễn Ánh Hồng	Số 3 - tháng 2/2020, tr 240-243 Tạp chí Công thương	
440	Lộ trình áp dụng IFRS tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức	Nguyễn Ánh Hồng	Số 7 - tháng 4/2020, tr236-239 Tạp chí Công thương	
441	Phát triển bền vững ngành thuỷ sản tại tỉnh Bến Tre	Nguyễn Ngọc Lan	Số 565- Tháng 5 năm 2020, tr 102-103 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
442	Xây dựng mô hình kế toán quản trị doanh nghiệp trong cách mạng công nghiệp 4.0	Nguyễn Thanh Huyền	Kỳ 1 - Tháng 4/2020 (726), tr 112-114 Tạp chí Tài chính	
443	Đổi mới nội dung các môn học kế toán trong đào tạo chuyên ngành kiểm toán	Nguyễn Thị Hằng	Số 3 tháng 2/2020, trang 232-235 Tạp chí công thương	
444	Kiểm toán nội bộ ở một số nước trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam	Phạm Thị Tươi	Số 3 - Tháng 2/2020, tr244-247 Tạp chí Công thương	
445	Đặc điểm và ảnh hưởng của doanh nghiệp xây dựng nhỏ và vừa đến kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm xây lắp	Phạm Thị Tươi	Số 8 - Tháng 4/2020, tr 342-345 Tạp chí Công thương	
446	Điểm mới trên hóa đơn điện tử theo Thông tư 68/2019-TT-BTC	Tăng Thị Bích Quyên	Số 560- thắng 3 năm 2020, trang 78-79 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
447	Hoàn thiện kế toán hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	Tăng Thị Bích Quyên	Số 561- thắng 3 năm 2020, trang 56-57 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
448	Các nhân tố chi phối đến tổ chức công tác kế toán tại các trường đại học tư thục của Việt Nam	Hoàng Thị Phương Lan	Số 562 - Tháng 4/2020, tr 113-115 Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	

449	Nghề kế toán, kiểm toán trong kỷ nguyên công nghệ số (Blockchain)	Hoàng Thị Phương Lan	Số 7, T4/2020, tr 248 Tạp chí Công thương	
450	Đề xuất tổ chức kiểm toán nội bộ cho doanh nghiệp Việt nam	Lê Thị Bình	Số 5, T3/2020, tr 248 Tạp chí Công thương	
451	Trao dổi về công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp	Lê Thị Oanh	Số 724 Kỳ 1 tháng 3 năm 2020, trang 107-109 Tạp chí tài chính	
452	Áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các nước châu Á	Lê Thị Oanh	Số 726 Kỳ 1 tháng 4 năm 2020, trang 180-182 Tạp chí tài chính	
453	Cơ hội và thách thức đối với nền kinh tế số tai Việt nam	Lưu Thị Hoan	Số 564- Tháng 5 năm 2020, tr 25-27 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
454	Cơ hội và thách thức đặt ra đối với sinh viên ngành kế toán, kiểm toán sau khi tốt nghiệp trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Lưu Thị Hoan	Số 561- Tháng 3 năm 2020, tr 85-86 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
455	Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân kế toán trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Mai Thanh Hằng	Số 3 - tháng 2/2020,224-227 Tạp chí Công thương	
456	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện việc thực hiện hóa đơn điện tử trong công tác kế toán tại doanh nghiệp Việt Nam	Mai Thanh Hằng	Số 1 - tháng 1/2020, tr 324327 Tạp chí Công thương	
457	Cách mạng công nghiệp 4.0 và những tác động đến ngành Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Cúc	Số 7-Tháng 4/2020, tr256-259 Tạp chí Công thương	
458	Phương hướng và giải pháp hoàn thiện kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp xây lắp	Nguyễn Thị Sâm	Số 555 tháng 12 năm 2019, trang27-29 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
459	Hoàn thiện kiểm toán chu trình hàng tồn kho trong các doanh nghiệp sản xuất linh kiện điện, điện tử do công ty TNHH kiểm toán Grant Thornton Việt Nam thực hiện	Nguyễn Thị Sâm	Số 561 tháng 3/2020, trang 34-36 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
460	Đánh giá về công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ trong quản trị rủi ro tại các ngân hàng	Nguyễn Thị Tô Phượng	Số 12, T5/2020, tr 399-343 Tạp chí Công thương	

461	Nâng cao kiểm toán nội bộ tại ngân hàng thương mại	Nguyễn Thùy Linh	Số 8-Tháng 4/2020 Tạp chí Công thương	
462	Tăng cường quản lý tài chính tại các đơn vị hành chính sự nghiệp bằng hệ thống kiểm soát nội bộ	Phạm Thu Hương	Số 10-Tháng 5/2020, tr 312-315 Tạp chí Công thương	
463	Đề xuất xây dựng bộ máy kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp Việt nam	Phùng Thị Hiền	Số 3 - tháng 2/2020, 252-255 Tạp chí Công thương	
464	Ứng dụng công nghệ blockchain vào ngành Kế toán - Kiểm toán	Phùng Thị Hiền	Số 4 - tháng 3/2020, tr309-312 Tạp chí Công thương	
465	Kế toán quản trị môi trường tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn trên địa bàn tỉnh Nam Định	Trần Phương Thúy	Số 5- tháng 3/2020; trang 319-322 Tạp chí Công Thương	
466	Bàn về chu trình mua hàng và bán hàng trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại	Trần Phương Thúy	Số 561- tháng 3 năm 2020 trang 90-91 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
467	Hiệu quả vận dụng kế toán xanh trong xu thế phát triển bền vững	Trần Thanh Thủy	Kỳ 1 tháng 4/2020 (726), trang 91-93 Tạp chí tài chính	
468	Những sai sót thường gặp trong công tác kế toán tại doanh nghiệp	Trần Thanh Thủy	Kỳ 2 tháng 4/2020 (724) trang 114-116 Tạp chí tài chính	
469	Kinh nghiệm của Hoà Kỳ trong đổi mới đào tạo kế toán và đề xuất cho Việt Nam	Trần Thị Hồng Vân	Số 3-Tháng 2/2020, tr268-271 Tạp chí Công thương	
470	Nâng cao hiệu quả đào tạo kế toán, kiểm toán tại các cơ sở đào tạo trước yêu cầu hội nhập	Trần Thị Hồng Vân	Số 4, tháng 3, tr 301-304 Tạp chí Công thương	
471	Nghiên cứu hành vi trốn lậu thuế tại Việt Nam	Trần Thị Luận	Số 555 tháng 12 năm 2019, trang 30-32 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
472	Một số nội dung cần lưu ý về báo cáo tài chính của các doanh nghiệp siêu nhỏ	Trần Thị Ngọc Hà	Kỳ 2- tháng 4/2020 (727), tr 117-119 Tạp chí tài chính	
473	Bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán tại các đơn vị kế toán theo Luật Kế toán	Trần Thị Ngọc Thúy	Kỳ 1- Tháng 3/2020(724), tr121-123 Tạp chí Tài chính	
474	Nhu cầu và khả năng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam	Trần Thị Ngọc Thúy	Kỳ 1- Tháng 4/2020(726), tr 97-99	

			Tạp chí Tài chính	
475	Giải pháp để Việt Nam hội nhập chuẩn mực kế toán quốc tế	Trần Thị Quyên	Số 4 tháng 3/2020, trang 305-308 Tạp chí công thương	
476	Cơ hội và thách thức khi áp dụng IFRS vào Việt Nam	Trần Thị Quyên	Số 3 tháng 2/2020, trang 260-263 Tạp chí công thương	
477	Những thay đổi về ghi nhận doanh thu khi áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	Trần Thị Quỳnh Giang	Kỳ 1- tháng 6/2020 (730), tr 102-104 Tạp chí tài chính	
478	Một số vấn đề về phát triển dịch vụ kế toán tại Việt Nam	Chu Thị Thảo	Kỳ 1- tháng 4/2020 (726), 94-96 Tạp chí tài chính	
479	Hoàn thiện công tác kế toán quản trị hàng tồn kho trong các DN nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay	Chu Thị Thảo	Số 561 - tháng 3/2020, tr25-27 Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
480	Cổ phiếu ngành Ngân hàng tiềm năng và cơ hội	Hoàng Thị Hường	Số 6 (543) - 2020, tr 18-19 Thị trường tài chính tiền tệ	
481	Giải pháp hoàn thiện báo cáo tài chính tại các đơn vị sự nghiệp theo chuẩn mực kế toán công quốc tế	Hoàng Thu Hiền	Số 563 - Tháng 4/2020, tr60-62 Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
482	Ứng dụng công nghệ Blockchain trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	Hoàng Thu Hiền	Kỳ 2 - Tháng 4/2020 (727) Tạp chí Tài chính	
483	Giải pháp vận dụng kế toán quản trị chi phí theo mức độ hoạt động trong các doanh nghiệp chuyên kinh doanh nội dung số của Việt Nam	Hoàng Thu Hiền	Số 8 - Tháng 4/2020, tr326-329 Tạp chí Công thương	
484	Kế toán các khoản tạm chi và tạm ứng tại đơn vị hành chính sự nghiệp	Lương Thị Yến	Kỳ 2 - Tháng 3/2020, trang 79-81 Tạp chí tài chính	
485	Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty CP kim khí Hà Nội	Nguyễn Thị Thanh Hương	Số 562 - Tháng 4/2020, tr58-59 Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
486	Kế toán trách nhiệm trong các công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kỳ 1- tháng 4/2020 (726), tr 118-120 Tạp chí tài chính	
487	Kế toán hàng tồn kho của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Thị Thọ	Số 561 tháng 3/2020, trang 37-39 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
488	Chế độ kế toán trong lĩnh vực công tại Việt Nam và yêu cầu xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán công	Nguyễn Thị Thọ	Số (722 + 723) - Kỳ 1 + 2 (Tháng	

			2/2020), trang 101-103 Tạp chí Tài chính	
489	Vận dụng mối quan hệ giữa môn nguyên lý kế toán, môn kế toán, kế toán nhằm nâng cao hiệu quả việc học tập của sinh viên	Nguyễn Thị Thu Hà	Số 3 tháng 2/2020, trang 228-231 Tạp chí công thương	
490	Áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tê(IFRS) tại Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Hà	Số 4 tháng 3/2020, trang 297-300 Tạp chí công thương	
491	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực kế toán trong bối cảnh ứng dụng công nghệ Blockchain và hội nhập quốc tế	Vũ Thị Diệp	Số 5, T3/2020, tr 323-326 Tạp chí Công thương	
492	Sự cần thiết áp dụng chuẩn mực kế toán công tại Việt Nam và bài học kinh nghiệm từ Quốc tế.	Vũ Thị Diệp	Số 5, T3/2020, tr 323-326 Tạp chí Công thương	
IV.3	**Kỷ yếu hội thảo (16)**			
493	Giải pháp dạy học hướng đến năng lực học sinh vùng dân tộc thiểu số	Phạm Thị My	T4/2020, tr 113-117 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
494	Đầu tư vào con người góp phần xóa nghèo bền vững cho đông bào dân tộc	Đỗ Thị Thanh Tâm	T4/2020, tr 98-105 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
495	Nghiên cứu mức độ áp dụng các phương pháp hạch toán chi phí và tính giá thành trong các doanh nghiệp ngành xây dựng	Ngô Thị Trà	Quý 4/2019, tr 558-566 Hội thảo quốc tế: Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	
496	Phát triển kinh tế bền vững của các dân tộc thiểu số Việt Nam	Nguyễn Như Mạnh	T4/2020, tr 150-157 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho	

			lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
497	Hoàn Thiện chính sách phát triển hệ thống Logistics vùng KTTĐMT	Phạm Thị Lụa (*Phạm Thị Lụa, Lại Phi Hùng*)	T2/2020, tr 171-184 Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc gia: Giải pháp phát triển hiệu quả hệ thống Logistics quốc gia nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững vùng kinh tế trọng điểm miền trung	
498	Giải pháp phát triển kinh tế xã hội nhằm nâng cao mức sống của nhóm đồng bào dân tộc thiểu số.	Trần Thị Thanh Tâm	T4/2020, tr 143-149 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
499	Nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số	Trần Thu Nga	T4/2020, tr 153-159 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
500	Dịch vụ xã hội cơ bản cho đồng bào dân tộc thiểu số	Phạm Thị Hồng Thắm	T4/2020, tr 138-147 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
501	Gắn việc làm và hiệu quả kinh tế trong đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số	Trương Thị Nhung	T4/2020, tr 98-105 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
502	Mô hình kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số huyện ba bể, tỉnh Bắc Kạn thực	Lê Thị Hòa	T4/2020, tr 106-111	

	hiện liên kết sản xuất khoai tây hàng háo bao tiêu đầu ra giữa doanh nghiệp và nông dân		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
503	Lợi ích kinh tế - xã hội mà chính sách an ninh mạng lại cho các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và hạn chế tồn tại	Nguyễn Thị Dung	T4/2020, tr 143-151 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
504	Chế độ phúc lợi của dân tộc thiểu số ở Việt Nam	Nguyễn Thị Hoàn	T4/2020, tr 138-142 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
505	Đánh giá chính sách kinh tế - xã hội giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội vùng dân tộc và mienf núi	Nguyễn Thị Nguyệt	T4/2020, tr 222-230 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải phpas chính sách đến năm 2030	
506	Hệ thống chính sách tiền tệ và những tác động đối với doanh nghiệp Việt Nam	Trần Thị Thắm	T11/2019, tr 135-142 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Các rào cản Tài chính tiền tệ đối với sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	
507	Công tác quản lý đội ngũ giáo viên tại các trường phổ thông công lập	Vũ Thị Duyên	T12/2019, tr 222-227 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Cơ sở khoa học và thực trạng hệ thống định mức lao động, kinh tế, kỹ thuật của	

			giáo viên phổ thông và cơ chế quản lý nhân sự trong các trường công lập theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông	
508	Giải pháp phát triển sản xuất nông sản cung ứng xuất khẩu của Tây Nguyên	Vũ Thị Vân Anh (*Vũ Thị Vân Anh, Phạm Xuân Phú, Ngô Thanh Loan, Đoàn Thị Nguyệt)*	T7/2020, tr 461-465 Hội thảo khoa học Quốc gia: Chính sách phát triển thị trường xuất khẩu các sản phẩm chủ lực vùng tây nguyên trong bối cảnh mới	
IV.4	**Tạp chí Trường (4)**			
509	Hoàn thiện phân tích thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp xây dựng thuộc Tổng công ty Sông Đà	Hoàng Thị Huyền, Đoàn Văn Đại	Số 21 – Tháng 1/2020, Tr 42 – 50 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
510	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hệ số sinh lời cơ bản của vốn kinh doanh tại các công ty thuỷ sản niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội	Phạm Thị Thùy Vân	Số 21 – Tháng 1/2020, Tr 51 – 55 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
511	Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng và quay lại của khách du lịch khi tới Bến Tre	Phan Thị Thu Hiền, Trần Ngọc Ban	Số 22 – Tháng 5/2020, Tr 71 – 78 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
512	Các nhân tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Phạm Thị Lụa, Phạm Thị Huệ Anh	Số 23 – Tháng 8/2020, Tr 55 – 65 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
V	**Năm học 2020 - 2021**			
V.1	**Tạp chí quốc tế (26)**			
513	Proposed Model Factors Affecting on Agriculture Import and Export Performance	Phạm Thị Lụa	Tháng 4/2020, International Journal of Agriculture and Biological Sciences- ISSN (2522-6584)	

514	State Management on the Marine Economic Development in a Sustainable Direction in Khanh Hoa Province, Vietnam	Trần Thị Quỳnh Giang	Năm 2020, International Journal of Innovation, Creativity and Change, Volume 13, Issue 12, 2020, pp 1059-1077	
515	International Conference on Finance. Accounting and Auditing (ICFAA 2020)/ Review of studies on benefits and challenges of the application of integrated reporting	Hoàng Thị Phương Lan, Hoàng Thu Hiền	Năm 2020, International Conference on Finance. Accounting and Auditing (ICFAA 2020). December 19th, 2020 -National Economics University	
516	Factors Affecting Corporate Social Responsibility Disclosure in Companies Listed on the Vietnamese Stock Market	Hoàng Thị Phương Lan, Hoàng Thu Hiền	Năm 2020, International Journal of Innovation, Creativity and Change	
517	Factors affecting the competition of an irrigation construction project using state budget funds	Nguyễn Thị Tô Phượng	Năm 2021, Journal of Project Management	
518	The Relationship Between of Firms' Investment and Cash Flow Relationship in the Context of State Ownership in Vietnam	Vũ Thị Vân Anh	Năm 2021, International Journal of Management Sciences and Business Research	
519	Impact of Firm's Investment on Cash Flow Relation in the Context of Banking System Reform in Vietnam	Vũ Thị Vân Anh	Năm 2021, International Journal of Management Sciences and Business Research	
520	Proposed a Study Model of Factors Affecting the Internal Control of Vietnam Commercial Banking	Nguyễn Thị Thu Hà	Năm 2020, International Journal of Management Sciences and Business Research Vol-9, Issue 11, Nov 2020	
521	The Situation of Internal Controls of Vietnam Commercial Banking	Nguyễn Thị Thu Hà	Năm 2020, International Journal of Management	

			Sciences and Business Research Vol-9, Issue 11, Nov 2020	
522	Relationship between Balance Scorecard and Strategic Planning of Enterprises	Đặng Thị Mây, Trần Thị Quyên	Năm 2020, International Journal of Management Sciences and Business Research	
523	Taxes, Electronic Taxation System in Vietnam: Literature Review	Đặng Thị Mây, Trần Thị Quyên	Năm 2020, International Journal of Management Sciences and Business Research	
524	Theory Model about Tax Administration and Tax Compliance	Lương Thị Yến, Đinh Thị Thùy Liên	Năm 2020, Case Studies Journal	
525	The Relationship between Tax Administration and Tax Compliance	Lương Thị Yến, Đinh Thị Thùy Liên	Năm 2020, Case Studies Journal	
526	Impact of Strategic Management Accounting Practiceson Corporate Performance in Vietnamese Agricultural Enterprises	Trần Thị Quyên	Năm 2021, American Based Research Journal	
527	Impact of Intellectual Capital on Strategic Management Accounting Practices in Vietnams Agricultural Enterprises	Trần Thị Quyên	Năm 2021, American Based Research Journal	
528	Proposed Study Model Effects Of Internal Controls On Tax Compliance Of Enterprises	Nguyễn Hoàng Giang	Case Studies Journal	
529	International Experience and Lessons for Vietnam on Tax Administration for Tax	Nguyễn Hoàng Giang	Case Studies Journal	
530	The Role of Internal Controls in Public Universities Vietnam	Lưu Thị Hoan, Cao Thị Thanh Hường	Năm 2020, International Journal of Management Sciences and Business Research	
531	Factors Affecting University Reputation	Lưu Thị Hoan, Lê Thị Hòa, Phùng Thị Lan Hương	Năm 2021, International Journal of Management Sciences and Business Research	
532	Proposed Research Model Mobile Commerce	Nguyễn Thùy Linh	Năm 2020, International Journal of Management	

			Sciences and Business Research - (105-114) - May-2020 ISSN (2226-8235) Vol-9, Issue 5	
533	Factors Affecting Strategic Management Accounting	Đỗ Thị Thanh Tâm	Năm 2021, Case Studies Journal	
534	The Effect of Strategic Management Accounting on the Performance of Vietnamese Enterprises	Đỗ Thị Thanh Tâm	Năm 2021, Case Studies Journal	
535	Situations of Smart Contracts and Blockchain Application in Vietnam	Nguyễn Thị Dung	Năm 2020, International Journal of Management Sciences and Business Research, Vol-9, Issue 10, Oct 2020, pp 245 – 252.	
536	Trade and Circular Economy in Vietnam	Nguyễn Thị Dung	Năm 2020, International Journal of Management Sciences and Business Research, Vol-9, Issue 10, Oct 2020, pp 317 – 328	
537	Factors Affecting Use of Expense Information on Financial Statements in Viet Nam Agricultural Enterprises	Đỗ Thị Tuyết	Năm 2021, Vol-10-Issue-01, American Based Research Journal,	
538	The Impact of Use of Expense Information on Financial Statements on Operation Performance in Viet Nam Agricultural Enterprises	Đỗ Thị Tuyết	Năm 2021, Vol-10-Issue-01, American Based Research Journal	
V.2	**Tạp chí trong nước (59)**			
539	Ảnh hưởng của chất lượng mối quan hệ tới hiệu quả XNK của các DN Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp các DN dệt may Việt Nam	Phạm Thị Lụa	Tháng 6/2021, Tạp chí KHCN	
540	Hiệu quả quản lý tài chính và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ ở Việt Nam	Đinh Thị Kim Xuyến	Năm 2021, Tạp chí Khoa học & Công nghệ	
541	Kế toán, công cụ hỗ trợ định giá nguồn nhân lực	Đinh Thị Kim Xuyến	Năm 2021, Tạp chí kế toán và kiểm toán	

542	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp may trên địa bàn tỉnh Nam Định	Ngô Bỉnh Duy	Năm 2021, Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương	
543	Nâng cao hiệu quả công tác lập BCTC của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Nam Định	Ngô Bỉnh Duy	Năm 2021, Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương	
544	Lợi ích của việc áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán và nhận thức của các doanh ghiệp Việt Nam	Nguyễn Ngọc Lan	Năm 2020, Tạp Chí Khoa học công nghệ	
545	Giải pháp hoàn thiện báo cáo tài chính tại các đơn vị sự nghiệp theo chuẩn mực kế toán quốc tế	Hoàng Thu Hiền	Năm 2020, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương	
546	Tổng quan các nhân tố ảnh hưởng tới động lực học tập của sinh viên	Hoàng Thu Hiền	Năm 2020, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương	
547	Kinh nghiệm quốc và bài học cho Việt nam để xây dựng chuẩn mực kế toán công	Trần Thị Thắm	Năm 2020, Tạp chí khoa học công nghệ	
548	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trong các doanh nghiệp dệt may Việt nam	Trần Thị Thắm	Năm 2021, Tạp chí khoa học công nghệ	
549	Kinh nghiệm áp dụng kinh tế tuần hoàn của một số nước trên thế giới và vấn đề đặt ra với Việt Nam	Nguyễn Hồng Anh	Số 04/2021, Tạp chí Công Thương	
550	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng các thước đo hiệu quả tài chính trong các doanh nghiệp	Ngô Thị Trà	Năm 2020, Tạp chí Công Thương, số 17	
551	Cơ hội và thách thức cho các DN XK Thủy sản Việt Nam khi hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU EVFTA có hiệu lực	Phạm Thị Thùy Vân	Năm 2021, Tạp chí Công thương	
552	Kinh nghiệm phân tích hiệu quả kinh doanh ở một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam	Phạm Thị Thùy Vân	Năm 2021, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán	
553	Đề xuất tổ chức kiểm toán nội bộ cho doanh nghiệp VN	Lê Thị Bình	Năm 2020, Tạp chí Công Thương	
554	Một số định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy và đào tạo ngành kế toán VN thời công nghệ số2	Nguyễn Thị Thanh Hương	Năm 2020, Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương	
555	Tổng quan kinh tế vĩ mô của nhóm các nước mới nổi và đang phát triển năm 2020, triển vọng năm 2021	Hoàng Thị Hường	Năm 2021, Tạp chí ngân hàng Số 2- Tháng 1-2021	
556	Thông tư 03: Giảm áp lực tài chính cho cả ngân hàng và doanh nghiệp	Hoàng Thị Hường	Năm 2021, Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ, Số 7(568) năm 2021	
557	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong các DN sản xuất bánh kẹo trên địa bàn tỉnh Nam Định	Đặng Thị Mây	năm 2021, Tạp chí Khoa học và Công nghệ	

558	Kế toán các khoản doanh thu của hoạt động tài chính tại đơn vị hành chính sự nghiệp	Lê Thị Oanh	Năm 2021, Tạp chí Tài chính	
559	Công tác kế toán tài chính của DN siêu nhỏ nhìn từ kế toán các khoản nợ phải thu	Lê Thị Oanh	Năm 2021, Tạp chí Tài chính	
560	Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và giảng dạy kế toán – kiểm toán đáp ứng nhu cầu hội nhập kỷ nghuyên công nghệ số	Vũ Thị Diệp	Tạp chí Công Thương, Số 10 – Tháng 5/2021	
561	Ảnh hưởng của Công nghệ số tới phương pháp giảng dạy ngành kế toán	Mai Thị Sen	Năm 2021, Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương	
562	Ảnh hưởng của Cuộc Cách mạng 4.0 đến ngành kế toán quản trị ở Việt Nam hiện nay	Mai Thị Sen	Năm 2021, Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương	
563	Xu hướng thay đổi trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán dưới tác động của công nghệ	Nguyễn Thúy Hằng	Năm 2020, Tạp chí Tài chính	
564	Thực hiện kiểm toán điều tra và những yêu cầu đặt ra đối với kiểm toán viên	Nguyễn Thúy Hằng	Năm 2021, Tạp chí Tài chính	
565	Kinh tế chia sẻ: thành tựu và hạn chế	Lê Minh Thành	T11/2020, Tạp chí công thương, số 27	
567	Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến thị trường xuất khẩu cà phê Tây Nguyên	Lê Minh Thành	T2/2021, Tạp chí công thương, số 3	
568	Các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh doanh tại các doanh nghiệp điện niêm yết	Trần Thị Ngọc Thúy	Năm 2021, Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán	
569	Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy thực hành môn Kế toán trong kỷ nguyên công nghệ số	Nguyễn Thị Hoàn	Năm 2021, Tạp chí Công Thương	
570	Đào tạo nhân lực ngành Kế toán – kiểm toán đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế	Nguyễn Thị Hoàn	Năm 2021, Tạp chí Công Thương	
571	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các doanh nghiệp dược phẩm trên địa bàn Nam Định	Lê Thị Như Quỳnh	Năm 2020, Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương	
572	Minh bạch thuế là một xu thế tất yếu	Lê Thị Hòa	Năm 2021, Tạp chí Châu Á thái bình dương	
573	Phát huy vai trò kiểm toán viên hành nghề trong bối cảnh hội nhập	Nguyễn Thị Hải Vân	Tạp chí Tài chính	
574	Kế toán ngoại tệ trong kinh doanh xuất nhập khẩu tại một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Trần Phương Thúy	Tháng 2/2021, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương	
575	Hoàn thiện kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty Cổ phần Sông Đà 4	Trần Phương Thúy	Tháng 4/2021, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương	
576	Những thay đổi về chế độ kế toán trong đơn vị xã phường theo thông tư 70/2019/TT-BTC	Nguyễn Thị Thọ	Năm 2021, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	

577	Thuế GTGT và các đổi mới của chính sách thuế GTGT hiện nay	Nguyễn Thị Thọ	Năm 2021, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
578	Hiệu quả của phương pháp học tập kết hợp trực tuyến và ngoại tuyến theo mô hình Blended Learning cho sinh viên ngành kế toán	Lương Thị Nga	Năm 2021, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương	
579	Tầm quan trọng của phần mềm kế toán	Lương Thị Nga	Năm 2021, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương	
580	Khởi nghiệp sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Cúc	Năm 2021, Tạp chí Công thương	
581	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện việc thực hiện hóa đơn điện tử trong công tác kế toán tại doanh nghiệp Việt Nam	Mai Thanh Hằng	Năm 2020, Tạp chí Công thương	
582	Thực trạng và đề xuất một số giải pháp về nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam	Mai Thanh Hằng	Năm 2021, Tạp chí Công thương	
583	Giải pháp thúc đẩy sản phẩm chủ lực của Tây Nguyên	Phùng Thị Hiền	Năm 2021, Tạp chí công thương	
584	Phát triển nền kinh tế chia sẻ tại Việt Nam	Phùng Thị Hiền	Năm 2021, Tạp chí công thương	
585	Tổ chức công tác kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số cuối tháng-Tháng 12 năm 2020, Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
586	Giải pháp cho sự phát triển của kiểm toán độc lập ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số 584- Tháng 3 năm 2021, Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
587	Hoàn Thiện công tác kế toán ấn chỉ kế toán ấn chỉ tại Tổng cục Hải quan	Trần Thị Luận	Năm 2021, Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
588	Bàn về những thay đổi mới trong Incoterms 2020	Tăng Thị Bích Quyên	Số 582+583 – Tháng 2 năm 2021, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
589	Ứng dụng phần mềm kế toán trong doanh nghiệp	Tăng Thị Bích Quyên	Số 585 – tháng 3 năm 2021, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
590	Phương hướng và giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	Nguyễn Thị Sâm	Năm 2021, Tạp chí kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
591	IFRS và những yếu tố doanh nghiệp Việt Nam cần thay đổi để áp dụng thành công	Nguyễn Thị Sâm	Năm 2021, Tạp chí kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
592	Kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp sản xuất dệt may trên địa bàn tỉnh Nam Định	Lê Thị Thúy	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình	

			Dương, Số 579 Tháng 12/2020	
593	Kế toán chi phí hoạt động trong doanh nghiệp và một số đề xuất	Lê Thị Thúy	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, Số 581 Tháng 1/2021	
594	Đặc điểm và ảnh hưởng của doanh nghiệp xây dựng nhỏ và vừa đến kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm xây lắp	Phạm Thị Tươi	Năm 2020, Tạp chí công thương, trang 342-345	
595	Dự báo nền kinh tế Việt Nam năm 2021 và một số giải pháp phát triển	Phạm Vũ Ánh Dương	Năm 2021, Tạp chí Công thương	
596	Kịch bản kinh tế năm 2021 và một số giải pháp đặt ra	Phạm Thu Hương	Năm 2021, Tạp chí Công thương	
597	Các nền tảng bán lẻ trực tuyến - thực trạng và một số vấn đề đặt ra	Phạm Thu Hương	Năm 2021, Tạp chí Công thương	
V.3	**Kỷ yếu hội thảo (16)**			
598	Đào tạo nguồn nhân lực Logistic và phong cách cung ứng dịch vụ chuyên nghiệp	Phạm Thị Lụa	Năm 2020, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Phát triển nguồn nhân lực Logistic ở Việt Nam	
599	Phân tích hiệu quả kinh doanh phục vụ quản trị doanh nghiệp với mục tiêu phát triển bền vững tại các DN nhựa niêm yết ở Việt Nam	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Tháng 10/2020, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia	
600	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp thép Việt Nam	Hoàng Thị Phương Lan	Năm 2021, Hội thảo khoa học quốc gia: Giải pháp khoa học kỹ thuật và phát triển kinh tế xã hội hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.	
601	Những hạn chế của chính sách phát triển bền vững kinh tế biển Vi ệt nam	Trần Thị Thắm	Năm 2020, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia, NXB Đại học kinh tê quốc dân	
602	Phân tích hiệu quả kinh doanh phục vụ quản trị doanh nghiệp với mục tiêu phát triển bền vững tại các DN nhựa niêm yết ở Việt Nam	Nguyễn Hồng Anh	Tháng 10/2021, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia	
603	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ sử dụng các thước đo hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam	Ngô Thị Trà	Năm 2020, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia năm 2020, Nhà xuất bản Tài chính	
604	Tỉnh Tây Ninh phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi	Nguyễn Như Mạnh	Năm 2020, Hội thảo Quốc gia – Giải phapts phát triển kinh tế - Xã hội và nguồn lực du lịch	

			địa phương – NXB Lao Động	
605	Vấn đề liên kết vùng trong phát triển kinh tế du lịch địa phương	Nguyễn Như Mạnh	Năm 2020, Hội thảo Quốc gia – Giải phapts phát triển kinh tế - Xã hội và nguồn lực du lịch địa phương – NXB Lao Động	
606	Kinh tế du lịch địa phương trước hội nhập	Phạm Thị Hồng Thắm	Năm 2021, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia- Bộ khoa học &công nghệ	
607	Chiến lược giải cứu ngành du lịch	Phạm Thị Hồng Thắm	Năm 2021, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia- Bộ khoa học &công nghệ	
608	Mô hình kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn thực hiện liên kết sản xuất khoai tây hàng hóa bao tiêu đầu ra giữa doanh nghiệp và nông dân	Lê Thị Hòa	Năm 2020, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia – Đại học Kinh tế quốc dân	
609	Khó khăn trong phát triển kinh tế du lịch biển đảo	Nguyễn Thị Nguyệt	Năm 2021, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia , Đai học Kinh Bắc	
610	Phát triển kinh tế du lịch biển	Nguyễn Thị Nguyệt	Năm 2021, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia , Đai học Kinh Bắc	
611	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Nguyễn Thị Cúc	Năm 2021, Hội thảo quốc gia Giải pháp khoa học kỹ thuật và phát triển kinh tế xã hội hướng đến mục tiêu phát triển bền vững	
612	Phát triển kinh tế du lịch – Bài học ở Bắc Ninh	Phạm Thị Tươi	Năm 2021, Kỷ yếu hội thảo quốc gia: "Giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và nguồn lực du lịch địa phương", Đại học Kinh Bắc, trang 116-119	
613	Cơ hội và thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam những tháng cuối năm	Trần Thị Hồng Vân	Năm 2020, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Chính	

	2020 trong bối cảnh đại dịch COVID-19		sách vượt qua tác động của COVID-19 để phục hồi và phát triển kinh tế, Tr120-126	
V.4	**Tạp chí trường (1)**			
614	Nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên ngành Kế toán trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp trong bối cảnh công nghiệp 4.0	Trần Thị Luận	Năm 2021, Tạp chí Khoa học & Công nghệ trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp	

b) Hoạt động hợp tác quốc tế

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp có quan hệ với các nước phát triển như Úc, Đài Loan, vv... và các nước trong khối ASEAN như Lào, vv... Thời gian tới, Nhà trường tiếp tục đưa mối quan hệ với các đối tác quốc tế hiện có đi vào chiều sâu và mở rộng với các đối tác mới, như: Trường Đại học Western Sydney của Australia, Trường Đại học KHCN (NTUST), đại học FengChia, đại học TaYeh, học viện Lee Ming của Đài Loan; Trường Đại học quốc gia Lào, Trường Đại học Công nghệ thực phẩm Plovdiv của Bulgaria, vv… Đặc biệt, Nhà trường đã tham gia và là thành viên chính thức của Hiệp hội Quốc tế các trường đại học về KHCN thực phẩm có trụ sở đặt tại Plovdiv Bulgaria, gồm 18 trường đại học từ các nước Pháp, Đức; Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Bulgaria; vv… với mục đích hợp tác và trao đổi về NCKH, hỗ trợ lẫn nhau về các CTĐT tiên tiến và hướng vào việc mở các lớp chất lượng cao trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi. cũng có nhiều các hoạt động tích cực.

Trong năm 2020, Khoa Kế toán đã hợp tác với ICAEW và trung tâm đào tạo Vietsourcing đào tạo chứng chỉ ACCA cho 04 giảng viên và đang có chiến lược hợp tác đào tạo về chứng chỉ này đối với một nhóm sinh viên có đủ điều kiện tham gia khóa học. Ngoài ra, Khoa cũng tăng cường hợp tác với các DN trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH. Trên các cơ sở hợp tác được thiết lập, năm 2020, công ty cổ cổ phần giải pháp phần mềm bán hàng IPOS đã tài trợ 01 phòng học thực hành IPOS trị giá 350.000.000 đồng để giúp SV ngành kế toán trong quá trình học chuyên ngành. Đặc biệt, tính đến năm 2020 Khoa và Nhà trường thực hiện chương trình hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với 50 DN. Chương trình này giúp tăng cường chất lượng đào tạo các kỹ năng thực hành chuyên môn, thực hành nghề nghiệp cho SV, thúc đẩy mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa Khoa / Nhà trường với DN, từ đó mở thêm cơ hội việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp./

2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo từ xa và kế hoạch đào tạo

2.2.1 Mục tiêu đào tạo

a) Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững

kiến thức và kỹ năng chuyên môn về kế toán và kỹ năng thực hành nghề nghiệp; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

b) Mục tiêu cụ thể

❖ Về kiến thức:

Đào tạo người học hiểu biết và vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học kinh tế, chính trị, pháp luật vào các vấn đề thực tiễn; vận dụng những kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế, phân tích tài chính cũng như đánh giá được tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh; tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các đơn vị, doanh nghiệp; cập nhật được những thay đổi chế độ về tài chính, kế toán vào công tác kế toán, kiểm toán trong các đơn vị, doanh nghiệp

❖ Về kỹ năng:

- Đào tạo người học thành thạo trong việc xử lý các vấn đề chuyên môn kế toán, kiểm toán; xây dựng các quy trình kế toán, kiểm toán; thực hiện chuẩn hoá các nghiệp vụ kế toán; vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tế công tác kế toán, kiểm toán, phân tích báo cáo tài chính và giải quyết được những vấn đề phát sinh về chuyên môn; thực hiện kiểm tra, phân tích và đánh giá công tác kế toán, đề xuất hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong đơn vị, doanh nghiệp; sử dụng thành thạo tin học ứng dụng, các phần mềm kế toán trong công tác kế toán.

- Đào tạo người học khả năng làm việc độc lập, xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như khả năng phối hợp làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp trong công việc.

❖ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Giúp người học xác định nghề nghiệp rõ ràng, chủ động đề xuất các giải pháp về chuyên môn kế toán, kiểm toán đồng thời nhận thức đúng về vai trò trách nhiệm của người làm công tác kế toán, kiểm toán; trung thực khách quan trong nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật và sẵn sàng tham gia các hoạt động tập thể phục vụ doanh nghiệp và cộng đồng xã hội.

❖ Trình độ tin học, ngoại ngữ:

- Trình độ tin học: Đào tạo người học đạt chuẩn trình độ về tin học về Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản *(theo thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT BGDĐT-BTTTT)*

- Trình độ ngoại ngữ: Đào tạo người học đạt trình độ tối thiểu tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam *(theo thông tư Số: 01/2014/TT-BGDT).*

2.2.2 Chuẩn đầu ra

a) Kiến thức

- Hiểu biết về thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn và có khả năng nhận thức, đánh giá các hiện tượng một cách logic và tích cực

- Hiểu biết và vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị, pháp luật vào các vấn đề thực tiễn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản *(theo thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT BGDĐT-BTTTT)*

- Sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ tối thiểu tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo thông tư Số: 01/2014/TT-BGDT).

- Hiểu biết và vận dụng những kiến thức cơ bản của khoa học kinh tế, tổ chức hệ thống thông tin quản lý trong đơn vị, doanh nghiệp.

- Hiểu biết và vận dụng những kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế, phân tích tài chính, chuẩn mực kế toán - kiểm toán Việt Nam và quốc tế.

- Xây dựng năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách, quản lý và điều hành công tác kế toán kiểm toán trong các đơn vị, doanh nghiệp.

- Vận dụng được quy trình hạch toán kế toán, kiểm toán; đánh giá được tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh; tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các đơn vị, doanh nghiệp.

- Phân tích hoạt động kinh tế - tài chính trong các đơn vị, doanh nghiệp để có những quyết định về chính sách kế toán và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, hệ thống thông tin kế toán.

- Tổng hợp, đánh giá, cập nhật được những thay đổi chế độ về tài chính, kế toán vào công tác kế toán, kiểm toán trong các đơn vị, doanh nghiệp.

b) Kỹ năng

Kỹ năng cứng

- Thành thạo trong xử lý số liệu kế toán, các vấn đề chuyên môn kế toán, kiểm toán; xây dựng các quy trình kế toán, kiểm toán.

- Thực hiện chuẩn hoá các nghiệp vụ kế toán như: Lập, kiểm tra và luân chuyển chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp; lập báo cáo kế toán tài chính và báo cáo kế toán quản trị của đơn vị, doanh nghiệp.

- Vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tế công tác kế toán, kiểm toán, phân tích báo cáo tài chính, giải quyết được những vấn đề phát sinh về chuyên môn.

- Thực hiện kiểm tra, phân tích và đánh giá công tác kế toán, đề xuất hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong đơn vị, doanh nghiệp.

- Sử dụng thành thạo tin học ứng dụng, các phần mềm kế toán trong công tác kế toán.

Kỹ năng mềm

- Vận dụng phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có tư duy hệ thống và tư duy phê bình; có khả năng trình bày, khả năng giao tiếp, thảo luận; biết sử dụng các công cụ, phương tiện hiện đại, hội nhập được trong môi trường làm việc.

- Khả năng làm việc độc lập, tự cập nhật được những thay đổi chế độ, chính sách về tài chính, kế toán, kiểm toán.

- Xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn; có khả năng tự tạo lập công việc, và phát triển bản thân.

- Phối hợp làm việc nhóm hiệu quả trong học tập, nghiên cứu; kỹ năng giao tiếp trong công việc.

c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Xác định nghề nghiệp rõ ràng, chủ động đề xuất giải pháp về chuyên môn kế toán, kiểm toán; đánh giá tình hình tài chính, tư vấn, xây dựng quy chế kiểm soát trong doanh nghiệp, đơn vị.

- Tinh thần làm việc độc lập, cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu, thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc.

- Nhận thức đúng về vai trò, trách nhiệm người làm công tác kế toán, kiểm toán

- Trung thực và khách quan trong nghề nghiệp, trong công việc; tuân thủ pháp luật, chế độ kế toán - kiểm toán của Nhà nước và các qui định của đơn vị, doanh nghiệp.

- Sẵn sàng tham gia các hoạt động tập thể, công tác chuyên môn phục vụ đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội.

d) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp hướng tới đào tạo nguồn nhân lực kế toán theo định hướng ứng dụng. Vì vậy, chương trình cử nhân kế toán được xây dựng nhằm đến kết quả của chương trình là người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí công việc chuyên môn tại các doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức kinh tế - xã hội khác**.** Với những kiến thức về chuyên ngành được đào tạo, người học có thể đảm nhận được những vị trí công việc như sau:

Nhóm 1 - Nhân viên kế toán: Có đủ năng lực làm việc các doanh nghiệp, các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, các công ty liên doanh, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, các tổng công ty, các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước thuộc mọi thành phần kinh tế. Có thể đảm nhiệm được công việc của các phần hành kế toán trong đơn vị, triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên viên kế toán quản trị trong các doanh nghiệp, các cơ quan và tổ chức kinh tế.

Nhóm 2 - Nhân viên phân tích và tư vấn: có đủ năng lực đảm nhiệm các công việc phân tích và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính tại các công ty tài chính và phi tài chính; tương lai có thể phát triển nghề nghiệp thành các chuyên gia phân tích, tư vấn trong các lĩnh vực này.

Nhóm 3 - Trợ lý kiểm toán, kiểm soát viên trong các bộ phận kiểm toán nội bộ, các bộ phận chuyên môn của Kiểm toán Nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập; tiến tới trong tương lai trở thành kiểm toán viên chuyên nghiệp khi được trang bị chứng chỉ hành nghề

chứng chỉ quốc gia/quốc tế để hành nghề cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán tư vấn tài chính cho các các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Nhóm 4 - Nghiên cứu viên và giảng viên: Có thể nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu về lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán; có thể tiếp tục học tập phấn đấu để trở thành giảng viên chính, giảng viên cao cấp và chuyên gia nghiên cứu về lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

Chương trình đào tạo ngành kế toán của Nhà trường là một nền tảng tốt để người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở nhiều vị trí khác nhau và có thể tự chuyển đổi, phát triển nghề nghiệp từ lĩnh vực kế toán, kiểm toán sang các lĩnh vực nghề nghiệp khác như: quản trị kinh doanh, tài chính, ngân hàng, thuế; có thể tự tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng về chuyên ngành kế toán.

e) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp, với những kiến thức cơ bản và chuyên sâu được tích lũy, người học có khả năng:

- Tiếp tục tự đọc, tự tra cứu và tiếp cận đến hệ thống tài liệu văn bản, giáo trình, sách chuyên khảo, bài báo khoa học để nâng cao kiến thức chuyên sâu phục vụ cho vị trí công việc cụ thể tại đơn vị được tuyển dụng.

- Tiếp tục trau dồi thêm kỹ năng ở môi trường làm việc thông qua học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm với các cán bộ đồng nghiệp, cán bộ quản lý và chuyên gia trong các lĩnh vực mà người học theo đuổi.

- Tiếp tục học thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành kế toán hoặc tài chính -ngân hàng và các chuyên ngành liên quan.

2.2.3. Khối lượng kiến thức toàn khoá*:* 146 tín chỉ

Trong đó:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: 39 tín chỉ
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 107 tín chỉ
  - *Phần lý thuyết* *77 tín chỉ*
  - *Phần thực hành, thực tập, đồ án* *21 tín chỉ*
  - *Khoá luận tốt nghiệp* *09 tín chỉ*

2.2.4 Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

2.2.5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp thực hiện theo Thông tư số: 10/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 04 năm 2017 ban hành quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học và Quyết định số:…/QĐ-ĐHKTKTCN ngày…tháng…năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học

2.2.6. Cách thức đánh giá: Theo thang điểm 4

Cách thức đánh giá thực hiện theo Thông tư số: 08/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 18 tháng 03 năm 2021 ban hành quy chế trình đào tạo trình độ đại học và Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (quyết định số ……/QĐ-ĐHKTKTCN ngày ….. tháng ….. năm ….. của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

2.2.7. Nội dung chương trình:

Mã học phần	***Học phần***	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	***Khoa/Bộ môn thực hiện***	***Số tín chỉ***	***Khối lượng kiến thức*** (LT,TH/TL, Tự học)	***Ghi chú***
A. Kiến thức giáo dục đại cương (39 tín chỉ)				**39**		
A1. Lý luận chính trị				**11**		
001535	1. Triết học Mác-Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên thiết lập được thế giới quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành cần đào tạo. Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức và thực tiễn nhằm giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra.	LLCT	3	(33, 24, 90)	x
001536	2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Học phần giúp sinh viên có khả năng hiểu, phân tích những vấn đề lý luận cơ bản như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường. Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa hiện, đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam…	LLCT	2	(21, 18, 60)	x
001537	3. CNXH Khoa học	Học phần nghiên cứu về những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và	LLCT	2	(21, 18, 60)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		phát triển hình thái kinh tế cộng sản chủ nghĩa; những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, con đường, hình thức và phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân để thực hiện sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản (và các chế độ tư hữu) lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.				
000573	4. Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa, tác phong Hồ Chí Minh. Giúp sinh viên hiểu rõ về hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề lớn của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đến cách mạng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu cao cả là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.	LLCT	2	(21, 18, 60)	x
001538	5. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930) và quá trình lãnh đạo cách mạng từ 1930 đến nay, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Được thể hiện ở các nội dung: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải	LLCT	2	(21, 18, 60)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).				
A2. Khoa học xã hội				**2**		
000585	1. Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng và các kiểu nhà nước, pháp luật. Đồng thời, học phần cũng giúp người học tìm hiểu, nghiên cứu kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam như chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân, bộ máy nhà nước Việt Nam, quyền sở hữu, quyền thừa kế, hợp đồng, vi phạm pháp luật hành chính, tội phạm, và quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng. Từ đó, người học có thể hiểu và vận dụng được kiến thức lý luận cũng như một số quy định pháp luật vào thực tiễn cuộc sống.	KHCB	2	(26, 8, 60)	x
A3. Nhân văn - Nghệ thuật				**0**		
A4. Khoa học tự nhiên – Toán học - Tin học				**7**		
001053	1. Đại số tuyến tính	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở về toán học làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành về sau. Nội dung học phần được chia thành 5 chương với 2 tín chỉ (Chương 1: Ma trận và định thức; Chương 2: Hệ phương trình tuyến tính; Chương 3: Không gian	KHCB	2	(26, 8, 60)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		véc tơ; Chương 4: Ánh xạ tuyến tính; Chương 5: Giá trị riêng, véc tơ riêng và dạng toàn phương).				
001264	2. Quy hoạch tuyến tính	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các bài toán quy hoạch tuyến tính, các phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính, quy hoạch tuyến tính đối ngẫu, bài toán toán vận tải và thuật toán thế vị, lý thuyết sơ đồ mạng và ứng dụng trong việc quản trị dự án theo thời gian.	KHCB	2	(26, 8, 60)	x
001102	3. Xác suất thống kê	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê gồm: lý thuyết xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu và các bài toán cơ bản của thống kê như ước lượng, kiểm định giả thiết, hồi quy và tương quan.	KHCB	3	(36, 18,90)	x
A5. Ngoại ngữ				**16**		
001942	1. Tiếng Anh 1	Học phần tiếng Anh 1 giúp người học phát triển các khối kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp, từ vựng, chức năng, phát âm và các kỹ năng khác thông qua các hoạt động giao tiếp phù hợp. 2 Mô hình bài học thực tế và thực hành các hoạt động giao tiếp hàng ngày sẽ trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng ngôn ngữ trong thế giới thực. Các bài học về phương pháp nghiên cứu tình huống được thiết kế chi tiết giúp sinh viên hiểu được cách viết email tốt hơn. Từ vựng được giới thiệu theo từng chủ đề, đa dạng, phong phú, đặc biệt chú	NN	4	(48,24,120)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		trọng nhấn mạnh phần Trọng tâm ngôn ngữ của từng bài.				
001943	2. Tiếng Anh 2	Học phần tiếng Anh 2 giúp người học phát triển các khối kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp, từ vựng, chức năng, phát âm và các kỹ năng khác thông qua các hoạt động giao tiếp phù hợp. 2 Mô hình bài học thực tế và thực hành các hoạt động giao tiếp hàng ngày sẽ trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng ngôn ngữ trong thế giới thực. Các bài học về phương pháp nghiên cứu tình huống được thiết kế chi tiết giúp sinh viên hiểu được cách viết email tốt hơn. Từ vựng được giới thiệu theo từng chủ đề, đa dạng, phong phú, đặc biệt chú trọng nhấn mạnh phần Trọng tâm ngôn ngữ của từng bài.	NN	4	(48,24,120)	x
001944	3. Tiếng Anh 3	Học phần tiếng Anh 3 giúp người học phát triển các khối kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp, từ vựng, chức năng, phát âm và các kỹ năng khác thông qua các hoạt động giao tiếp phù hợp. Mô hình bài học thực tế và thực hành các hoạt động giao tiếp hàng ngày sẽ trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng ngôn ngữ trong thế giới thực. Các bài học về phương pháp nghiên cứu tình huống được thiết kế chi tiết giúp sinh viên hiểu được cách viết tin nhắn tốt hơn. Từ vựng được giới thiệu theo từng chủ đề, đa dạng, phong phú, đặc biệt chú trọng nhấn mạnh phần Trọng tâm ngôn ngữ của từng bài.	NN	4	(48,24,120)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
001945	4. Tiếng Anh 4	Học phần tiếng Anh 4 giúp người học phát triển các khối kiến thức nâng cao về ngữ pháp, từ vựng, chức năng, phát âm và các kỹ năng khác thông qua các hoạt động giao tiếp phù hợp. Mô hình bài học thực tế giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp như thuyết trình, hội họp, đàm phán, điện thoại và giao tiếp xã hội. Các bài học về phương pháp nghiên cứu tình huống được thiết kế chi tiết giúp sinh viên tư duy và giải quyết vấn đề một cách chủ động. Từ vựng được giới thiệu theo từng chủ đề, đa dạng, phong phú, đặc biệt chú trọng nhấn mạnh phần Ngữ pháp tổng hợp của từng bài.	NN	4	(48,24,120)	x
A6. Kiến thức bổ trợ				**3**		
	Nhập môn Internet và E-learning	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về internet, E-learning, quy trình và phương pháp học tập e-learning. Thông qua đó, người học sẽ vận dụng các kiến thức và kỹ năng học e-learning để áp dụng cho các học phần sau một cách hiệu quả		3	(39, 12, 90)	x
002151	1. Kỹ năng nhận thức bản thân	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng về nhận thức bản thân	KHCB	1	(15, 0, 30)	
002164	2. Kỹ năng khởi nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về kỹ năng khởi nghiệp	Kế toán	1	(15, 0, 30)	
002129	3. Kỹ năng phỏng vấn xin việc	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về kỹ năng phỏng vấn xin việc	KHCB	1	(15, 0, 30)	
B. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp (107 tín chỉ)				**107**		
B.1. Kiến thức cơ sở ngành				**23**		

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
000564	1. Kinh tế vi mô	Học phần trang bị những kiến thức về kinh tế thị trường như cung - cầu hàng hóa; Lý thuyết về người tiêu dùng; Lý thuyết hành vi doanh nghiệp; Cạnh tranh và độc quyền; Thị trường các yếu tố sản xuất; Hạn chế của kinh tế thị trường và sự can thiệp của chính phủ.	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
000565	2. Kinh tế vĩ mô	Học phần trang bị cho sinh viên cơ sở lý thuyết và các phương pháp phân tích sự vận động của nền kinh tế tổng thể, bao gồm: những nguyên lý chung của kinh tế học; nghiên cứu các hoạt động của nền kinh tế dưới góc độ tổng thể; cách xác định những biến số kinh tế vĩ mô chủ yếu; phân tích sự biến động của nền kinh tế và các kiến thức ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô.	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
000567	3. Nguyên lý thống kê	Học phần trang bị những vấn đề lý luận về khoa học thống kê: nghiên cứu mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của hiện tượng kinh tế xã hội số lớn gắn liền với các điều kiện không gian và thời gian cụ thể. Nội dung cơ bản của học phần là nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế-xã hội.	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
001153	4. Quản trị doanh nghiệp	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản khái quát về doanh nghiệp, chức năng nhiệm vụ và quản trị cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, hoạch định chương trình của quản trị doanh nghiệp. Đồng thời đi sâu vào vào một số nghiệp vụ quản trị cụ thể như: Quản trị nhân sự, kỹ thuật công nghệ, chi phí, kết quả, chính sách tài	QTKD	3	(39, 12, 90)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		chính, quản trị vật tư và công tác kiểm soát trong doanh nghiệp.				
000568	5. Pháp luật kinh tế	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về pháp luật trong hoạt động kinh doanh, bao gồm hai nội dung chính: Những vấn đề lý luận cơ bản về Luật kinh tế Việt Nam và việc áp dụng pháp luật kinh tế trong quản lý nền kinh tế; Những chế định cơ bản của Luật kinh tế Việt Nam: Pháp luật về chủ thể kinh doanh, pháp luật tài chính, pháp luật về hợp đồng, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, pháp luật về phá sản và hoạt động thương mại theo quy định của pháp luật.	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
001212	6. Nguyên lý kế toán	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, yêu cầu, nhiệm vụ, nguyên tắc, đối tượng của kế toán. Đồng thời, học phần cũng nêu lên các phương pháp kế toán cơ bản như: Phương pháp chứng từ kế toán, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá, phương pháp tổng hợp cân đối và vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hạch toán kế toán các hoạt động chủ yếu trong doanh nghiệp.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
001109	7. Tài chính – tiền tệ	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và tổng quát về Tài chính và tiền tệ; mối liên hệ tương quan trực tiếp giữa các khâu trong hệ thống tài chính bao gồm: Ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, bảo hiểm, tín dụng và tài chính	TC- NH	3	(39, 12, 90)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		hộ gia đình và thông qua thị trường tài chính				
001104	8. Marketing căn bản	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nguyên lý Marketing và việc vận dụng vào thực tiễn kinh doanh, bao gồm: Tổng quan về Marketing, hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing, các yếu tố môi trường tác động hoạt động marketing của doanh nghiệp, các yếu tố tác động đến hành vi tiêu dùng của khách hàng và cách ứng xử của doanh nghiệp trong việc xác định thị trường mục tiêu, định vị sản phẩm trên thị trường và đưa ra các quyết định marketing hỗn hợp nhằm phục vụ thị trường hiệu quả.	QTKD	3	(39, 12, 90)	x
001746	9. Nghiệp vụ XNK	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, điều kiện thương mại quốc tế, các phương thức giao dịch; phương thức thanh toán trong kinh doanh xuất nhập khẩu. Đồng thời, học phần cũng cung cấp các nội dung về hợp đồng xuất nhập khẩu và các chứng từ trong kinh doanh xuất nhập khẩu.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
B.2. Kiến thức chung của ngành				**59**		
B.2.1. Kiến thức bắt buộc				**50**		
001431	1. Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực KT Việt Nam	Học phần trang bị cho người học những kiến thức mang tính hệ thống về Luật kế toán, hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. Từ đó giúp học viên có thể nghiên cứu, hiểu được quy trình xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, học viên hiểu để lập sổ sách	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		chứng từ theo đúng luật kế toán quy định cho các học phần thực hành, thực tập cuối khóa, và lập báo cáo tài chính.				
000447	2. Kế toán tài chính 1	Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm nghề nghiệp cho sinh viên của ngành về kế toán về kế toán nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ; kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.	Kế toán	3	(39,12,90)	x
000465	3. Thực tập Kế toán tài chính 1	Học phần trang bị kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cho sinh viên nhằm hiện nhiệm vụ kế toán các phần hành: Kế toán nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ; kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích the lương; kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm thông qua việc lập, kiểm tra, luân chuyển chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết; ghi sổ kế toán tổng hợp và phản ánh các chỉ tiêu kinh tế liên quan vào Báo cáo tài chính.	Kế toán	3	(0, 90, 90)	x
001162	4. Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm về tổ chức bộ máy kế toán; tổ chức hệ thống thông tin kế toán; quy trình lập, kiểm tra, luân chuyển chứng từ kế toán; tổ chức kiểm tra kế toán và cách thức thu thập các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong một kỳ hạch toán tại doanh nghiệp.	Kế toán	2	(0, 120, 0)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
000448	5. Kế toán tài chính 2	Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cho sinh viên về kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm; kế toán vốn bằng tiền và các khoản thanh toán; kế toán vốn chủ sở hữu và các quỹ của doanh nghiệp; kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận; Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
000479	6. Tin học ứng dụng kế toán	Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống thông tin kế toán các doanh nghiệp dựa trên cơ sở của công nghệ thông tin và chương trình phần mềm MICROSOFT EXCEL để xử lý số liệu kế toán. Từ đó, giúp người học có những kiến thức kỹ thuật tính toán chuyên sâu ứng dụng phần mềm MICROSOFT EXCEL trong kế toán tài chính DN.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
000445	7. Kế toán quản trị 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cách thức sử dụng thông tin kế toán phục vụ cho việc lựa chọn hệ thống hạch toán chi phí, phân loại chi phí, phân loại giá thành, quản trị giá thành cho các loại hình doanh nghiệp sản xuất khác nhau. Cung cấp thông tin chi phí để tính điểm hòa vốn, phân tích chi phí – khối lượng – lợi nhuận, sử dụng thông tin để ra các quyết định về cơ cấu chi phí, giá bán, tổ chức quản trị bán hàng và kết quả kinh doanh.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
000455	8. Kiểm toán căn bản	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về bản chất, chức năng, đối tượng và các loại hình kiểm toán; các khái niệm cơ bản	Kế toán	3	(39,12,90)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		trong kiểm toán; phương pháp, kỹ thuật và quy trình thực hiện một cuộc kiểm toán; tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán trong các loại hình kiểm toán khác nhau.				
000466	9. Thực tập Kế toán tài chính 2	Học phần trang bị kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cho sinh viên nhằm hiện nhiệm vụ kế toán các phần hành kế toán các phần hành kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm; kế toán vốn bằng tiền và các khoản thanh toán; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các quỹ của doanh nghiệp; kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận thông qua việc lập, kiểm tra, luân chuyển chứng từ; ghi sổ kế toán chi tiết, ghi sổ kế toán tổng hợp và lập báo cáo tài chính.	Kế toán	3	(0, 90, 90)	x
000666	10. Tài chính doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan các vấn đề về tài chính của doanh nghiệp như công tác lập kế hoạch huy động các loại vốn; các quyết định đầu tư; lập kế hoạch chi phí, giá thành; kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận; các căn cứ và giải pháp tài chính trong quá trình sát nhập, hợp nhất và phá sản doanh nghiệp và kế hoạch hóa tài chính trong doanh nghiệp	TC- NH	3	(39, 12, 90)	x
001251	11.Kế toán quản trị 2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về: khái niệm, đặc điểm của bộ phận phục vụ, của báo cáo bộ phận; nguyên tắc phân bổ chi phí và vận dụng các nguyên tắc phân bổ để phân bổ chi phí của các bộ phận phục vụ cho các bộ phận chức năng. Đồng	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		thời, học phần cũng nêu những kiến thức chung về việc lập, phân tích một số báo cáo kế toán quản trị; về khái niệm, trình tự và phương pháp dự toán; về quá trình thu thập, xử lý thông tin để đưa ra ra các quyết định ngắn hạn, dài hạn; tổ chức ghi nhận và hạch toán chi phí theo hoạt động và cách thức đánh giá trách nhiệm của các trung tâm doanh thu, chi phí, lợi nhuận và đầu tư.				
001301	12. Thuế và kế toán thuế	Học phần trang bị những nội dung cơ bản về các sắc thuế và kế toán các loại thuế: Thuế GTGT; Thuế TTĐB; Thuế xuất - nhập khẩu; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Các loại thuế và phí khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
001745	13. Thực tập Thuế và Kế toán thuế	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản sau: Lập hóa đơn và các chứng từ tổng hợp cuối kì; Lập bảng tổng hợp chi tiết hàng tồn kho và bảng tổng hợp chi tiết công nợ; Ghi sổ kế toán tổng hợp; Lập bảng cân đối số phát sinh các tài khoản; Lập báo cáo tài chính; Lập hồ sơ khai báo thuế và quyết toán thuế	Kế toán	3	(0, 90, 90)	x
001340	14. Kế toán máy	Học phần trang bị các kiến thức, kĩ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cho sinh viên về các khái niệm cơ bản, hệ thống phần mềm kế toán, quy trình xử lý chung của một số phần mềm kế toán; giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường tiếp cận nhanh nhất và có thể sử dụng ngay được với phần mềm kế toán Misa để xử lý các thông tin kế toán trong doanh nghiệp.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
001100	15.Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế; khuôn khổ của việc lập, trình bày báo cáo tài chính; tìm hiểu các chuẩn mực kế toán quốc tế có liên quan đến các chỉ tiêu trình bày trên báo cáo tài chính và các chuẩn mực báo cáo tài chính cụ thể. Trên cơ sở đó thấy được định hướng và cơ sở áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
002052	16. Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, thuật ngữ tiếng Anh cơ bản liên quan đến nghiệp vụ kế toán, kiểm toán. Các hoạt động trên lớp thông qua các chủ đề giúp sinh viên củng cố và phát triển kỹ năng kỹ năng nói viết về các số liệu tài chính; đồng thời đọc hiểu, nghe hiểu, dịch và thuyết trình các vấn đề liên quan đến nguyên lý kế toán (accounting concepts), các báo cáo tài chính (financial statements), các tỷ suất tài chính (financial ratios), kiểm toán (auditing), kế toán thuế (tax accounting) và kế toán quản trị (management accounting). Ngoài ra, sinh viên được củng cố kiến thức ngữ pháp cần thiết phục vụ cho mục đích giao tiếp nhất định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.	Kế toán	3	(39,12,90)	x
002053	17. Hợp nhất báo cáo tài chính	Học phần cung cấp kiến thức về các nguyên tắc, qui trình và phương pháp lập, trình bầy báo cáo tài chính hợp nhất thường niên: Loại trừ số dư, giao dịch nội bộ, chia lợi nhuận cho cổ đông kiểm soát, mua, bán công ty con, mua,	Kế toán	3	(39,12,90)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		các giao dịch với công ty liên kết và trong các tập đoàn phức tạp.				
B.2.2. Kiến thức tự chọn				**9**		
001250	1. Hệ thống thông tin kế toán	Học phần gồm 5 chương bao gồm: Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán; Tổ chức dữ liệu trong hệ thống thông tin kế toán; Tổ chức thông tin trong các chu trình kế toán, kiểm soát hệ thống thông tin kế toán; Phân tích, thiết kế, thực hiện và vận hành hệ thống thông tin kế toán.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
000458	2. Phân tích báo cáo tài chính	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về phân tích BCTC, đánh giá khái quát tình hình tài chính và phân tích các chỉ số tài chính và dự báo các chỉ tiêu tài chính.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
001744	3. Thực tập Phân tích BCTC	Học phần hướng dẫn sinh viên tiến hành phân tích khái quát tình hình tài chính trên cơ sở số liệu BCTC của doanh nghiệp đồng thời cũng hướng dẫn sinh viên sẽ tính toán và phân tích các chỉ số tài chính cơ bản của doanh nghiệp cũng như sẽ tiến hành dự báo chỉ tiêu tài chính cho doanh nghiệp .	Kế toán	3	(0, 90, 90)	x
B.2.3.Kiến thức chuyên ngành: tự chọn theo định hướng ứng dụng *(chọn theo Modun)*				***25***		
B.2.3.1. ***Modun 1****: Kế toán doanh nghiệp*				*25*		
000449	1. Kế toán tài chính 3	Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm nghề nghiệp cho sinh viên của ngành về kế toán ngoại tệ; kế toán thanh toán nội bộ, kế toán phát hành trái phiếu; kế toán các hoạt động đầu tư; kế toán phát hành cổ phiếu, kế toán	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		dự phòng tổn thất tài sản trong doanh nghiệp.				
001739	2. Kế toán DNTMDV và KDXNK	Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm nghề nghiệp cho sinh viên của ngành về kế toán trong các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, dịch vụ và các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
001740	3. Kế toán DNXL và đơn vị chủ đầu tư	Học phần trang các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cho sinh viên về kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán tài sản cố định; kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành; kế toán doanh thu và chi phí hợp đồng xây dựng; kế toán đầu tư xây dựng cơ bản trong doanh nghiệp xây lắp; kế toán tại đơn vị chủ đầu tư và kế toán tại ban quản lý dự án	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
001959	4. Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	Học phần kế thừa nội dung tổ chức công tác kế toán và bộ số liệu kế toán đã thu thập được trong học phần Tiểu luận 1, tiến hành xử lý bộ số liệu kế toán đó bằng một trong các công cụ excel hoặc phần mềm kế toán. Sản phẩm cuối cùng là bộ chứng từ kế toán; hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp và Báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán hiện hành của Bộ tài chính. Đồng thời, sinh viên lập hồ sơ kê khai thuế GTGT và quyết toán thuế TNDN theo quy định của Tổng cục thuế.	Kế toán	2	(0, 120, 0)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
000898	Thực Tập Cuối Khóa	Học phần Thực tập cuối khóa chuyên ngành kế toán doanh nghiệp hướng dẫn sinh viên lựa chọn một doanh nghiệp: Doanh nghiệp sản xuất; doanh nghiệp thương mại, dịch vụ; doanh nghiệp xây lắp; doanh nghiệp sản xuất và thương mại, ... Tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại đơn vị thực tập trong một kỳ kế toán về tất cả các phần hành kế toán.	Kế toán	5	(0, 300, 0)	x
001874	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu, và vận dụng kiến thức nghề nghiệp đã học vào nghiên cứu vấn đề chuyên sâu của lĩnh vực kế toán trong các doanh nghiệp. Khi thực hiện khóa luận tốt nghiệp sinh viên sẽ được đề xuất đề tài hoặc được giao đề tài và được giảng viên phụ trách hướng dẫn khoa học. Sau thời gian thực hiện theo qui định, sinh viên sẽ nộp báo cáo khóa luận đã hoàn thành để được kiểm tra, đánh giá.	Kế toán	9	(0, 540, 0)	
Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp						
001737	1. Kế toán doanh nghiệp sản xuất	Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cho sinh viên về kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	**x**
001736	2. Thực tập kế toán doanh nghiệp	Nội dung chính của học phần là thực hiện nhiệm vụ kế toán trong doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh hỗn hợp (sản xuất kết hợp với thương mại, xây lắp, …) thông qua việc lập, kiểm tra, luân chuyển chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi	Kế toán	3	(0, 90, 90)	**x**

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		tiết; ghi sổ kế toán tổng hợp và phản ánh các chỉ tiêu kinh tế liên quan vào Báo cáo tài chính.				
001734	3. Hành nghề kế toán kiểm toán	Học phần trang bị cho người học những kiế nthức cơ bản về dịch vụ kế toán, kiểm toán trong nền kinh tế thị trường. Đồng thời, học phần cũng giới thiệu trình tự và phương pháp tổ chức công việc; trách nhiệm, quyền hạn của kế toán, kiểm toán với tư cách là một nghề trong hoạt động kinh doanh cũng như các quy định của nhà nước về quản lý và kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp của kế toán, kiểm toán viên hành nghề.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	**x**
B.2.3.2. ***Modun 2****: Kế toán nhà hàng khách sạn*				*25*		
001733	1.Kế toán nhà hàng	Học phần trang bị cho sinh viên các nội dung: Tổng quan về kế toán nhà hàng, Kế toán các yếu tố chi phí đầu vào trong hoạt động kinh doanh nhà hàng; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; Kế toán doanh thu, xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận; Báo cáo tài chính.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
001732	2. Kế toán khách sạn	Học phần trang bị cho sinh viên về kế toán các yếu tố cơ bản trong quá trình hoạt động kinh doanh khách sạn; kế toán chi phí, giá thành, doanh thu, xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp kinh doanh khách sạn.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
001730	3. Thực tập kế toán nhà	Nội dung học phần bao gồm hai phần chính: Thực hành kế toán nhà hàng	Kế toán	3	(0, 90, 90)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
	hàng, khách sạn 1	trên phần mềm Ipos ACC và thực hành kế toán khách sạn trên phần mềm Misa.				
001960	4. Tiểu luận 2-Chuyên ngành Kế toán nhà hàng khách sạn	Nội dung học phần hướng dẫn sinh viên tìm hiểu thực tế về một doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nhà hàng khách sạn. Từ đó thu thập và xử lý số liệu kế toán bằng phần mềm kế toán chuyên dụng cho nhà hàng khách sạn.	Kế toán	2	(0, 120, 0)	x
000898	Thực Tập Cuối Khóa	Học phần các nội dung cơ bản sau: Sinh viên lựa chọn một doanh nghiệp nhà hàng hoặc khách sạn. Sinh viên tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại đơn vị thực tập trong một kỳ kế toán về tất cả các phần hành kế toán liên quan. Kết thúc thời gian thực tập, sinh viên phải viết báo cáo thực tập cuối khóa về công tác kế toán tại đơn vị thực tập	Kế toán	5	(0, 300, 0)	**x**
001874	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần này yêu cầu sinh viên thực hiện một đề tài nghiên cứu có nội dung liên quan đến các kiến thức chuyên ngành kế toán nhà hàng khách sạn. Khi thực hiện khóa luận tốt nghiệp sinh viên sẽ được đề xuất đề tài hoặc được giao đề tài và được giảng viên phụ trách hướng dẫn khoa học. Sau thời gian thực hiện theo qui định sinh viên sẽ nộp báo cáo khóa luận đã hoàn thành để được kiểm tra, đánh giá.	Kế toán	9	(0, 540, 0)	
Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp						
001731	1. Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 2	Nội dung chính của học phần là thực hiện nhiệm vụ lập báo cáo quản trị để đưa ra quyết định kinh doanh thông	Kế toán	3	(0, 90, 90)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		qua việc thực tập lập và phân tích chính sách bán hàng, chính sách sản phẩm của doanh nghiệp nhà hàng, khách sạn.				
001737	2. Kế toán doanh nghiệp sản xuất	Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cho sinh viên về kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
001734	3. Hành nghề kế toán kiểm toán	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về dịch vụ kế toán, kiểm toán trong nền kinh tế thị trường. Đồng thời, học phần cũng giới thiệu trình tự và phương pháp tổ chức công việc; trách nhiệm, quyền hạn của kế toán, kiểm toán với tư cách là một nghề trong hoạt động kinh doanh cũng như các quy định của nhà nước về quản lý và kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp của kế toán, kiểm toán viên hành nghề.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
B.2.3.3. ***Modun 3****: Kế toán công*				*25*		
000441	1. Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần trang bị cho người học có sự hiểu biết những kiến thức cơ bản chuyên ngành về kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp. Cung cấp cho người học nhận thức và hiểu biết về nội dung tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán vốn bằng tiền, vật tư, sản phẩm, hàng hóa, tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn kinh phí và các khoản thu, chi và lập các báo cáo tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
001727	2. Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	Học phần trang bị những kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp cho sinh viên về các phần hành kế toán vốn bằng tiền, kế toán dự toán chi ngân sách nhà nước, kế toán thu – chi ngân sách nhà nước, kế toán vay nợ và trả nợ vay, các báo cáo tài chính ngân sách nhà nước tại kho bạc nhà nước.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
001729	3. Thực tập kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lập chứng từ, ghi sổ sách kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các đơn vị hành chính sự nghiệp như kế toán vốn bằng tiền, vật tư, sản phẩm hàng hóa, tài sản cố đinh. Kế toán các khoản thanh toán. Kế toán nguồn kinh phí các khoản thu chi. Kế toán lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán.	Kế toán	3	(0, 90, 90)	x
001962	4. Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công	Nội dung học phần hướng dẫn sinh viên tìm hiểu thực tế về đặc điểm hoạt động, đặc điểm tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán, thu thập số liệu kế toán và xử lý số liệu kế toán tại một đơn vị hành chính sự nghiệp. Sản phẩm cuối cùng là báo cáo tiểu luận 2 với các thông tin chung về đơn vị hành chính sự nghiệp, bộ chứng từ kế toán, Sổ kế toán chi tiết, Sổ kế toán tổng hợp và Báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo đúng mẫu biểu quy định	Kế toán	2	(0, 120, 0)	x
000898	Thực Tập Cuối Khóa	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản sau: Sinh viên lựa chọn một đơn vị hành chính sự nghiệp, tìm hiểu	Kế toán	5	(0, 300, 0)	**x**

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		thực tế công tác kế toán tại đơn vị thực tập trong một kỳ kế toán về tất cả các phần hành kế toán liên quan. Kết thúc thời gian thực tập, sinh viên phải viết báo cáo thực tập cuối khóa về công tác kế toán tại đơn vị thực tập				
001874	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu, và vận dụng kiến thức nghề nghiệp đã học vào nghiên cứu vấn đề chuyên sâu trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp. Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện một đề tài nghiên cứu có nội dung liên quan đến các kiến thức chuyên ngành kế toán công. Khi thực hiện khóa luận tốt nghiệp sinh viên sẽ được đề xuất đề tài hoặc được giao đề tài và được giảng viên phụ trách hướng dẫn khoa học. Sau thời gian thực hiện theo qui định sinh viên sẽ nộp báo cáo khóa luận đã hoàn thành để được kiểm tra, đánh giá.	Kế toán	9	(0, 540, 0)	
Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp						
001726	1.Thực tập Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	Học phần rèn luyện kỹ năng thực hành tay nghề kế toán về lập chứng từ và vào sổ kế toán liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc như: Kế toán vốn bằng tiền; kế toán thu ngân sách nhà nước; kế toán dự toán chi ngân sách nhà nước; kế toán chi ngân sách nhà nước; kế toán vay nợ và trả nợ vay; các báo cáo tài chính kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc.	Kế toán	3	(0, 90, 90)	**x**

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
001725	2. Kế toán ngân sách và tài chính xã	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung công tác kế toán, tổ chức kế toán và tổ chức bộ máy kế toán ngân sách và tài chính xã thông qua các phần hành kế toán cụ thể. Đồng thời, cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lập và phân tích báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán ngân sách và tài chính xã.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	**x**
001734	3. Hành nghề kế toán kiểm toán	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về dịch vụ kế toán, kiểm toán trong nền kinh tế thị trường. Đồng thời, học phần cũng giới thiệu trình tự và phương pháp tổ chức công việc; trách nhiệm, quyền hạn của kế toán, kiểm toán với tư cách là một nghề trong hoạt động kinh doanh cũng như các quy định của nhà nước về quản lý và kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp của kế toán, kiểm toán viên hành nghề.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	**x**
B.2.3.4. ***Modun 4****: Kế toán kiểm toán*				*25*		
000454	1. Kiểm toán báo cáo tài chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản trong kiểm toán báo cáo tài chính về khái niệm, mục tiêu, đối tượng Kiểm toán báo cáo tài chính và các phương pháp sử dụng trong Kiểm toán báo cáo tài chính, trình tự tiến hành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính. Trên cơ sở đó tiếp tục trang bị cho người học kiến thức về lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán các phần hành cơ	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		bản trên báo cáo tài chính và tổng hợp đưa ra kết luận, lập và phát hành báo cáo kiểm toán.				
001724	2. Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về: Kiểm toán chu trình huy động và hoàn trả vốn; Kiểm toán chu trình xác định và phân phối kết quả; Kiểm toán thuế; Kiểm toán chi phí phải trả, chi phí trả trước; Kiểm toán các khoản phải thu khác, phải thu nội bộ, phải trả khác, phải trả nội bộ; Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	x
001723	3. Thực tập Kiểm toán BCTC	Học phần là trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết của một trợ lý kiểm toán trong giai đoạn khởi đầu của nghề nghiệp kiểm toán, thông qua việc lập kế hoạch kiểm toán, tiến hành các thủ tục kiểm toán các phần hành cơ bản theo hồ sơ kiểm toán mẫu, tổng hợp và đưa ra kết luận kiểm toán.	Kế toán	3	(0, 90, 90)	x
001961	4. Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán kiểm toán	Học phần hướng dẫn sinh viên lựa chọn một doanh nghiệp đang hoạt động trên thực tế, sau đó tìm hiểu về hoạt động kiểm toán, kiểm soát quản lý và phân tích tài chính tại doanh nghiệp đó. Học phần giúp cho sinh viên có các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức và nghề nghiệp cần thiết của một trợ lý kiểm toán trong giai đoạn đầu của nghề kiểm toán, giúp sinh viên hiểu được cơ bản những hoạt động kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ và các quy trình kiểm	Kế toán	2	(0, 120, 0)	x

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		soát, phân tích tài chính trong doanh nghiệp đồng thời có thể vận dụng kiến thức chuyên môn đưa ra được các đề xuất hoàn thiện các hoạt động kiểm toán, kiểm soát quản lý và phân tích tài chính doanh nghiệp.				
000898	Thực Tập Cuối Khóa	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản sau: Sinh viên lựa chọn một doanh nghiệp: Doanh nghiệp sản xuất; doanh nghiệp thương mại, dịch vụ; doanh nghiệp xây lắp; doanh nghiệp sản xuất và thương mại, ... Tìm hiểu thực tế hệ thống kiểm soát nội bộ tại đơn vị thực tập về tất cả các chu trình nghiệp vụ chủ yếu tại doanh nghiệp bao gồm: các quy định, thủ tục kiểm soát nội bộ liên quan đến chu trình đó. Kết thúc thời gian thực tập, sinh viên phải viết báo cáo thực tập cuối khóa về công tác kiểm soát nội bộ tại đơn vị thực tập.	Kế toán	5	(0, 300, 0)	**x**
001874	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần bao gồm các nội dung: Trên cơ sở kiến thức về kế toán kiểm toán đã được đào tạo tại trường, sinh viên sẽ hệ thống hóa lý thuyết cũng như vận dụng kiến thức đã học để phân tích, đánh giá các vấn đề về kế toán kiểm toán tại các đơn vị, doanh nghiệp từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp. Sản phẩm hoàn thành cuối cùng của sinh viên là báo cáo khóa luận tốt nghiệp của các đề tài nghiên cứu được trình bày theo đúng các yêu cầu về nội dung và hình thức quy định của Nhà trường.	Kế toán	9	(0, 540, 0)	
Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp						

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
001722	1. Kiểm toán hoạt động	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về loại hình kiểm toán hoạt động và ứng dụng vào kiểm toán các hoạt động chủ yếu của một tổ chức và kiểm toán hoạt động ngân sách nhà nước. Học phần đề cập đến nội dung kiểm toán các hoạt động chủ yếu của một tổ chức nhằm đánh giá 3 mục tiêu chính: Tính hiệu lực, tính kinh tế, tính hiệu quả của các hoạt động, trên cơ sở đó giúp các đơn vị quản lý và sử dụng tốt nhất các nguồn lực của đơn vị và đạt được các mục tiêu mà đơn vị đã đề ra.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	**x**
001721	2. Kiểm toán nội bộ	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nội dung của loại hình kiểm toán nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán nội bộ; bản chất, cơ cấu và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ tại doanh nghiệp; quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp từ khi chuẩn bị kiểm toán, thực hiện kiểm toán, kết thúc kiểm toán và theo dõi đánh giá công việc sau kiểm toán; làm rõ một số chuyên đề kiểm toán nội bộ; báo cáo kiểm toán nội bộ.	Kế toán	3	(39, 12, 90)	**x**
001734	3. Hành nghề kế toán kiểm toán	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về dịch vụ kế toán, kiểm toán trong nền kinh tế thị trường. Đồng thời, học phần cũng giới thiệu trình tự và phương pháp tổ chức công việc; trách nhiệm, quyền hạn của kế toán, kiểm toán với tư cách là một nghề trong hoạt động kinh doanh cũng như các quy định	Kế toán	3	(39, 12, 90)	**x**

Mã học phần	*Học phần*	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	*Khoa/Bộ môn thực hiện*	*Số tín chỉ*	*Khối lượng kiến thức* (LT,TH/TL, Tự học)	*Ghi chú*
		của nhà nước về quản lý và kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp của kế toán, kiểm toán viên hành nghề.				

Ghi chú:

Các học phần lý thuyết ký hiệu kết cấu N(a,b,c) được giải thích như sau:

- Số tín chỉ: N
- Số tiết lý thuyết: a (với a=Nx(15-d)) – trong đó d là số buổi thảo luận/TH của học phần (khuyến nghị d lấy bằng N), học phần giảng dạy trong 15 buổi.
- Số tiết thảo luận, Thực hành môn học của HP (TL): b (b=dxN)
- Số giờ sinh viên tự học: c (với c=Nx30)

Các học phần thực hành ký hiệu kết cấu N(0,b, c) được giải thích như sau:

- Số tín chỉ: N
- Số tiết lý thuyết: 0
- Số giờ thực tập: b (b=60xN)
- Số giờ chuẩn bị cá nhân: c (c= Nx30)

Học phần thực tập cuối khóa ký hiệu kết cấu N(0,b,0) được giải thích như sau:

- Số tín chỉ: N
- Số tiết lý thuyết: 0
- Số giờ thực tập: b (b=60xN)

2.2.8. Hướng dẫn thực hiện

a) Nguyên tắc chung

- Hướng đào tạo: Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng ứng dụng, do vậy khi thực hiện chương trình cần chú ý:

  - Theo hướng ứng dụng nhiều hơn hướng tiềm năng.
  - Kiến thức cơ sở được rút gọn ở mức độ hợp lý.
  - Khối kiến thức ngành sẽ được tăng lên, chủ yếu ở phần thực hành.

- Các căn cứ khi thực hiện chương trình: Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các quy định khác của Nhà nước về lĩnh vực đào tạo; các quy định hiện hành trong nhà trường: chế độ công tác giáo viên, quy định về tiêu chuẩn, quyền hạn, nhiệm vụ và hình thức xử lý đối với cán bộ, giáo viên.

- Nội dung khi thực hiện chương trình: Các phòng, khoa, tổ bộ môn phải thực hiện đúng theo chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần đã được duyệt. Nếu có những nội dung cần phải thay đổi, phải đề nghị Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Kế hoạch đào tạo và phân công giáo viên lên lớp: Phải được bố trí hợp lý về chuyên môn, theo đặc thù từng ngành, từng đơn vị và phải được Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Các Khoa, Tổ bộ môn xây dựng đầy đủ bài giảng, ngân hàng dữ liệu đề thi cho toàn bộ các học phần và tổ chức giảng dạy theo các phương pháp mới, tích cực hoá các hoạt động của sinh viên, hướng dẫn sinh viên tự đọc, nghiên cứu tài liệu.

b) Danh sách giảng viên giảng dạy:

TT	***Tên học phần***	***Số lượng TC***	***Số tiết***		***Giảng viên***	***Học kỳ***	***Ghi chú***
			LT	***TH, TL***	***Họ tên, học hàm. Học vị***		
(1)	***(2)***	***(3)***	***(4)***	***(5)***	***(6)***	***(7)***	***(8)***
1. Kiến thức giáo dục đại cương (39 tín chỉ)							
1.1. Lý luận chính trị		**11**					
	1.Triết học Mác-Lênin	3	33	24	ThS. Mai Chi ;GVC, ThS. Nguyễn Văn Bảng; ThS. Nguyễn Thị Hiền; TS. Bùi Thanh Thủy; ThS. Phan Thị Hương; ThS. Phạm Thị Thanh Hằng; ThS. Đỗ Thị Trang; ThS. Đoàn Thị Hiền; ThS. Đinh Thị Cẩm Nhung; ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; ThS. Trần Thị Hương; ThS. Trần Thị Thu Huyền; GVC, ThS. Phạm Thị Thùy Dương; ThS. Nguyễn Thị Luyến; GVC, TS. Lê Thị Lý; ThS. Hoàng Thị Thu Thủy.		
	2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2			ThS. Nguyễn Thị Hiền GVC, ThS. Nguyễn Văn Bảng;		

			21	18	TS. Bùi Thanh Thủy; ThS. Mai Chi; ThS. Phan Thị Hương; ThS. Phạm Thị Thanh Hằng; ThS. Đỗ Thị Trang; ThS. Đoàn Thị Hiền; ThS. Đinh Thị Cẩm Nhung; ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; ThS. Trần Thị Hương; ThS. Trần Thị Thu Huyền; GVC, ThS. Phạm Thị Thùy Dương; ThS. Nguyễn Thị Luyến		
	3.CNXH Khoa học	2	21	18	GVC, ThS. Nguyễn Văn Bảng;TS. Bùi Thanh Thủy; ThS. Nguyễn Thị Hiền; ThS. Mai Chi; ThS. Phan Thị Hương; ThS. Phạm Thị Thanh Hằng; ThS. Đỗ Thị Trang; ThS. Đoàn Thị Hiền; ThS. Đinh Thị Cẩm Nhung; ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; ThS. Trần Thị Hương; ThS. Trần Thị Thu Huyền; GVC, ThS. Phạm Thị Thùy Dương; ThS. Nguyễn Thị Luyến.		
	4. Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			GVC, ThS. Ngô Thị Mai; GVC, TS. Nguyễn Thị Thu		

			21	18	Hà; GVC, TS. Lê Thị Lý; ThS. Hoàng Thị Thu Thủy; ThS. Ninh Văn Hùng; ThS. Lại Thị Thùy Linh; ThS. Trần Thị My; ThS. Đào Thanh Bình; ThS. Nguyễn Thị Minh.		
	5. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	21	18	GVC, TS. Nguyễn Thị Thu Hà;GVC, ThS. Ngô Thị Mai; ThS. Trần Thị My; ThS. Đào Thanh Bình; ThS. Nguyễn Thị Minh; GVC, TS. Lê Thị Lý; ThS. Hoàng Thị Thu Thủy; ThS. Ninh Văn Hùng; ThS. Lại Thị Thùy Linh.		
1.2.Khoa học xã hội		**2**					
	1.Pháp luật đại cương	2	26	8	Ths. Trần Thị Thu Hằng Ths. Trần Mạnh Toàn; Ths. Phạm Thị Thúy, Ths. Hà Diệu Hằng.		
1.3.Khoa học tự nhiên – Toán học- Tin học		**7**					
	1. Đại số tuyến tính	2	26	8	TS. Phạm Văn Bằng, TS. Lê Xuân Huy, Lê Thanh Sơn, ThS. Cao Thị Thanh Xuân, ThS. Lê Lệ Hằng, ThS. Hà Thị Thanh, ThS. Trần Văn		

					Toàn, ThS. Vũ Thị Ngọc.		
	2. Quy hoạch tuyến tính	2	26	8	TS. Trần Thị Hoàng Yến, Ths. Chu Bình Minh, Ths. Trần Chí Lê, Ths. Trần Thị Kim Thanh, Ths. Ngô Thị Toán, Ths. Nguyễn Thị Hạnh Lê, Ths. Cao Thị Thanh Xuân, Ths. Hà Anh Dũng.		
	3. Xác suất thống kê	3	36	18	ThS. Trần Chí Lê;TS. Trần Thị Hoàng Yến, TS. Chu Bình Minh, ThS. Hà Anh Dũng, ThS. Nguyễn Hạnh Lê, ThS. Trần Thị Kim Thanh, ThS. Ngô Thị Toán, ThS. Hà Thị Thanh , ThS. Lê Lệ Hằng		
1.4.Ngoại ngữ		**16**					
	1. Tiếng Anh 1	4	48	24	Toàn thể giảng viên Khoa Ngoại ngữ		
	2. Tiếng Anh 2	4	48	24	Toàn thể giảng viên Khoa Ngoại ngữ		
	3. Tiếng Anh 3	4	48	24	Toàn thể giảng viên Khoa Ngoại ngữ		
	4. Tiếng Anh 4	4	48	24	Toàn thể giảng viên Khoa Ngoại ngữ		
1.5. Kiến thức bổ trợ		**3**					
	Nhập môn Internet và e-learning	3	39	12			

	1. Kỹ năng nhận thức bản thân	1	15	0	TS. Vũ Thị Nguyệt;ThS. Hồ Thị Phương, ThS. Nguyễn Duy Tưởng		
	2. Kỹ năng khởi nghiệp	1	15	0	TS. Đinh Thị Kim Xuyến, TS. Phạm Thị Thùy Vân. Ths. Trương Thị Nhung, Ths. Nguyễn Thị Cúc		
	3. Kỹ năng phỏng vấn xin việc	1	15	0	TS. Vũ Thị Nguyệt;ThS. Hồ Thị Phương, ThS. Nguyễn Duy Tưởng		
2.Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp (107 tín chỉ)							
2.1. Kiến thức cơ sở ngành		23					
	1. Kinh tế vi mô	2	26	8	Ths. Hoàng Hoài Nam, TS Phạm Cao Cường, Ths. Đỗ Văn Nghiêm, Ths Phạm Tuấn Hải, Ths Trần Mạnh Huân, Ths Nguyễn Đức Toàn, Ths Nguyễn Tuấn Phong		
	2. Kinh tế vĩ mô	2	26	8	Ths. Phương Mai Anh;TS. Lê Thị Kim Chi ; Ths. Lê Kim Anh, Ths. Phạm Thị Thùy Linh, Ths. Nguyễn Hương Liên, Ths. Lê Thị Vân Anh, Ths. Phạm Thị Thu Hà ; Ths. Trần Tuệ An ; Ths. Phạm Thị Thanh Tân ; Ths. Trần Thị Thu		

					Huyền ; Ths. Phạm Quang Khánh ; Ths. Nguyễn Thị Hệ ; Ths. Nguyễn Thị Thu Trang ; Ths. Nguyễn Đình Thống ; Ths. Vũ Quang Hưng ; Ths. Nguyễn Ngọc Minh ; Ths. Đỗ Thị Phượng		
	3. Nguyên lý thống kê	2	26	8	ThS Trần Tuấn Anh, ThS. Trần Mạnh Tiến, ThS. Hà Thị Thu Thủy, ThS. Nguyễn Thị Dung, Ths. Phạm Thanh Bình; Ths. Nguyễn Thị Thanh Hoa; Ths. Trần Tố My; CN. Đoàn Trần Nguyên; Ths. Đỗ Thị Phượng.		
	4. Quản trị doanh nghiệp	3	39	12	ThS. Nguyễn Thuý Hải;ThS. Trần Thị Kim Phượng, ThS. Trần Thị Minh Hải, ThS. Nguyễn Văn Hải, ThS. Trần Huy Bình, ThS Vũ Đình Chuẩn.		
	5. Pháp luật kinh tế	2	26	8	ThS. Phạm Thị Ngoan ThS. Nguyễn Thuỵ Phương, ThS. Dương Thanh Tùng; ThS. Trần Văn Tài; ThS. Nguyễn Thị Thu Trang; Th.S Phạm Thị Thanh Tân.		

	6. Nguyên lý kế toán	3	39	12	Ths. Nguyễn Thị Tô Phượng, TS. Hoàng Thị Phương Lan, Ths. Trần Thị Ngọc Thúy, Ths. Trương Thị Nhung, Ths. Ngô Bỉnh Duy, Ths. Lê Thị Oanh, Ths. Ths. Nguyễn Ngọc Toản		
	7. Tài chính – tiền tệ	3	39	12	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang, TS.Đặng Hương Giang, ThS.Đặng Thu Trang, ThS.Đoàn Thị Nguyệt, ThS.Đỗ Mỹ Dung, ThS.Đỗ Thị Kim Thu, ThS.Đỗ Thị thu Quỳnh, ThS.Đường Thị Thanh Hải		
	8. Marketing căn bản	3	39	12	ThS. Nguyễn Thị Minh Hương;Ts Lưu Khánh Cường, Ts Đoàn Kim Thêu, Ths. Nguyễn Thị Minh Hương, Ths. Đỗ Thị Thu Hương, Ths. Nguyễn Thị Nguyệt Minh, Ths. Nguyễn Thị Giang, Ths. Vũ Ngọc Tuấn, Ths. Nguyễn Phương Linh; Ths. Nguyễn Thị Huyền; Ths Trần		

					Đăng Quân; Ths. Nguyễn Thị Hoài;		
	9. Nghiệp vụ XNK	3	39	12	TS. Phạm Thị Lụa,TS. Hoàng Thị Huyền, ThS. Ngô Thị Trà, ThS. Nguyễn Thanh Huyền, ThS. Tăng Thị Bích Quyên, ThS. Trần Thị Thanh Tâm		
2.2. Kiến thức chung của ngành		59					
Các học phần bắt buộc		50					
	1. Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực KT Việt Nam	3	39	12	Ths. Lương Thị Yến;TS. Hoàng Thu Hiền, Ths. Nguyễn Thị Thọ, Ths. Đỗ Thị Thanh Tâm, Ths. Nguyễn Thị Nguyệt, Ths. Đinh Thị Thùy Liên, Ths. Nguyễn Thị Hoàn, Ths. Chu Thị Thảo		
	2. Kế toán tài chính 1	3	39	12	TS. Trần Thị Quỳnh Giang;Ths. Nguyễn Thị Cúc, Ths. Phùng Thị Hiền, Ths. Mai Thanh Hằng, Ths. Trương Thị Nhung, Ths. Trần Thị Ngọc Hà, Ths. Ngô Bỉnh Duy, Ths. Trần Thị Quyên, Ths. Trần Phương Thúy		
	3. Thực tập Kế toán tài chính 1	3	0	90	Ths. Ngô Bỉnh Duy; TS. Trần Thị Quỳnh Giang, Ths. Nguyễn Thị Cúc,		

					Ths. Phùng Thị Hiền, Ths. Mai Thanh Hằng, Ths. Trương Thị Nhung, Ths. Trần Thị Ngọc Hà, Ths. Trần Thị Quyên, Ths. Trần Phương Thúy		
	4. Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán	2	0	120	GV Khoa Kế toán		
	5. Kế toán tài chính 2	3	39	12	Ths. Trần Thanh Thủy Ths. Lê Thị Bình, Ths Phạm Thị Hồng Thắm, Ths. Lưu Thị Hoan, Ths. Nguyễn Thị Dung, Ths. Phạm Thị Tươi, Ths. Nguyễn Thị Sâm, Ths. Nguyễn Thùy Linh, Ths. Phạm Thu Hương		
	6. Tin học ứng dụng kế toán	3	39	12	TS. Nguyễn Thị Thu Hằng;ThS.Nguyễn Quang Hưng, ThS. Mai Thị Sen, ThS. Nguyễn Thanh Huyền, ThS. Trần Thị Thanh Tâm, ThS. Trần Thu Nga, ThS. Nguyễn Thị Hằng, ThS. Nguyễn Như Mạnh, ThS. Lương Thị Nga, ThS. Tăng Thị Bích Quyên.		

	7. Kế toán quản trị 1	3	39	12	ThS. Ngô Thị Trà; TS. Đinh Thị Kim Xuyến, TS. Nguyễn Ngọc Lan, TS. Hoàng Thị Huyền, ThS. Nguyễn Ánh Hồng, ThS. Nguyễn Quang Hưng, ThS. Phạm Vũ Ánh Dương, ThS. Lê Thị Thúy		
	8. Kiểm toán căn bản	3	39	12	Ths. Trần Thị Thanh Thúy;TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan, TS. Nguyễn Hồng Anh, Ths. Trần Bích Nga, Ths. Vũ Thị Vân Anh, Ths.Nguyễn Thị Hải Vân, Ths. Nguyễn Thúy Hằng, Ths. Đặng Thị Mây, Ths. Phạm Thị My, Ths. Phạm Thị Thùy Vân, Ths. Đỗ Thị Tuyết, Ths. Lê Minh Thành, Ths. Nguyễn Hoàng Giang, Ths. Cao Thị Thanh Hường, Ths. Nguyễn Thanh Hoài.		
	9. Thực tập Kế toán tài chính 2	3	0	90	Ths. Lê Thị Bình;Ths. Lưu Thị Hoan, Ths. Phạm Thị Hồng Thắm, Ths. Nguyễn Thị Dung, Ths. Phạm Thị Tươi, Ths.		

					Trần Thanh Thủy, Ths. Nguyễn Thị Sâm, Ths. Nguyễn Thùy Linh, Ths. Phạm Thu Hương		
	10. Tài chính doanh nghiệp	3	39	12	TS Phùng Thị Lan Hương, ThS. Đường Thị Thanh Hải, ThS. Nguyễn Ngọc Anh, ThS. Vũ Thành Long, ThS. Vũ Thanh Hương, ThS. Phạm Thị Ngọc Mai		
	11.Kế toán quản trị 2	3	39	12	TS. Đinh Thị Kim Xuyến; TS. Nguyễn Ngọc Lan, ThS. Ngô Thị Trà, ThS. Nguyễn Ánh Hồng, ThS. Phạm Vũ Ánh Dương, ThS. Lê Thị Thúy		
	12. Thuế và kế toán thuế	3	39	12	TS. Hoàng Thu Hiền; TS. Trần Thị Thắm, Ths. Vũ Thị Thanh Tâm, Ths. Nguyễn Thị Thanh Hương, Ths. Hoàng Thị Hường, Ths. Vũ Thị Duyên, Ths. Lê Thị Hoà, Ths. Vũ Thị Diệp, Ths. Nguyễn Thị Hoàn, Ths. Nguyễn Thị Nguyệt, Ths. Lương Thị Yến, Ths. Nguyễn Thị Thọ		
	13. Thực tập Thuế và Kế toán thuế	3			TS. Hoàng Thu Hiền, Ths. Nguyễn		

			0	90	Thị Thanh Hương, Ths. Vũ Thị Duyên, Ths. Vũ Thị Diệp, Ths. Vũ Thị Thanh Tâm, Ths. Lê Thị Hòa, Ths. Nguyễn Thị Hoàn, Ths. Nguyễn Thị Nguyệt, Ths. Hoàng Thị Hường, Ths. Lương Thị Yến, Ths. Nguyễn Thị Thọ		
	14. Kế toán máy	3	39	12	ThS. Nguyễn Thị Hằng; TS. Nguyễn Thị Thu Hằng, ThS. Mai Thị Sen, ThS. Nguyễn Thanh Huyền, ThS. Nguyễn Như Mạnh, ThS. Trần Thị Thanh Tâm, ThS. Trần Thu Nga, ThS. Lương Thị Nga		
	15.Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	3	39	12	ThS. Vũ Thị Diệp;TS. Trần Thị Thắm, ThS. Nguyễn Thị Thu Hà, ThS. Lương Thị Yến, ThS. Nguyễn Thị Nguyệt, ThS. Đỗ Thị Thanh Tâm, ThS. Chu Thị Thảo		
	16. Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	3	39	12	Ths. Lê Minh Thành, Ths. Trần Thị Thanh Tâm		
	17. Hợp nhất báo cáo tài chính	3			TS. Hoàng Thị Phương Lan; TS.		

			39	12	Trần Thị Quỳnh Giang, TS. Hoàng Thu Hiền, TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan, Ths. Trần Thị Hồng Vân, Ths. Trần Thị Ngọc Thúy		
Các học phần tự chọn		9					
	1. Hệ thống thông tin kế toán	3	39	12	TS. Hoàng Thị Huyền; ThS. Mai Thị Sen, ThS. Nguyễn Ánh Hồng, ThS. Phạm Vũ Ánh Dương, ThS. Nguyễn Như Mạnh, ThS. Lương Thị Nga		
	2. Phân tích báo cáo tài chính	3	39	12	TS. Nguyễn Hồng Anh;TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan, Ths. Trần Thị Thanh Thúy, Ths. Đỗ Thị Tuyết, Ths. Nguyễn Thúy Hằng, Ths. Nguyễn Thị Hải Vân, Ths. Cao Thị Thanh Hường, Ths. Nguyễn Thị Thanh Hoài.		
	3. Thực tập Phân tích BCTC	3	0	90	TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan; TS. Nguyễn Hồng Anh, Ths. Trần Thị Thanh Thúy, Ths. Đỗ Thị Tuyết, Ths. Nguyễn Thúy Hằng, Ths. Nguyễn Thị Hải Vân Ths. Cao Thị Thanh		

					Hường, Ths. Nguyễn Thị Thanh Hoài, Ths. Phạm Thị My		
2.3.Kiến thức chuyên ngành: tự chọn theo định hướng ứng dụng *(chọn theo Modun)*		**25**					
2.3.1. ***Modun 1****: Kế toán doanh nghiệp*		25					
	1. Kế toán tài chính 3	3	39	12	TS. Hoàng Thị Phương Lan;Ths. Nguyễn Thị Tô Phượng, TS. Phan Thị Thu Hiền, Ths. Trần Ngọc Thúy, Ths. Trần Thị Hồng Vân, Ths. Lê Thị Như Quỳnh, Ths. Lê Thị Oanh, Ths. Trần Thị Luận.		
	2. Kế toán DNTMDV và KDXNK	3	39	12	Ths. Lê Thị Oanh; TS. Trần Thị Quỳnh Giang, Ths. Lê Thị Bình, Ths. Trần Thị Ngọc Hà, Ths Lê Thị Như Quỳnh, Ths. Phạm Thị Hồng Thắm, Ths. Trần Thị Luận.		
	3. Kế toán DNXL và đơn vị chủ đầu tư	3	39	12	Ths. Lưu Thị Hoan; Ths. Nguyễn Thị Cúc, Ths. Trần Thị Hồng Vân, Ths. Trần Thị Quyên, Ths. Trần Phương Thúy, Ths. Phạm Thị Tươi, Ths. Nguyễn Thị Dung		

	4. Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	2	0	120	GV Bộ môn KTTC		
	Thực Tập Cuối Khóa	5	0	300	GV khoa Kế toán		
	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	540	GV khoa Kế toán		
	1.Kế toán doanh nghiệp sản xuất	3	39	12	Ths. Nguyễn Thùy Linh;Ths. Trương Thị Nhung, Ths. Phùng Thị Hiền, Ths. Mai Thanh Hằng, Ths. Phạm Thu Hương, Ths. Trần Thanh Thủy, Ths. Nguyễn Thị Sâm		
	2.Thực tập kế toán doanh nghiệp	3	0	90	Ths. Nguyễn Thị Tô Phượng;TS. Hoàng Thị Phương Lan, TS. Phan Thị Thu Hiền, Ths. Trần Thị Ngọc Thúy, Lê Thị Như Quỳnh, Ths. Trần Thị Hồng Vân, Ths. Lê Thị Oanh, Ths. Trần Thị Luận		
	3.Hành nghề kế toán kiểm toán	3	39	12	Ths. Vũ Thị Vân Anh; Ths. Trần Bích Nga, Ths. Đặng Thị Mây, Ths. Nguyễn Hoàng Giang, Ths. Lê Minh Thành, Ths. Phạm Thị My, Ths. Phạm Thị Thùy Vân.		
*2.3.2. **Modun 2**: Kế toán nhà hàng khách sạn*		25					
	1.Kế toán nhà hàng				ThS. Nguyễn Thị Hằng; ThS. Ngô Thị Trà, ThS. Nguyễn Thị Hằng,		

		3	39	12	ThS. Lê Thị Thúy, ThS. Mai Thị Sen, ThS. Phạm Vũ Ánh Dương, ThS. Nguyễn Như Mạnh.		
	2.Kế toán khách sạn	3	39	12	TS. Nguyễn Thị Thu Hằng;ThS. Trần Thị Thanh Tâm, ThS. Mai Thị Sen, ThS. Trần Thu Nga, ThS. Nguyễn Như Mạnh, ThS. Lương Thị Nga, ThS. Tăng Thị Bích Quyên.		
	3.Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 1	3	0	90	ThS. Nguyễn Thanh Huyền; TS. Nguyễn Ngọc Lan, Ts. Nguyễn Thị Thu Hằng, TS. Hoàng Thị Huyền, ThS. Nguyễn Quang Hưng, ThS. Trần Thu Nga, ThS. Nguyễn Thị Hằng, ThS. Lương Thị Nga, ThS. Tăng Thị Bích Quyên		
	4.Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán nhà hàng khách sạn	2	0	120	GV Bộ môn KTQT		
	Thực Tập Cuối Khóa	5	0	300	GV khoa Kế toán		
	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	540	GV khoa Kế toán		
	1. Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 2	3	0	90	ThS. Nguyễn Thanh Huyền; TS. Nguyễn Ngọc Lan, TS. Hoàng Thị Huyền, ThS. Ngô Thị Trà, ThS. Nguyễn Quang		

					Hưng, ThS. Nguyễn Ánh Hồng, ThS. Phạm Vũ Ánh Dương, ThS. Lê Thị Thúy		
	2. Kế toán doanh nghiệp sản xuất	3	39	12	Ths. Nguyễn Thùy Linh;Ths. Trương Thị Nhung, Ths. Phùng Thị Hiền, Ths. Mai Thanh Hằng, Ths. Phạm Thu Hương, Ths. Trần Thanh Thủy, Ths. Nguyễn Thị Sâm		
	3. Hành nghề kế toán kiểm toán	3	39	12	Ths. Vũ Thị Vân Anh; Ths. Trần Bích Nga, Ths. Đặng Thị Mây, Ths. Nguyễn Hoàng Giang, Ths. Lê Minh Thành, Ths. Phạm Thị My, Ths. Phạm Thị Thùy Vân		
2.3.3. ***Modun 3****: Kế toán công*		25					
	1. Kế toán hành chính sự nghiệp	3	39	12	Ths. Nguyễn Thị Thanh Hương;TS. Hoàng Thu Hiền, Vũ Thị Thanh Tâm, Ths. Nguyễn Thị Thọ		
	2. Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	3	39	12	Ths. Nguyễn Thị Nguyệt;ThS. Lê Thị Hoà, ThS. Lương Thị Yến		
	3. Thực tập kế toán hành chính sự nghiệp	3	39	12	Ths. Vũ Thị Thanh Tâm TS. Hoàng Thu Hiền, ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương,		

					ThS. Nguyễn Thị Thọ.		
	4. Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công	2	0	120	GV Bộ môn Kế toán công		
	Thực Tập Cuối Khóa	5	0	300	GV Khoa Kế toán		
	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	540	GV Khoa Kế toán		
	1.Thực tập Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	3	0	90	Ths. Lê Thị Hòa;ThS. Nguyễn Thị Nguyệt, ThS. Lương Thị Yến		
	2. Kế toán ngân sách và tài chính xã	3	39	12	Ths. Nguyễn Thị Thu Hà;TS. Trần Thị Thắm, ThS. Nguyễn Thị Hoàn		
	3. Hành nghề kế toán kiểm toán	3	39	12	Ths. Vũ Thị Vân Anh; Ths. Trần Bích Nga, Ths. Đặng Thị Mây, Ths. Nguyễn Hoàng Giang, Ths. Lê Minh Thành, Ths. Phạm Thị My, Ths. Phạm Thị Thùy Vân		
2.3.4. ***Modun 4****: Kế toán kiểm toán*		25					
	1. Kiểm toán báo cáo tài chính	3	39	12	Ths. Trần Bích Nga; Ths. Vũ Thị Vân Anh, Ths. Nguyễn Hoàng Giang, Ths. Lê Minh Thành, Ths. Phạm Thị My, Ths. Đặng Thị Mây, Ths. Phạm Thị Thùy Vân		
	2. Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	3	39	12	Ths. Đặng Thị Mây;TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan, Ths. Lê Minh Thành, Ths. Phạm Thị		

					Thùy Vân, Ths. Đỗ Thị Tuyết		
	3. Thực tập Kiểm toán BCTC	3	39	12	Ths. Lê Minh Thành; TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan, Ths. Vũ Thị Vân Anh, Ths. Trần Bích Nga, Ths. Phạm Thị Thùy Vân, Ths. Phạm Thị My, Ths. Đặng Thị Mây, Ths. Nguyễn Hoàng Giang		
	4. Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán kiểm toán	2	0	120	GV Bộ môn Kiểm toán		
	Thực Tập Cuối Khóa	5	0	300	GV Khoa Kế toán		
	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	540	GV Khoa Kế toán		
	1. Kiểm toán hoạt động	3	39	12	Ths. Phạm Thị My; TS.Nguyễn Hồng Anh, Ths. Nguyễn Thúy Hằng, Ths. Cao Thị Thanh Hường, Ths. Trần Thị Thanh Thúy		
	2. Kiểm toán nội bộ	3	39	12	Ths. Nguyễn Hoàng Giang;Ths. Trần Bích Nga, Ths. Vũ Thị Vân Anh, Ths. Nguyễn Thị Hải vân, Ths. Nguyễn Thị Thanh Hoài		
	3. Hành nghề kế toán kiểm toán	3	39	12	Ths. Vũ Thị Vân Anh; Ths. Trần Bích Nga, Ths. Đặng Thị Mây, Ths. Nguyễn Hoàng Giang, Ths. Lê Minh Thành, Ths. Phạm Thị My,		

					Ths. Phạm Thị Thùy Vân		

c) Kế hoạch đào tạo toàn khóa dự kiến

Số TT	**Học phần**	**Số tín chỉ**	**Ghi chú**
Học kỳ 1		**17**	
1	Nhập môn Internet và e-learning	3	
2	Triết học Mác-Lênin	3	
3	Pháp luật đại cương	2	
4	Đại số tuyến tính	2	
5	Kinh tế vi mô	2	
6	Nguyên lý thống kê	2	
7	Quản trị doanh nghiệp	3	
Học kỳ 2		**19**	
1	Quy hoạch tuyến tính	2	
2	Tiếng Anh 1	4	
3	Kinh tế vĩ mô	2	
4	Pháp luật kinh tế	2	
5	Nguyên lý kế toán	3	
6	Tài chính - tiền tệ	3	
7	Marketing căn bản	3	
Học kỳ 3		**20**	
1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
3	Tiếng Anh 2	4	
4	Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực KT Việt Nam	3	
5	Kế toán tài chính 1	3	
6	Tài chính doanh nghiệp	3	

7	Hệ thống thông tin kế toán	3	
Học kỳ 4		**19**	
1	Xác suất thống kê	3	
2	Tiếng Anh 3	4	
3	Thực tập Kế toán tài chính 1	3	
4	Kế toán tài chính 2	3	
5	Tin học ứng dụng kế toán	3	
6	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	
Học kỳ 5		**20**	
1	Tiếng Anh 4	4	
2	Kế toán quản trị 1	3	
3	Kiểm toán căn bản	3	
4	Thực tập Kế toán tài chính 2	3	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	
7	Nghiệp vụ XNK	3	
Học kỳ 6		**20**	
1	Tiểu luận 1	2	
2	Kế toán quản trị 2	3	
3	Thuế và Kế toán thuế	3	
4	Phân tích báo cáo tài chính	3	
5	Hợp nhất báo cáo tài chính	3	
6	Kế toán tài chính 3	3	Module 1
7	Kế toán DN TMDV và KDXNK	3	Module 1
8	Kế toán nhà hàng	3	Module 2
9	Kế toán khách sạn	3	Module 2
10	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	Module 3
11	Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	3	Module 3

12	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	Module 4
13	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	3	Module 4
Học kỳ 7		**17**	
2	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	3	
3	Thực tập Thuế và Kế toán thuế	3	
4	Kế toán máy	3	
5	Thực tập Phân tích BCTC	3	
6	Kế toán DNXL và đơn vị chủ đầu tư	3	Module1
7	Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	2	Module 1
8	Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 1	3	Module 2
9	Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán nhà hàng khách sạn	2	Module 2
10	Thực tập kế toán hành chính sự nghiệp	3	Module 3
11	Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán công	2	Module 3
12	Thực tập Kiểm toán BCTC	3	Module 4
13	Tiểu luận 2: Chuyên ngành kiểm toán	2	Module 4
Học kỳ 8		**14**	
1	Thực tập cuối khóa	5	Module 1
2	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	3	Module 1
3	Thực tập Kế toán doanh nghiệp	3	Module 1
4	Hành nghề kế toán kiểm toán	3	Module 1
5	Thực tập cuối khóa	5	Module 2
6	Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 2	3	Module 2
7	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	3	Module 2
8	Hành nghề kế toán kiểm toán	3	Module 2
9	Thực tập cuối khóa	5	Module 3
10	Thực tập Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	3	Module 3
11	Kế toán ngân sách và tài chính xã	3	Module 3

12	Hành nghề kế toán kiểm toán	3	Module 3
13	Thực tập cuối khóa	5	Module 4
14	Kiểm toán hoạt động	3	Module 4
15	Kiểm toán nội bộ	3	Module 4
16	Hành nghề kế toán kiểm toán	3	Module 4

d) Đề cương chi tiết các hoc phần chương trình đào tạo từ xa

(Phụ lục IV)

2.3 Bảng so sánh chương trình đào tạo từ xa với CTĐT từ xa của các cơ sở đào tọa khác

2.3.1. So sánh CTĐT đề nghị mở với CTĐT tương ứng của Trường Đại học KTQD

TT	Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp (Ngành: Kế toán)			Đại học Kinh tế Quốc dân (Ngành: Kế toán)		
	Học phần	**Số TC**	**Tỷ lệ**	**Học phần**	**Số TC**	**Tỷ lệ**
	1. Khối kiến thức giáo dục đại cương	**36**	**24.7**	**1. Khối kiến thức giáo dục đại cương**	**23**	**17.6**
	1.1. Lý luận chính trị, xã hội, nhân văn	***13***	***8.9***	***1.1. Lý luận chính trị, xã hội, nhân văn***	***14***	***10.7***
1	Triết học Mác-Lênin	3		Triết học Mác-Lênin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2		Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	
3	CNXH Khoa học	2		CNXH Khoa học	2	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2		Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	
6	Pháp luật đại cương	2		Pháp luật đại cương	3	
	1.2. Kiến thức toán và khoa học cơ bản	***7***	***4.8***	***1.2. Kiến thức toán và khoa học cơ bản***	***6***	***4.6***
7	Đại số tuyến tính	2		Toán cho các nhà kinh tế	3	
8	Quy hoạch tuyến tính	2		Nhập môn Internet và Elearning	3	
9	Xác suất thống kê	3				
	1.3. Kiến thức Ngoại Ngữ	***16***	***11.0***	***1.3. Kiến thức Ngoại Ngữ***	**9**	***6.9***
	Tiếng Anh 1	4		Ngoại ngữ	9	
10	Tiếng Anh 2	4				
11	Tiếng Anh 3	4				
12	Tiếng Anh 4	4				
	2. Kỹ năng bổ trợ	**3**	**2.1**	**2. Kỹ năng bổ trợ**	***3***	***2.3***

	Nhập môn Internet và e-learning					
13	Kỹ năng nhận thức bản thân	1		Phát triển kỹ năng cá nhân	*3*	
14	Kỹ năng khởi nghiệp	1				
15	Kỹ năng phỏng vấn xin việc	1				
16	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2				
17	Soạn thảo văn bản	2				
18	Văn hóa kinh doanh	2				
	3. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**107**	**73.3**	**3. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**	**105**	**80.2**
	3.1. Kiến thức cơ sở ngành	***23***	***15.8***	***3.1. Kiến thức cơ sở ngành***	***21***	***16.0***
19	Kinh tế vi mô	2		Kinh tế vi mô	3	
20	Kinh tế vĩ mô	2		Kinh tế vĩ mô	3	
21	Nguyên lý thống kê	2		Thống kê trong kinh tế và kinh doanh	3	
22	Quản trị doanh nghiệp	3		Quản trị kinh doanh 1	3	
23	Pháp luật kinh tế	2		Kinh tế lượng 1	3	
24	Nguyên lý kế toán	3		Nguyên lý kế toán	3	
25	Tài chính – tiền tệ	3		Lý thuyết Tài chính – tiền tệ	3	
26	Marketing căn bản	3				
27	Nghiệp vụ XNK	3				
	3.2. Kiến thức ngành	***59***	***40.4***	***3.2. Kiến thức ngành***	***56***	***42.7***
	Kiến thức bắt buộc	***50***	***34.2***	***Kiến thức bắt buộc***	***41***	***31.3***
28	Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực KT Việt Nam	3		Kế toán công	3	
29	Kế toán tài chính 1	3		Kế toán tài chính 1	3	
30	Thực tập Kế toán tài chính 1	3		Kế toán tài chính 2	3	

31	Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán	2		Kế toán quản trị 1	3	
32	Kế toán tài chính 2	3		Kiểm toán căn bản	3	
33	Tin học ứng dụng kế toán	3		Phân tích báo cáo tài chính	3	
34	Kế toán quản trị 1	3		Phân tích kinh doanh	3	
35	Kiểm toán căn bản	3		Kế toán quản trị 2	3	
36	Thực tập Kế toán tài chính 2	3		Kế toán công ty	3	
37	Tài chính doanh nghiệp	3		Hệ thống thông tin kế toán	3	
38	Kế toán quản trị 2	3		Kế toán tài chính 3	3	
39	Thuế và kế toán thuế	3		Kế toán quốc tế	3	
40	Thực tập Thuế và Kế toán thuế	3		Kiểm toán tài chính1	3	
41	Kế toán máy	3		Đề án môn học - Kế toán	2	
42	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	3				
43	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	3				
44	Hợp nhất báo cáo tài chính	3				
	Kiến thức tự chọn (SV chọn 3 học phần)	***9***	***6.2***	***Kiến thức tự chọn (SV chọn 5 học phần trong tổ hợp)***	***15***	***11.5***
45	Hệ thống thông tin kế toán	3		Lịch sử kinh tế	3	
46	Phân tích báo cáo tài chính	3		Thẩm định dự án đầu tư	3	
47	Thực tập Phân tích BCTC	3		Kế toán dự án đầu tư	3	
48	Thống kê kinh doanh	3		Pháp luật kinh doanh	2	
49	Kế toán tập đoàn – Tổng công ty	3		Marketing căn bản	3	
50	Thực tập Kế toán tập đoàn Tổng công ty	3		Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	3	

				Tài chính quốc tế	3	
				Thanh toán quốc tế	3	
	3.3. Kiến thức tự chọn theo modul	***25***	***17.1***	***3.3. Kiến thức chuyên sâu (SV chọn 18 tin chỉ trong 6 học phần)***	***18***	***13.7***
	Modun 1*: Kế toán doanh nghiệp*	***25***	***17.1***	Kế toán ngân hàng	3	
51	Kế toán tài chính 3	3		Quản trị chiến lược	3	
52	Kế toán DNTMDV và KDXNK	3		Quản trị tài chính	3	
53	Kế toán DNXL và đơn vị chủ đầu tư	3		Tài chính công	3	
54	Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	2		Quản trị nhân lực	3	
	Thực Tập Cuối Khóa	**5**		Thuế	3	
	Khóa luận tốt nghiệp	**9**		Ngân hàng thương mại	3	
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			Kiểm soát quản lý	3	
55	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	3		Thị trường chứng khoán	3	
56	Thực tập kế toán doanh nghiệp	3		***3.4. Chuyên đề thực tập***	***10***	***7.6***
57	Hành nghề kế toán kiểm toán	3				
	Modun 2*: Kế toán nhà hàng khách sạn*	***25***	***17.1***			
58	Kế toán nhà hàng	3				
59	Kế toán khách sạn	3				
60	Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 1	3				
61	Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán nhà hàng khách sạn	2				
	Thực Tập Cuối Khóa	**5**				
	Khóa luận tốt nghiệp	**9**				

	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
62	Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 2	3				
63	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	3				
64	Hành nghề kế toán kiểm toán	3				
	***Modun 3**: Kế toán công*	***25***	***17.1***			
65	Kế toán hành chính sự nghiệp	3				
66	Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	3				
67	Thực tập kế toán hành chính sự nghiệp	3				
68	Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công	2				
	Thực Tập Cuối Khóa	5				
	Khóa luận tốt nghiệp	**9**				
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
69	Thực tập Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	3				
70	Kế toán ngân sách và tài chính xã	3				
71	Hành nghề kế toán kiểm toán	3				
	***Modun 4**: Kế toán kiểm toán*	***25***	***17.1***			
73	Kiểm toán báo cáo tài chính	3				
74	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	3				
75	Thực tập Kiểm toán BCTC	3				
76	Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán kiểm toán	2				
	Thực Tập Cuối Khóa	**5**				

	Khóa luận tốt nghiệp	**9**				
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
77	Kiểm toán hoạt động	3				
78	Kiểm toán nội bộ	3				
79	Hành nghề kế toán kiểm toán	3				
	Tổng	**146**	**100.0**	**Tổng**	**131**	**100.0**

2.3.2. So sánh CTĐT đề nghị mở với CTĐT tương ứng của Trường ĐH Mở Hà Nội

TT	**Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp (Ngành: Kế toán)**			**Đại học Mở Hà Nội (Ngành: Kế toán)**		
	Học phần	**Số TC**	**Tỷ lệ**	**Học phần**	**Số TC**	**Tỷ lệ**
	1. Khối kiến thức giáo dục đại cương	**36**	**24.7**	**1. Khối kiến thức giáo dục đại cương**	**32**	**24.4**
	1.1. Lý luận chính trị, xã hội, nhân văn	***13***	***8.9***	***1.1. Lý luận chính trị, xã hội, nhân văn***	***13***	***9.9***
1	Triết học Mác-Lênin	3		Triết học Mác-Lênin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2		Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	
3	CNXH Khoa học	2		CNXH Khoa học	2	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2		Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	
6	Pháp luật đại cương	2		Pháp luật đại cương	2	
	1.2. Kiến thức toán và khoa học cơ bản	***7***	***4.8***	***1.2. Kiến thức toán và khoa học cơ bản***	***10***	***7.6***
7	Đại số tuyến tính	2		Toán ứng dụng trong kinh tế/ Toán cao cấp	4	
8	Quy hoạch tuyến tính	2		Lý thuyết xác suất & thống kê toán	3	
9	Xác suất thống kê	3		Tin học đại cương	3	
	1.3. Kiến thức Ngoại Ngữ	***16***	***11.0***	***1.3. Kiến thức Ngoại Ngữ***	***9***	***6.9***

	Tiếng Anh 1	4		Anh văn I	3	
10	Tiếng Anh 2	4		Anh văn II	3	
11	Tiếng Anh 3	4		Anh văn III	3	
12	Tiếng Anh 4	4				
	2. Kỹ năng bổ trợ	**3**	**2.1**	**2. Kỹ năng bổ trợ**	**4**	**3.1**
	Nhập môn Internet và e-learning					
13	Kỹ năng nhận thức bản thân	1		Tâm lý kinh doanh	2	
14	Kỹ năng khởi nghiệp	1		Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	
15	Kỹ năng phỏng vấn xin việc	1				
16	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2				
17	Soạn thảo văn bản	2				
18	Văn hóa kinh doanh	2				
	3. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**107**	**73.3**	**3. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**	***95***	***72.5***
	3.1. Kiến thức cơ sở ngành	***23***	***15.8***	***3.1. Kiến thức cơ sở ngành***	***27***	***20.6***
19	Kinh tế vi mô	2		Kinh tế vi mô	3	
20	Kinh tế vĩ mô	2		Kinh tế vĩ mô	3	
21	Nguyên lý thống kê	2		Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	
22	Quản trị doanh nghiệp	3		Nguyên lý Thống kê về kinh tế	3	
23	Pháp luật kinh tế	2		Marketing căn bản	3	
24	Nguyên lý kế toán	3		Luật kinh tế	3	
25	Tài chính – tiền tệ	3		Quản trị kinh doanh	3	
26	Marketing căn bản	3		Tài chính doanh nghiệp	3	
27	Nghiệp vụ XNK	3		Thuế	3	
	3.2. Kiến thức ngành	***59***	***40.4***	***3.2. Kiến thức ngành***	***37***	***28.2***
	Kiến thức bắt buộc	***50***	***34.2***	***Kiến thức bắt buộc***	***16***	***12.2***

28	Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực KT Việt Nam	3		Nguyên lý kế toán	3	
29	Kế toán tài chính 1	3		Kế toán tài chính I	4	
30	Thực tập Kế toán tài chính 1	3		Kế toán quản trị	3	
31	Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán	2		Kiểm toán căn bản	3	
32	Kế toán tài chính 2	3		Phân tích kinh doanh	3	
33	Tin học ứng dụng kế toán	3				
34	Kế toán quản trị 1	3				
35	Kiểm toán căn bản	3				
36	Thực tập Kế toán tài chính 2	3				
37	Tài chính doanh nghiệp	3				
38	Kế toán quản trị 2	3				
39	Thuế và kế toán thuế	3				
40	Thực tập Thuế và Kế toán thuế	3				
41	Kế toán máy	3				
42	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	3				
43	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	3				
44	Hợp nhất báo cáo tài chính	3				
	Kiến thức tự chọn (SV chọn 3 học phần)	***9***	***6.2***	***Kiến thức tự chọn (SV chọn 9 trong 21 tín chỉ)***	***9***	***6.9***
45	Hệ thống thông tin kế toán	3		Kế toán công ty	3	
46	Phân tích báo cáo tài chính	3		Ngân hàng thương mại	3	
47	Thực tập Phân tích BCTC	3		Tin học ứng dụng trong kế toán	3	
48	Thống kê kinh doanh	3		Kiến thức bổ trợ (chọn 12/22 TC)	12	

49	Kế toán tập đoàn – Tổng công ty	3		Thị trường chứng khoán	3	
50	Thực tập Kế toán tập đoàn Tổng công ty	3		Tín dụng & thanh toán quốc tế	3	
				Anh văn chuyên ngành 1	3	
				Anh văn chuyên ngành 2	3	
	3.3. Kiến thức tự chọn theo modul	***25***	***17.1***	***3.3. Kiến thức chuyên ngành***	***31***	***23.7***
	Modun 1*: Kế toán doanh nghiệp*	***25***	***17.1***	Kế toán tài chính II	4	
51	Kế toán tài chính 3	3		Kế toán tài chính III	3	
52	Kế toán DNTMDV và KDXNK	3		Kế toán hành chính sự nghiệp	3	
53	Kế toán DNXL và đơn vị chủ đầu tư	3		Phân tích báo cáo tài chính	3	
54	Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	2		Tổ chức thông tin kế toán	3	
	Thực Tập Cuối Khóa	**5**		Thực tập tốt nghiệp	5	
	Khóa luận tốt nghiệp	**9**		**Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 3 môn**	**10**	
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			Chuẩn mực kế toán Việt Nam	3	
55	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	3		Kế toán thuế	2	
56	Thực tập kế toán doanh nghiệp	3		Thực hành nghề	5	
57	Hành nghề kế toán kiểm toán	3				
	Modun 2*: Kế toán nhà hàng khách sạn*	***25***	***17.1***			
58	Kế toán nhà hàng	3				
59	Kế toán khách sạn	3				
60	Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 1	3				

61	Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán nhà hàng khách sạn	2				
	Thực Tập Cuối Khóa	**5**				
	Khóa luận tốt nghiệp	**9**				
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
62	Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 2	3				
63	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	3				
64	Hành nghề kế toán kiểm toán	3				
	***Modun 3**: Kế toán công*	***25***	***17.1***			
65	Kế toán hành chính sự nghiệp	3				
66	Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	3				
67	Thực tập kế toán hành chính sự nghiệp	3				
68	Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công	2				
	Thực Tập Cuối Khóa	5				
	Khóa luận tốt nghiệp	**9**				
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
69	Thực tập Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	3				
70	Kế toán ngân sách và tài chính xã	3				
71	Hành nghề kế toán kiểm toán	3				
	***Modun 4**: Kế toán kiểm toán*	***25***	***17.1***			
73	Kiểm toán báo cáo tài chính	3				
74	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	3				

75	Thực tập Kiểm toán BCTC	3				
76	Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán kiểm toán	2				
	Thực Tập Cuối Khóa	**5**				
	Khóa luận tốt nghiệp	**9**				
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
77	Kiểm toán hoạt động	3				
78	Kiểm toán nội bộ	3				
79	Hành nghề kế toán kiểm toán	3				
	Tổng	**146**	**100.0**	**Tổng**	**131**	**100.0**

2.3.3. So sánh CTĐT đề nghị với CTĐT tương ứng của Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu

TT	**Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp (Ngành: Kế toán)**			**Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu (Ngành: Kế toán)**		
	Học phần	**Số TC**	**Tỷ lệ**	**Học phần**	**Số TC**	**Tỷ lệ**
	1. Khối kiến thức giáo dục đại cương	**36**	**24.7**	**1. Khối kiến thức giáo dục đại cương**	**52**	**36.1**
	1.1. Lý luận chính trị, xã hội, nhân văn	***13***	***8.9***	***1.1. Lý luận chính trị, xã hội, nhân văn.***	***13***	***9.0***
1	Triết học Mác-Lênin	3		Triết học Mác-Lênin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2		Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	
3	CNXH Khoa học	2		CNXH Khoa học	2	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2		Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	
6	Pháp luật đại cương	2		Pháp luật đại cương	2	
	1.2. Kiến thức toán và khoa học cơ bản	***7***	***4.8***	***1.2. Kiến thức toán và khoa học cơ bản***	***9***	***6.3***

7	Đại số tuyến tính	2		Tin học MOS WORD	3	
8	Quy hoạch tuyến tính	2		Tin học MOS EXEL	3	
9	Xác suất thống kê	3		Tin học MOS POWERPOINT	3	
	1.3. Kiến thức Ngoại Ngữ	***16***	***11.0***	***1.3. Kiến thức Ngoại Ngữ***	***30***	***20.8***
	Tiếng Anh 1	4		Tiếng Anh 1 A, B, C	8	
10	Tiếng Anh 2	4		Tiếng Anh 2 A, B, C	8	
11	Tiếng Anh 3	4		Tiếng Anh 3 A, B, C	8	
12	Tiếng Anh 4	4		Tiếng Anh 4 A, B	6	
	2. Kỹ năng bổ trợ	**3**	**2.1**	**2. Kỹ năng bổ trợ**	**6**	**4.2**
	Nhập môn Internet và e-learning					
13	Kỹ năng nhận thức bản thân	1		Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	
14	Kỹ năng khởi nghiệp	1		Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	
15	Kỹ năng phỏng vấn xin việc	1		Kỹ năng giao tiếp nâng cao	2	
16	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2				
17	Soạn thảo văn bản	2				
18	Văn hóa kinh doanh	2				
	3. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**107**	**73.3**	**3. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**	**86**	**59.7**
	3.1. Kiến thức cơ sở ngành	***23***	***15.8***	***3.1. Kiến thức cơ sở ngành***	***12***	***8.3***
19	Kinh tế vi mô	2		Thuế	3	
20	Kinh tế vĩ mô	2		Kinh tế học	3	
21	Nguyên lý thống kê	2		Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	
22	Quản trị doanh nghiệp	3		Nguyên lý kế toán	3	
23	Pháp luật kinh tế	2				

24	Nguyên lý kế toán	3				
25	Tài chính – tiền tệ	3				
26	Marketing căn bản	3				
27	Nghiệp vụ XNK	3				
	3.2. Kiến thức ngành	***59***	***40.4***	***3.2. Kiến thức chuyên ngành***	***74***	***51.4***
	Kiến thức bắt buộc	***50***	***34.2***	***Kiến thức bắt buộc***	***53***	***36.8***
28	Luật kế toán và hệ thống chuẩn mực KT Việt Nam	3		Kiểm toán căn bản	3	
29	Kế toán tài chính 1	3		Kế toán tài chính 1	4	
30	Thực tập Kế toán tài chính 1	3		Kế toán tài chính 2	4	
31	Tiểu luận 1: Thu thập số liệu kế toán	2		Kế toán chi phí	3	
32	Kế toán tài chính 2	3		Kế toán tài chính 3	3	
33	Tin học ứng dụng kế toán	3		Tài chính doanh nghiệp	3	
34	Kế toán quản trị 1	3		Kiểm toán tài chính 1	3	
35	Kiểm toán căn bản	3		Kế toán quản trị 1	3	
36	Thực tập Kế toán tài chính 2	3		Phân tích báo cáo tài chính	3	
37	Tài chính doanh nghiệp	3		Kế toán công	3	
38	Kế toán quản trị 2	3		Kế toán ngân hàng thương mại	3	
39	Thuế và kế toán thuế	3		Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	3	
40	Thực tập Thuế và Kế toán thuế	3		Thuực hành sổ sách kế toán và khai báo thuế	3	
41	Kế toán máy	3		Hệ thống thông tin kế toán	3	
42	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	3		Chuẩn mực kế toán quốc tế	3	
43	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	3		Phần mềm kế toán MiSa	3	

44	Hợp nhất báo cáo tài chính	3		Luật kế toán	3	
	Kiến thức tự chọn (SV chọn 3 học phần)	***9***	***6.2***	***Kiến thức tự chọn (SV lựa chọn 6 trong 18 tín chỉ)***	***6***	***4.2***
45	Hệ thống thông tin kế toán	3		Kinh tế quốc tế	3	
46	Phân tích báo cáo tài chính	3		Thanh toán quốc tế	3	
47	Thực tập Phân tích BCTC	3		Thống kê doanh nghiệp	3	
48	Thống kê kinh doanh	3		Kế toán quản trị 2	3	
49	Kế toán tập đoàn – Tổng công ty	3		Kế toán tập đoàn	3	
50	Thực tập Kế toán tập đoàn Tổng công ty	3		Kế toán Mỹ	3	
	3.3. Kiến thức tự chọn theo modul	***25***	***17.1***			
	Modun 1*: Kế toán doanh nghiệp*	***25***	***17.1***			
51	Kế toán tài chính 3	3				
52	Kế toán DNTMDV và KDXNK	3				
53	Kế toán DNXL và đơn vị chủ đầu tư	3				
54	Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	2				
	Thực Tập Cuối Khóa	**5**		**Thực tập tốt nghiệp**	**7**	
	Khóa luận tốt nghiệp	**9**		**Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 3 môn**	**8**	
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			Mô phỏng kế toán	2	
55	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	3		Kế toán thuế	3	
56	Thực tập kế toán doanh nghiệp	3		Kế toán xây lắp và dịch vụ	3	
57	Hành nghề kế toán kiểm toán	3				

	***Modun 2**: Kế toán nhà hàng khách sạn*	***25***	***17.1***			
58	Kế toán nhà hàng	3				
59	Kế toán khách sạn	3				
60	Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 1	3				
61	Tiểu luận 2- Chuyên ngành Kế toán nhà hàng khách sạn	2				
	Thực Tập Cuối Khóa	**5**				
	Khóa luận tốt nghiệp	**9**				
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
62	Thực tập kế toán nhà hàng, khách sạn 2	3				
63	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	3				
64	Hành nghề kế toán kiểm toán	3				
	***Modun 3**: Kế toán công*	***25***	***17.1***			
65	Kế toán hành chính sự nghiệp	3				
66	Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	3				
67	Thực tập kế toán hành chính sự nghiệp	3				
68	Tiểu luận 2: Chuyên ngành Kế toán công	2				
	Thực Tập Cuối Khóa	5				
	Khóa luận tốt nghiệp	**9**				
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
69	Thực tập Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	3				
70	Kế toán ngân sách và tài chính xã	3				
71	Hành nghề kế toán kiểm toán	3				

	***Modun 4**: Kế toán kiểm toán*	***25***	***17.1***			
73	Kiểm toán báo cáo tài chính	3				
74	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	3				
75	Thực tập Kiểm toán BCTC	3				
76	Tiểu luận 2 - Chuyên ngành Kế toán kiểm toán	2				
	Thực Tập Cuối Khóa	**5**				
	Khóa luận tốt nghiệp	**9**				
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
77	Kiểm toán hoạt động	3				
78	Kiểm toán nội bộ	3				
79	Hành nghề kế toán kiểm toán	3				
	Tổng	**146**	**100.0**	**Tổng**	**144**	**100.0**

3. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

- Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

https://uneti.edu.vn/

http://www.sinhvien.uneti.edu.vn

- Đề nghị của cơ sở đào tạo:

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đề nghị các cơ quan quản lý (Bộ Công thương, Bộ Giáo dục & Đào tạo) cho phép Trường thực hiện triển khai các hoạt động mở ngành đào tạo từ xa trình độ Đại học ngành Kế toán theo đúng các quy định hiện hành.

- Cam kết triển khai thực hiện.

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp và khoa Kế toán (đơn vị chủ trì mở ngành đào tạo) cam kết thực hiện nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao với các nội dung đề xuất trong hồ sơ Đề án; triển khai các công tác xây dựng, biên soạn, thẩm định chương trình đào tạo đúng thủ tục, theo quy định, hướng dẫn của các cơ quan quản lý có thẩm quyền

Nơi nhận:
- BGH, HĐT;
- PĐT, Khoa ....;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG KHOA
(*Ký tên*)